

SÁNG NGỜI CHẤT NGỌC ANH HÙNG
ANH HÙNG LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐỒNG NAI
Huyền Văn Tới - Nguyễn Minh Hùng
(Chủ biên)

SÁNG NGỜI CHẤT NGỌC ANH HÙNG



Tập II
ANH HÙNG LAO ĐỘNG
TỈNH ĐỒNG NAI

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

KỶ NIỆM BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI 320 NĂM

CHỦ BIÊN:

HUYỀN VĂN TỚI - NGUYỄN MINH HÙNG

BIÊN SOẠN BIÊN TẬP:

Huyền Văn Tới - Nguyễn Tôn Hoàn

THAM GIA BIÊN SOẠN:

Khánh Ngọc, Cù Thuận, Tường Vi, Lê Văn, Quỳnh Nhi,
Hoàng Lộc, Thành Nhân, Hồ Thảo, Phương Uyên,
Vương Thế, Đắc Nhân, Nguyệt Hà, Ban Mai

ẢNH: Ảnh tư liệu, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai,
Hoàng Long

BÌA: Hồ Giáo

Lời mở

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng: Anh hùng trong đấu tranh, Anh hùng trong lao động. Hồ Chí Minh viết: *“Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta. Trong xã hội ta, không có nghề nào kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm tròn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau”*⁽¹⁾. Theo đó, lao động là trách nhiệm, nghĩa vụ thiêng liêng; là hạnh phúc, là con đường bình đẳng để mọi người góp phần mình cho đất nước. Mọi người lao động hoàn thành nhiệm vụ ở mọi nghề, mọi việc đều vẻ vang như nhau, xứng đáng được động viên như nhau. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến người lao động. Từ anh hùng Trần Đại Nghĩa cho đến chị gánh nước thuê ở góc phố hoặc bác nông dân trên đồng ruộng đều được Bác Hồ yêu thương, kính trọng.

Để có cơ sở biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các thành tích anh hùng; năm 1970, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 17-LCT về việc đặt các danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng Lao động và Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Mục đích của Pháp lệnh số 17-LCT là *để phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.*

Theo Pháp lệnh số 17-LCT năm 1970, danh hiệu Anh hùng Lao động tặng cho những đơn vị hoặc cá nhân trong các ngành kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, kỹ thuật và hành chính hoặc cho những công dân khác có đủ điều kiện: Trung thành

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, tập 13, tr. 69

với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, có đạo đức cách mạng, có tinh thần đoàn kết, lao động dũng cảm và sáng tạo, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong sản xuất và công tác, góp phần thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (Điều 2). Việc tặng danh hiệu Anh hùng Lao động do Ủy ban Thường vụ Quốc hội xét và quyết định, căn cứ vào đề nghị của Hội đồng Chính phủ (Điều 5). Đơn vị hoặc cá nhân nào được tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thì được cấp huy chương Anh hùng Lao động (Điều 6).

Đến năm 1999, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 38/1999/QĐ-TTG ngày 6 tháng 3 năm 1999, qui định về đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu Anh hùng Lao động và Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ đổi mới. Theo qui định này, công dân Việt Nam hay người nước ngoài, kể cả người đã hy sinh hay tử trận, không phân biệt tuổi tác, giới tính, tôn giáo, dân tộc, nghề nghiệp, thành phần xã hội, nơi cư trú; tập thể trong nước hay ngoài nước, doanh nghiệp trong các thành phần kinh tế có công đặc biệt xuất sắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, đủ tiêu chuẩn đều được tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

Tiêu chuẩn được qui định rõ, ngoài tiêu chuẩn chung, cá nhân Anh hùng Lao động còn phải: Có tinh thần dám nghĩ, dám làm, lao động sáng tạo, dũng cảm, quên mình đạt năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công tác cao nhất; đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đơn vị, địa phương, ngành và đất nước; có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; có sáng kiến cải tiến hoặc giải pháp có giá trị, có sản phẩm, công trình khoa học, hoặc có tác phẩm sáng tạo văn học và nghệ thuật nổi tiếng, có giá trị đặc biệt; được ứng dụng trong

sản xuất, công tác đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội; có trình độ chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ giỏi; có công lớn trong việc bồi dưỡng, đào tạo cho đồng nghiệp và thế hệ trẻ, hoặc trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho địa phương, cho ngành; có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc, thực hành cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nêu cao tinh thần hợp tác tương trợ; là hạt nhân xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong tập thể; là tấm gương trong xây dựng cuộc sống gia đình có văn hóa.

Tập thể Anh hùng Lao động phải: Là tập thể tiêu biểu đi đầu về các mặt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, xã hội, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, ngành và đất nước; đi đầu trong việc đổi mới công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, đi đầu trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và bảo vệ môi trường sinh thái; đi đầu trong việc bồi dưỡng, đào tạo trình độ về mọi mặt cho cán bộ, công nhân viên chức và lao động; là điển hình về công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo; đi đầu trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước; triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tập thể đoàn kết nhất trí, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, tổ chức chính quyền đoàn thể vững mạnh toàn diện; quản lý tốt tiền vốn, tài sản, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công nhân viên chức và lao động trong đơn vị; tập thể được chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa

phương tin tưởng và ca ngợi.

Những người dũng cảm, sáng tạo, mưu trí, dám hy sinh thân mình bảo vệ tính mạng, tài sản của tập thể, của nhân dân; nêu tấm gương sáng cho địa phương, cho ngành cũng được xem xét đột xuất phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

Đến 2003, việc xét, trao danh hiệu Anh hùng Lao động được đưa vào Luật Thi đua khen thưởng để hội nhập hài hòa với các hình thức khen thưởng khác trong phong trào thi đua yêu nước. Tại điều 61 (Mục 3) qui định rõ: Danh hiệu Anh hùng Lao động để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có đạo đức, phẩm chất cách mạng. Danh hiệu Anh hùng Lao động để tặng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; nội bộ đoàn kết tốt, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Theo qui định của Nhà nước, thời gian qua, việc xét và trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động đã được thực hiện nghiêm túc, trang trọng, theo sát thực tiễn lao động của các tầng lớp nhân dân, có sức động viên lớn trong phong trào thi đua yêu nước toàn quốc qua mỗi thời kỳ. Thực tế, trước khi có Pháp lệnh số 17-LCT năm 1970, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xét, trao danh hiệu Anh hùng Lao động cho nhiều cá nhân có thành tích xuất sắc, như: Hoàng Hanh, nông dân, 1952; Ngô Gia Khảm, quân giới, 1952; Trần Đại Nghĩa, quân giới, 1952; Nguyễn Thị Suốt, giao thông vận tải, 1967; đặc biệt, Hồ Giáo (2 lần Anh hùng về chăn nuôi, lần thứ nhất năm 1966, lần thứ hai năm 1986).

Qua các đợt phong tặng của Nhà nước, ở địa bàn Đồng Nai có 21 tập thể và 5 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động. Các tập thể và cá nhân Anh hùng Lao động thuộc nhiều thành phần: Doanh nghiệp, doanh nhân trong và ngoài quốc doanh; công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, giáo dục, y tế và các địa phương... Tất cả đều có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước.

Về tập thể, đợt phong tặng sớm nhất vào năm 2000 (*cho các đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, Trường Phổ thông Trung học Tân Phú, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Heo Phú Sơn, Công ty Đường Biên Hòa, Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai*); gần đây nhất là năm 2016 (*thị xã Long Khánh*). Mỗi tập thể đều có bề dày thành tích xuất sắc, liên tục được nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương, Huy chương của Chủ tịch Nước. Đặc biệt, huyện Xuân Lộc và thị xã Long Khánh đã đạt danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đồng thời là đơn vị cấp huyện đầu tiên của toàn quốc được Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Về cá nhân, người được phong danh hiệu Anh hùng Lao động sớm nhất là ông Nguyễn Phong Lưu - Ban Xây dựng 67, Bộ Giao thông Vận tải (năm 1972), gần đây nhất là ông Lê Văn Kiềm - Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Golf Long Thành (2008). Trong số cá nhân Anh hùng Lao động, đáng chú ý là nữ Anh hùng Nguyễn Thị Ngời - một công nhân cạo mủ cao su ở nông trường Hàng Gòn đạt danh hiệu Anh hùng bằng bàn tay vàng và tấm lòng vàng đối với ngành cao su truyền thống (nhận danh hiệu năm 1985).

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức biên soạn, biên tập, xuất bản tập sách này trong bộ sách “Sáng ngời chất ngọc anh hùng” nhằm làm tài liệu giáo dục truyền thống, lưu giữ có hệ thống giá trị của Anh hùng Lao động trong tài sản văn hóa lịch sử ở xứ Đồng Nai, thiết thực chào mừng kỷ niệm Biên Hòa – Đồng Nai 320 năm. Vì mục đích phi lợi nhuận nêu trên, Ban biên soạn, biên tập xin được phép truy cập, tra cứu, huy động các tài liệu bao gồm hình ảnh và tư liệu của các tác giả đã thực hiện trước đây, có sự bổ cứu hoặc điều chỉnh cho phù hợp thực tế.

Khi bắt tay vào nghiên cứu, thực hiện qui trình biên soạn, biên tập; mới thấy nhiều khó khăn phải vượt qua. Khó khăn lớn nhất là tư liệu đã lâu, không được lưu giữ đầy đủ, nhiều tài liệu và hình ảnh gốc bị thất lạc, thiếu cập nhật, còn nhiều sai lệch, thiếu kiểm chứng. Với tài liệu có được, tập sách này chỉ hy vọng phản ánh phần nào thực tế của những tập thể và cá nhân Anh hùng Lao động ở địa bàn Đồng Nai.

Về tập thể, có 3 đơn vị thiếu thông tin nên không kịp đưa vào tập sách này (Bưu điện Long Khánh, Vietinbank Đồng Nai, Vietinbank KCN Đồng Nai). Về cá nhân có một trường hợp người anh hùng sinh và mất ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thành tích anh hùng gắn với thủy điện Trị An ở Đồng Nai (Trần Văn Danh) nên xin được phép lưu danh trong tập sách này.

Mặc dù đã rất nhiều cố gắng, nhưng Ban biên soạn, biên tập tự thấy còn nhiều thiếu sót chưa thể khắc phục. Kính mong các tập thể, cá nhân Anh hùng Lao động và người đọc cảm thông, góp ý xây dựng để có dịp bổ sung, bổ khuyết cho hoàn chỉnh.

HUỲNH VĂN TỚI

ANH HÙNG
LAO ĐỘNG

PHẦN 1

**TẬP THỂ ANH HÙNG LAO ĐỘNG
TỈNH ĐỒNG NAI**



Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất

Tiền thân là một bệnh viện nhà dòng được thành lập từ năm 1956, đến nay Bệnh viện đa khoa (BVĐK) Thống Nhất Đồng Nai đã phát triển thành bệnh viện tuyến tỉnh với trang thiết bị hiện đại, năng lực chuyên môn ngày càng được nâng cao. Với sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của cả tập thể, BVĐK Thống Nhất đã vươn lên trở thành “ngọn cờ đầu” của ngành Y tế Đồng Nai, được giới chuyên môn cũng như cộng đồng đánh giá cao.

Từ một bệnh viện nhà dòng...

Năm 1955, người dân di cư từ các nơi đến Biên Hòa sinh sống ngày càng đông, đại bộ phận là dân nghèo không có tiền khám, chữa bệnh. Trước thực trạng này, Dòng thánh Gioan Thiên Chúa đã thành lập bệnh viện để khám chữa bệnh và phát thuốc miễn phí cho người dân. Ngày 24/4/1956, bệnh viện được Chính quyền Sài Gòn cấp giấy phép xây dựng với tên gọi là Bệnh viện Đức Mẹ chỉ báo đảng lãnh. Lúc bấy giờ người dân thường gọi là Bệnh viện di cư Hồ Nai, sau này quen gọi là Bệnh viện Thánh Tâm do bệnh viện nằm ở khu vực xứ Thánh Tâm.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (1975), bệnh viện vẫn do các tu sĩ dòng thánh Gioan Thiên Chúa điều hành,

dưới sự chỉ đạo trực tiếp của phòng y tế huyện Thống Nhất do bác sĩ Hoàng Thị Lê làm trưởng phòng. Ngày 1/3/1979, Bệnh viện được quốc lập hóa, bàn giao quyền quản lý cho Ty Y tế Đồng Nai theo Quyết định số 160-QĐ/UBT ngày 16/2/1979 của UBND tỉnh. Bác sĩ Vũ Bình An được bổ nhiệm làm Giám đốc; các bác sĩ Lê Ngọc Khôi và Nguyễn Như Tôn làm Phó Giám đốc bệnh viện.

Sau khi quốc lập hóa, bệnh viện được đổi tên thành Bệnh viện Thống Nhất. Cũng từ đây, bệnh viện tập trung củng cố tổ chức, hoạt động đi vào nề nếp, xây dựng các phòng ban nghiệp vụ, có sự phối hợp tốt với Dòng thánh Gioan Thiên Chúa, đồng thời kết hợp hài hòa giữa người cũ và mới. Chi bộ của bệnh viện được thành lập với 6 đảng viên, bác sĩ Lê Ngọc Khôi làm Bí thư chi bộ; Công đoàn bệnh viện được thành lập với 17 công đoàn viên do bác sĩ Nguyễn Thanh Quế làm Chủ tịch Công đoàn. Bệnh viện còn có Chi đoàn thanh niên với 11 đoàn viên, do y sĩ Nguyễn Văn Huỳnh làm Bí thư chi đoàn. Trong giai đoạn này, bệnh viện đã khám và điều trị cho gần 47 ngàn lượt người. So với năm 1979, tổng số lần khám bệnh đã tăng gấp rưỡi, số người bệnh điều trị nội trú tăng gấp 3 và số lần xét nghiệm tăng hơn 3 lần.

Trở thành “lá cờ đầu” của ngành Y tế

Kể từ khi được quốc lập hóa, Bệnh viện Thống Nhất liên tục phát triển và trở thành “lá cờ đầu” của Ngành Y tế Đồng Nai. Chất lượng khám chữa bệnh và thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ y bác sĩ bệnh viện được người dân tin tưởng, đánh giá cao. Ngày 26/11/1986, bệnh viện được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Trong những năm từ 1987 đến 1993, bệnh viện luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng; đào tạo nguồn nhân lực, phát triển một số kỹ thuật và nâng cao trình độ chuyên môn; triển khai khám ngoại viện và làm tốt công tác dân vận thông qua các đợt khám, phát thuốc miễn phí cho đồng bào nghèo ở vùng sâu, vùng xa. Đặc biệt, từ những năm 1992 - 1993, cơ chế quản lý của bệnh viện bắt đầu được thể hiện rõ nguyên tắc tập trung dân chủ: Đảng lãnh đạo - chính quyền quản lý cán bộ viên chức người lao động phát huy quyền làm chủ thông qua các đoàn thể của mình. Sự phối hợp nhịp nhàng, đoàn kết và thống nhất của cơ chế quản lý này đã đem lại hiệu quả trong hoạt động của bệnh viện. Ngày 6/7/1993, Bệnh viện Thống Nhất vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Hai vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động giai đoạn 1988 - 1992.

Trong giai đoạn từ năm 1993 đến 1998, bệnh viện tăng lên 350 giường; điều trị cho 213.771 lượt người, trong đó có gần 18 ngàn người bệnh điều trị nội trú; thực hiện 1.537 ca trung đại phẫu. Bệnh viện phối hợp với Ủy ban Bảo vệ, chăm sóc trẻ em Đồng Nai cùng các tổ chức từ thiện trong và ngoài nước tiến hành phẫu thuật miễn phí các loại khuyết tật cho trẻ em nghèo. Ngoài ra, bệnh viện còn là cơ sở thực tập cho sinh viên chuyên tu Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Chất lượng điều trị được nâng lên, niềm tin của người bệnh với bệnh viện ngày càng tăng cao. Với những nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể bệnh viện, từ năm 1997 trở đi, Bệnh viện Thống Nhất là đơn vị xuất sắc về điều trị của ngành Y tế cả nước.

Ngày 15/7/1998, bệnh viện được Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ký quyết định đổi tên thành Bệnh viện đa khoa (BVĐK) Thống Nhất Đồng Nai. Thời điểm này, bệnh viện đã

có nhiều tiên bộ vượt bậc, đặc biệt là chất lượng khám và điều trị bệnh, công tác giữ gìn vệ sinh trong toàn bệnh viện, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh. Tất cả lĩnh vực công tác đều được tập thể cán bộ, viên chức và người lao động bệnh viện phấn đấu duy trì và phát huy. Bệnh viện được Sở Y tế công nhận đơn vị nhiều năm liền giữ vững lá cờ đầu của ngành Y tế Đồng Nai; được Tỉnh ủy, UBND và các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh biểu dương, khen thưởng; được cộng đồng dân cư tin tưởng và ủng hộ. Ngày 9/11/1998, BVĐK Thống Nhất Đồng Nai được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1993 đến năm 1997.

Với đà phát triển mạnh mẽ, ngày 14/7/2000, BVĐK Thống Nhất được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu tập thể Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Theo đó, trong 10 năm (1989 - 1999), tập thể bệnh viện đã đoàn kết nhất trí giữ vững: tổ chức Đảng vững mạnh; chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên vững mạnh. Bệnh viện đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ. Đồng thời thường xuyên giáo dục đạo đức người cán bộ y tế, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn, giữ vững lá cờ đầu của Ngành Y tế Đồng Nai.

Nỗ lực nâng sự hài lòng của bệnh nhân

Danh hiệu tập thể Anh hùng Lao động là động lực quý báu giúp cán bộ viên chức người lao động của bệnh viện tiếp tục nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng phục vụ. Thời gian qua, bệnh viện đã triển khai thực hiện khá hiệu quả mô hình “Nụ cười công sở” và “Tuyên dương dưới cờ”. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng điều trị, tạo môi trường thân thiện, phong cách và thái độ phục vụ chu đáo của nhân viên y tế.

Tại BVĐK Thống Nhất Đồng Nai, quy trình khám bệnh từ khâu tiếp nhận, bốc số đến khám, chỉ định xét nghiệm, đóng tiền và đọc kết quả... đã được đổi mới nhằm tạo niềm tin và sự thoải mái cho người bệnh. Tại quầy tiếp nhận bệnh nhân, do số bệnh nhân khám thường đông vào mỗi buổi sáng nên bệnh nhân được hướng dẫn xếp gọn gàng theo 4 hàng tương đương với mỗi cửa khám. Bên trên cửa khám đều có bảng ghi rõ những đối tượng ưu tiên và cửa ưu tiên luôn thực hiện đúng theo quy định khám cho người già trên 80 tuổi, người khuyết tật, phụ nữ có thai trên 7 tháng... Đối với những bệnh nhân lần đầu thăm khám nơi đây, tại mỗi quầy hướng dẫn, bệnh viện đã bố trí sẵn những người trực hướng dẫn chi tiết cho người dân cách ghi sổ khám bệnh, thực hiện thăm khám gì, ở phòng nào, đi lối nào và thứ tự khám ra sao để tiết kiệm thời gian.

Đặc biệt, từ mô hình “Nụ cười công sở”, mỗi cán bộ, nhân viên trong bệnh viện luôn niềm nở với người bệnh, với đồng nghiệp và những người thăm khám, chăm sóc người nhà trong bệnh viện.

Mô hình “Nụ cười công sở” được triển khai trong bệnh viện nhằm xây dựng cho cán bộ, nhân viên y tế phong cách, thái độ đúng mực, tạo sự sẻ chia thông cảm, đồng hành với bệnh nhân. Biết được bệnh nhân và người nhà thường hay căng thẳng, lo lắng nên nhân viên y tế phải ứng xử khéo léo để họ hợp tác trong khám, chữa bệnh, tránh để bệnh nhân, người nhà bệnh nhân có những hành động bức xúc.

Từ khi thực hiện mô hình này đã có sự chuyển biến tích cực về tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên y tế đối với bệnh nhân; tỷ lệ hài lòng của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân ngày càng cao hơn.

Điều trị thành công nhiều ca bệnh khó

Trong những năm qua, nhờ chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn, BVĐK Thống Nhất đã thực hiện thành công nhiều kỹ thuật phức tạp và nhiều kỹ thuật mới như mổ tim hở, thay khớp háng, tim mạch can thiệp....

Cuối tháng 9/2016, chị Đặng Thị V. đã đến BVĐK Thống Nhất Đồng Nai khám bệnh vì đau bụng và khó thở, nhất là khi nằm. Sau thăm khám và siêu âm được chẩn đoán ban đầu có khối u rất lớn trong ổ bụng, nghi khối u buồng trứng. Chị V. được bác sĩ cho nhập viện vào khoa Sản II; được kíp mổ khoa Sản II tiến hành phẫu thuật. Ca mổ thành công sau 1 giờ 15 phút. Trọng lượng khối u cả phần dịch và mô đặc là 12 kg.

Một ca bệnh khó khác là anh Đào Tiến Thạch, ngụ tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Thạch được phát hiện mắc Hội chứng Brugada (rối loạn nhịp tim có khả năng đe dọa tính mạng). Các bác sĩ của BVĐK Thống Nhất Đồng Nai đã tiến hành đặt máy phá rung tự động 2 buồng lần 3. Khó khăn nhất trong việc lắp máy phá rung động cho bệnh nhân là tìm được vị trí tối ưu để đặt máy sao cho ít hao pin nhất. Để làm được điều này, các bác sĩ phải kết hợp với kỹ sư của công ty chế tạo máy. Cả bác sĩ và kỹ sư hợp tác để cùng đưa ra một vị trí tối ưu mà chiếc máy sẽ ít hao pin nhất, nâng cao tuổi thọ của máy. Nhờ vậy, bệnh nhân được cứu sống.

Đặc biệt, từ tháng 10/2016, các bệnh nhân bị bệnh tim bẩm sinh đã có thể điều trị ngay tại BVĐK Thống Nhất. Đến nay, bệnh viện đã mổ cho hơn 10 ca bệnh tim bẩm sinh, trong đó có nhiều ca bệnh nặng, mổ cấp cứu. Ca mổ tim đầu tiên là bệnh nhân Nguyễn Thị Phương Bích Linh (26 tuổi, ngụ tại xã Phú Trung, huyện Tân Phú), bị bệnh tim bẩm sinh: hở van

3 lá, thông liên nhĩ. Ca mổ đã giải quyết hoàn toàn căn bệnh hành hạ bệnh nhân từ nhiều năm nay.

Trong phẫu thuật tim, một trong những cái khó của người kỹ thuật viên là hiểu được sinh lý của người bệnh, không ai giống ai. Việc điều chỉnh máy tim phổi nhân tạo không đơn thuần là những nhát bóp của trái tim, mà phải làm sao để đưa mọi chuyển động về đúng sinh lý bình thường của mỗi người.

Trong lĩnh vực gây mê, trước đây, bệnh viện chỉ có 150 giường. Phòng mổ còn đơn sơ, chỉ chích thuốc mê để mổ mắt và mổ ruột thừa. Đến nay, bệnh viện đã có thể mổ tim là kỹ thuật khó với nhiều trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại.

Để cứu sống một bệnh nhân bị tim bẩm sinh, rất nhiều bác sĩ cùng đổ tâm sức vào ca mổ. Mổ tim là kỹ thuật khó, rất phức tạp và bác sĩ phải đặt sự an toàn của bệnh nhân lên hàng đầu. Kỹ thuật này bệnh viện được sự hỗ trợ của Bệnh viện Chợ Rẫy nên đội ngũ bác sĩ, kỹ thuật viên của bệnh viện tiến bộ nhanh chóng, ngày càng thêm nhiều kinh nghiệm và uy tín về chuyên môn.

Hiện nay tại BVĐK Thống Nhất có 1.000 giường bệnh và đầy đủ cơ sở trang thiết bị như: C-Arm, bàn mổ xuyên tia, khoan mài cao tốc, kính vi phẫu, hệ thống Sextant và hệ thống MeTRx... Về nhân lực, bệnh viện có 1.340 nhân viên, trong đó, có 300 bác sĩ.

Trường Trung học phổ thông Tân Phú

Được thành lập vào tháng 8 năm 1976, Trường Trung học phổ thông Tân Phú là ngôi trường phổ thông đầu tiên của huyện Tân Phú lúc bấy giờ (hiện nay trường đóng trên địa bàn huyện Định Quán). Từ buổi ban đầu, trường chỉ được làm bằng tranh tre, lại phải di dời sau nhiều lần chia tách để hình thành và đặt nền móng cho nhiều ngôi trường khác trên vùng đất này. Đến nay, Trường THPT Tân Phú đã có một diện mạo khác, là cái nôi đào tạo nên nhiều nhân tài.

Những ngày gian khó nhưng đầy ắp kỷ niệm

Tháng 8/1976, thầy Trần Thế Xương được Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai (lúc này là Ty Giáo dục) phân công về phụ trách xây dựng Trường THPT Tân Phú. Khi đó, Trường THPT Tân Phú chưa có cơ sở mà phải học nhờ tại Trường THCS Phú Lâm, việc tuyển sinh do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phụ trách.

Ngày khai giảng năm học đầu tiên 1976-1977, chỉ có thầy Trần Thế Xương và thầy Đỗ Văn Ban là đại diện giáo viên nhà trường. Khi đó, thầy Xương nhận thấy địa điểm học tại THCS Phú Lâm không thuận lợi cho học sinh vì nằm xa trung tâm nên đã bàn với thầy Ban mượn tạm 2 phòng học của Trường Tiểu học Phú Hòa A để bắt đầu năm học mới đầu tiên.

Năm học ấy, Trường THPT Tân Phú chiêu sinh được 2 lớp (1 lớp 10, 1 lớp 11) với tổng số 56 học sinh. Đội ngũ giáo viên gồm 7 người bám trụ hoàn thành nhiệm vụ đến cuối năm học.

Năm học 1977-1978, thực hiện tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần 4, trường chuyển vào khu kinh tế mới Đồng Hiệp xây dựng mô hình trường vừa học vừa làm, gắn với nông trường trồng lúa, mía. Học kỳ I của năm học này, ngoài dạy và học, thầy trò Trường THPT Tân Phú phải lao động khai hoang đất để cải thiện đời sống (trồng khoai lang, lúa...); tự khai thác gỗ, tre và vận động UBND các xã: Phú Cường, Phú Túc, Phú Hòa, Phú Hiệp giúp đỡ tiền, tre, lá dừa để làm nhà nội trú cho học sinh, làm nhà ở cho giáo viên...

Dù vậy, cơ sở vẫn thiếu phòng học phải mượn thêm các lớp mẫu giáo. Năm học này, trường có khóa học sinh đầu tiên thi tốt nghiệp tại trường cấp 3 Xuân Lộc, kết quả đậu 18/19 học sinh, xếp loại cao nhất tỉnh. Đây cũng là năm đầu tiên trường đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh. Năm học này, trường có thêm 7 cán bộ, giáo viên về công tác trong đó có thầy Nguyễn Đăng Tinh. Các thầy: Trần Thế Xương, Đỗ Văn Ban, Nguyễn Đăng Tinh đều lần lượt là Hiệu trưởng Trường THPT Tân Phú qua các nhiệm kỳ.

Theo lời kể của thầy Nguyễn Đăng Tinh, nguyên Hiệu trưởng Trường THPT Tân Phú: Thấy học sinh có dấu hiệu bỏ học nhiều, thầy Trần Thế Xương tham mưu với UBND huyện xin cho trường chuyển địa điểm về lại khu vực huyện Định Quán. Huyện đồng ý chủ trương nhưng yêu cầu trường phải tự tìm địa điểm. Công việc tưởng dễ mà thành khó. Vì khi ấy, đất công đã hết mà đất tư thì khó đụng vào. Năm học mới lại đã cận kề, những tưởng sẽ không thể khai giảng năm học mới được. May mắn, đồng chí Ba Hạp trước đây từng

đi kháng chiến, nay là một nông dân sản xuất giỏi của xã Phú Hiệp đã đứng ra dàn xếp cấp cho trường 2 mẫu đất nửa ruộng, nửa rẫy, cách lộ Gia Canh, thuộc ấp Hiệp Thắng, xã Phú Hiệp 100m để trường “đóng đô”, dựng trường cho kịp khai giảng năm học mới.

Cuối hè năm ấy, thầy trò Trường THPT Tân Phú lại tiếp tục dắt nhau vượt chực cây số vào rừng chặt cây, cắt tranh, tập đánh tranh, tự dựng lầy lớp để học, nhà tập thể để ở. Chưa đầy 2 tuần, thầy trò dựng được 7 phòng tranh tre nứa lá làm 7 phòng học và 7 gian nhà làm nhà nội trú cho thầy cô giáo.

Trong ký ức của thầy Nguyễn Đăng Tình, kỷ niệm sâu sắc nhất là gian lớp học của lớp 10D2 do thầy Nguyễn Tấn Tài làm chủ nhiệm. Lớp dựng nhằm ngày mưa tầm tã nên đất ở các chân cột bị nhão. Sáng hôm sau, khi thầy đang chỉ cho học sinh leo lên lợp mái thì toàn bộ gian nhà đổ ập xuống, đè lên thân hình gầy guộc của thầy... Hình ảnh lớp học xiêu vẹo, 4 bề gió lộng bàn ghế tạm bợ nhưng thầy trò vẫn ra sức thực hiện lời Bác “Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt – học tốt”. Hình ảnh những buổi lao động, đào ao nuôi cá, trồng rừng, những đêm lửa trại bập bùng của ngày ấy... giờ đã thành những kỷ niệm không thể nào quên.

Vượt khó thành Anh hùng

Những năm sau đó, để có đủ phòng học, nhà trường phải mượn cơ sở vật chất, phòng học của nhiều cơ quan của huyện trong suốt một thời gian dài. Tuy vậy, chỉ sau hơn 10 năm, đến năm học 1989-1990, sĩ số học sinh của trường đã tăng lên hơn 3.800 học sinh với hơn 80 lớp học tại điểm trường chính. Các phân hiệu của Trường THPT Tân Phú sau này phát triển đông học sinh nên đã tách ra thành trường mới.

Tính đến nay, có 5 trường được “sinh ra” từ Trường THPT Tân Phú là: THPT Điều Cải, THPT Đoàn Kết, THPT Định Quán, THPT Phú Ngọc và THCS Lê Thánh Tông.

Vì là trường học thuộc vùng sâu, vùng xa nên việc thu hút giáo viên về trường cũng gặp nhiều khó khăn. Nhiều năm liền, tỉ lệ giáo viên/lớp của trường chỉ đạt 1,2 đến 1,4. Để cho các thầy cô giáo an lòng công tác nơi vùng xa, gắn bó với nhà trường, trong những năm từ 1986-1996, nhà trường tham mưu với huyện cấp đất, hóa giá nhà ở để những giáo viên về công tác tại trường từ trước năm 1996 đều có nhà ở, có đất thổ cư sở hữu cá nhân.

Càng khó khăn, thầy và trò Trường THPT Tân Phú càng ra sức thi đua “Vượt khó thi đua dạy tốt – học tốt” và luôn đạt những thành tích cao. Nhờ đó, tập thể nhà trường liên tục nhận được những phần thưởng xứng đáng: Ba năm liền (1985-1988) trường là lá cờ đầu trong Ngành Giáo dục tỉnh Đồng Nai. Trong 10 năm (1985 - 1995), trường vinh dự được đón nhận hai Huân chương Lao động hạng Nhì và hạng Ba.

Năm học 1999-2000, Trường THPT Tân Phú được tỉnh đầu tư xây dựng cơ bản với tổng số tiền gần 6 tỷ đồng. Kể từ đây, trường bắt đầu có diện mạo khang trang, sạch đẹp hơn. Sau niềm vui về ngôi trường mới, năm học 2000-2001, trường được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới. Với một trường học có “tuổi đời” còn khá trẻ, mới 25 năm, việc được đón nhận danh hiệu cao quý này thực sự là một kỳ tích. Làm nên kỳ tích ấy là công sức lao động, giảng dạy, học tập của nhiều thế hệ thầy - trò Trường THPT Tân Phú.

Năm học 2003-2004, Trường THPT Tân Phú là 1 trong 4

trường của tỉnh Đồng Nai tiến hành thí điểm chương trình phân ban THPT. Khi đó, toàn thể nhà trường lại rộ lên phong trào cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy...

Hiện nay, hệ thống các trường phổ thông đã phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh, các trường “sinh sau đẻ muộn” đều có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại hơn. Tuy vậy, Trường THPT Tân Phú vẫn giữ được vị thế của người “anh cả” ở khu vực Tân Phú - Định Quán.

Xét trên địa bàn toàn tỉnh, những năm gần đây, điểm đầu vào của Trường THPT Tân Phú tuy thấp hơn nhiều so với các trường lớn trong tỉnh, đặc biệt là các trường ở khu vực thành phố Biên Hòa; chất lượng học sinh không đồng đều. Tuy nhiên, Trường THPT Tân Phú vẫn đạt được những thành tích rất đáng nể. Điển hình như trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2018, trong số 3 thí sinh đạt điểm 9 môn Toán của tỉnh thì có 2 thí sinh học tại Trường THPT Tân Phú (thí sinh còn lại là học sinh Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh). Đây đều là hai học sinh có thành tích học tập xuất sắc và là nòng cốt trong các hoạt động phong trào của trường.

Từ mái trường anh hùng Trung học Phổ thông Tân Phú, nhiều thành tích học tập trở thành tấm gương soi chung của học sinh Đồng Nai (như thành tích của Nguyễn Bá Thái Long, Trần Thanh Như Hà ...)

Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người

Trường THPT Tân Phú dù “nằm” ở vùng sâu, vùng xa nhưng cũng đã xây dựng được cho mình những nét văn hóa riêng. Trong đó, nhiều thế hệ học sinh của trường vẫn nhớ về rừng cây Đông Nam bộ thu nhỏ trong sân trường. Trường THPT Tân Phú được bao phủ bởi màu xanh của nhiều loại

cây. Theo thầy Đỗ Văn Ban, một trong bảy giáo viên đầu tiên của Trường THPT Tân Phú và là Hiệu trưởng “đời” thứ hai của trường này thì: “Với ngôi trường mến yêu, mỗi lần trở lại, tôi rất thích lội một vòng dưới bóng mát của cây xanh và ngắm nhìn cây cảnh. Tôi đã từng ước mơ trong khuôn viên của trường có những mảng rừng nhỏ, trồng cây sao cho bốn mùa đều có cây xanh, có hoa và thoảng hương. Một vườn cây phân tán biểu trưng cho các họ, các loài cây của núi rừng Đông Nam bộ, điểm xuyết một vài cây biểu trưng của miền Bắc, miền Trung và những cây “văn học nghệ thuật”...

Với ước mong đó cùng với sự ủng hộ của Ban Giám đốc Lâm trường Tân Phú, ông Lê Quang Khải, 2 kỹ sư lâm nghiệp là cựu học sinh của trường: Vũ Đức Kỳ và Trương Hữu Thế, Trường THPT Tân Phú đã có được một rừng cây Đông Nam Bộ thu nhỏ. Theo thầy Ban, danh mục thực vật ở Trường THPT Tân Phú khi đó có 50 loài cây thân gỗ lớn, từ những tên cây dân dã như: Dầu rái, sến mủ, bằng lăng ổi... đến những cây “văn chương đài các” như: Giáng hương, ngọc lan, đào tiên... hay những loài cây đã đi vào thơ, nhạc như: Hoa sữa, phượng vĩ, kơ-nia... Danh mục cây nhỏ và cây thảo cũng có đến hơn 90 loại cây.

Thầy Đỗ Văn Ban tâm tình: Hiện nay, cảnh quan của trường đã có nhiều thay đổi, khu rừng thu nhỏ cũng không còn được nguyên vẹn như trước nhưng chỉ vài chục năm nữa thôi, nhiều cây trong sân trường này sẽ thành cây cỏ thụ! Hỏi đó ai còn, ai mất? Trong tiếng cây reo trong gió ngày khai trường, ai có nghe chằng phảng phát những tấm lòng.

Học sinh Trường THPT Tân Phú trên nền “vượt khó thành anh hùng” đã vượt qua chính mình, vượt qua sự nghèo khó để chiếm lĩnh tri thức, tự thân lập nghiệp. Nhiều em đã làm về

vang cho nhà trường, lớp học sinh đi trước giúp đỡ lớp học sinh đi sau. Các thế hệ cựu học sinh đều tìm về trường bằng sự kính trọng, lòng yêu thương, chân thành đối với thầy cô, bạn bè. Bản thân tôi cảm thấy rất ấm lòng trước những tình cảm đó”, thầy Ban tự hào chia sẻ.

Dưới mái Trường THPT Tân Phú, nhiều thế hệ học sinh đã trưởng thành. Rất nhiều người đã trở thành người thành đạt, có địa vị trong xã hội, như nhạc sĩ Ngọc Lễ, người đã sáng tác bài hát *Trường ơi khi anh là học sinh lớp 10 của trường* (năm học 1976-1977); kiến trúc sư Lương Trọng Vũ, người đã làm bản thiết kế Trường THPT Tân Phú hiện nay. Trong thiết kế, Trường THPT Tân Phú có một phòng truyền thống nằm bên phải, gần ngay cổng trường. Ở đó, rất nhiều hình ảnh, tư liệu quý của trường còn được lưu giữ đến tận ngày nay.

Những thế hệ học sinh sau này của nhà trường khi đến tham quan phòng truyền thống đều có thể mừng rỡ ra thế hệ cha, anh đã sinh hoạt và học tập như thế nào. Từ những khu vực hoang sơ, họ đã tạo nên trường, lớp học. Khu ký túc xá đơn sơ vách tre, lợp lá; trường học bốn bề gió lộng; học sinh chỉ học một buổi, buổi còn lại phải đi làm tăng gia sản xuất nhưng vẫn nỗ lực học tốt để thành tài. Đó là tấm gương sinh động nhất cho những thế hệ đi sau noi theo.

Xí nghiệp Chăn nuôi Heo Phú Sơn

Công ty cổ phần chăn nuôi Phú Sơn được thành lập vào tháng 3/1976 theo Quyết định số 41/UBT của UBND tỉnh Đồng Nai trên cơ sở trại heo tư nhân có tên KYCANOCO. Khi mới thành lập, Công ty có tên là Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn - đơn vị hạch toán độc lập thuộc Ty Nông nghiệp Đồng Nai.

Năm 1984, Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn sáp nhập vào Công ty chăn nuôi Đồng Nai theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai.

Tháng 7/1994, Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn được tách khỏi Công ty chăn nuôi Đồng Nai, thành đơn vị hạch toán độc lập và đổi tên thành Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn. Tháng 12/1994, Công ty tiếp nhận xí nghiệp chăn nuôi heo Long Thành. Tháng 01/1997, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp chăn nuôi heo Đông Phương. Tháng 10/ 2005, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp chăn nuôi gà Đồng Nai.

Kể từ 01/10/2005, Công ty cổ phần chăn nuôi Phú Sơn được thành lập theo quyết định 868/QĐ-CT-UBT của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 23 tháng 02 năm 2005 trên cơ sở chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước là xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn thành công ty cổ phần chăn nuôi Phú Sơn. Có thể chia

thành nhiều giai đoạn phát triển. Giai đoạn 1976 – 10/1982: Quốc doanh Chăn nuôi Heo Phú Sơn do ông Trần Bửu Hiền làm Giám đốc. Giai đoạn 11/1982 – 6/1984: Quốc doanh Chăn nuôi Heo Phú Sơn, do bà Lương Thu Dưỡng làm Giám đốc. Giai đoạn 7/1984 – 4/2003: Xí nghiệp Chăn nuôi Heo Phú Sơn, do ông Vũ Quang Khải làm Giám đốc. Giai đoạn 5/2003 – 9/2013: Công ty Cổ phần Chăn nuôi Heo Phú Sơn, do ông Lê Văn Mễ làm Giám đốc. Giai đoạn 10/2013 - đến nay: Công ty Cổ phần Chăn nuôi Heo Phú Sơn, do ông Hà Văn Sơn làm Giám đốc.

Sản phẩm của Công ty cổ phần chăn nuôi Phú Sơn gồm heo giống nuôi thịt, heo thịt, heo hậu bị giống các loại, tinh heo giống, gà thịt, gà giống, trứng và cá sấu thương phẩm cung cấp cho nhu cầu của thị trường.

Quy mô sản xuất được duy trì và phát triển, đáp ứng nhu cầu chăn nuôi trong và ngoài tỉnh. Tổng đàn heo có mặt thường xuyên: 32.000 con – 35.000 con. Tổng đàn gà: 70.000 con. Đàn cá sấu thương phẩm: 4.000 con. Hàng năm, sản phẩm của công ty đạt chuẩn về chất lượng và số lượng: Heo giống các loại: 700 tấn/năm; Heo thịt các loại: 3.900 tấn/năm; Tinh heo: 20.000 liều/năm; Gà giống: 400.000 con/năm; Gà thịt: 400 tấn/năm; Cá sấu thương phẩm: 1.500 con – 2.000 con/năm.

Công ty luôn coi chất lượng sản phẩm là mục tiêu sống còn và cam kết không ngừng nâng cao các yêu cầu chất lượng sản phẩm thông qua việc tuân thủ các yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008 đã được áp dụng tại công ty và sẽ cải tiến thường xuyên để nâng cao tính hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng. Công ty đảm bảo rằng chính sách chất lượng nêu trên đây sẽ được thông tin rộng rãi và được tổ chức cho tất cả các thành viên

của công ty học tập và thấu hiểu. Hàng năm chính sách chất lượng được công ty xem xét và điều chỉnh để luôn thích hợp.

Hiện công ty đang quản lý 391.439 m² đất với 4 đơn vị trực thuộc: Văn phòng và Trại heo Phú Sơn, Trại heo Đông Phương, Trại heo Long Thành, Trại gà Phú Sơn.

Công ty cam kết thực hiện giữ chữ tín và thương hiệu với khách hàng: Tổ chức xây dựng, thực hiện duy trì và nâng cao không ngừng hệ thống quản lý chất lượng của công ty theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Cụ thể là:

* Truyền đạt đến các cấp trong công ty để mọi người thấu hiểu chính sách chất lượng của công ty cũng như tầm quan trọng của việc định hướng vào khách hàng và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, các yêu cầu luật pháp có liên quan đến sản xuất kinh doanh... Công ty coi đó là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi thành viên trong công ty.

* Cán bộ công nhân viên trong các bộ phận phải thực hiện công việc của mình theo đúng các quy trình, hay các văn bản của hệ thống, ghi chép hồ sơ số liệu theo quy định để có chứng cứ cho việc làm của mình và để từ đó phân tích dữ liệu, tìm ra các thông tin không phù hợp để khắc phục và phòng ngừa.

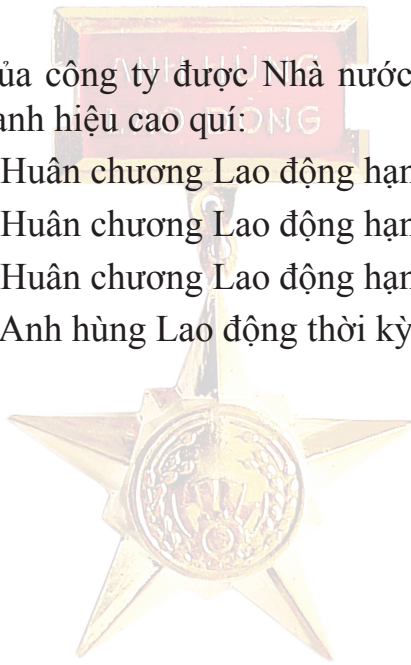
* Lãnh đạo công ty đảm bảo cung cấp các nguồn lực cần thiết cho sản xuất để thực hiện các mục tiêu đã đề ra và định kỳ hay đột xuất họp xem xét sự phù hợp và tính hiệu quả của hệ thống, từ kết quả xem xét của lãnh đạo và kết quả khắc phục các thiếu sót sau các cuộc đánh giá nội bộ, Giám đốc Công ty sẽ có các quyết định đảm bảo hệ thống không ngừng được nâng cao và cải tiến.

Công ty được khách hàng và các cơ quan chuyên môn đánh giá cao:

- Năm 2005: Cúp vàng Thương hiệu Việt.
- Năm 2006: Cúp vàng Topten sản phẩm uy tín chất lượng.
- Năm 2007: Cúp vàng Thương hiệu và nhãn hiệu.
- Năm 2003: Công ty nhận chứng chỉ Quản lý chất lượng ISO 9001: 2000.
- Năm 2010: Công ty đã chuyển đổi chứng chỉ ISO 9001: 2008.

Thành tích của công ty được Nhà nước công nhận, tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý:

- Năm 1979: Huân chương Lao động hạng Ba.
- Năm 1992: Huân chương Lao động hạng Hai.
- Năm 1996: Huân chương Lao động hạng Nhất.
- Năm 2000: Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.



Công ty Đường Biên Hòa

Công ty Đường Biên Hòa còn có tên là Nhà máy Đường Biên Hòa, nay là Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (tên giao dịch: Bien Hoa Sugar Joint Stock Company viết tắt là BSJC), trụ sở giao dịch tại Khu Công nghiệp Biên Hòa I, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích mặt bằng 198.245,9 m².

Công ty Đường Biên Hòa được xây dựng năm 1969, hoàn thành đi vào hoạt động năm 1971, thuộc nhóm công ty hoạt động sớm nhất ở khu Kỹ nghệ Biên Hòa thời trước năm 1975.

Ban đầu, cơ sở sản xuất của công ty chỉ có nhà máy lọc đường. Đến năm 1983, công ty sản xuất thêm sản phẩm rượu mùi. Năm 1983-1990, đầu tư thêm phân xưởng sản xuất bánh kẹo.

Quá trình hình thành, phát triển của Nhà máy Đường Biên Hòa có thành tích đáng lưu ý là vượt qua chặng đường gian khó 15 năm kể từ năm 1975. Vào những năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Công ty Đường Biên Hòa có 3 phân xưởng chính là đường luyện, rượu mùi và dệt bao đay. Khó nhất là việc phục hồi phân xưởng đường luyện. Đến năm 1982, do máy móc thiết bị phân xưởng đường luyện không được đầu tư mới, thiếu vốn và thiếu nguyên liệu nên đã phải

ngừng sản xuất. Đầu ra của sản phẩm rượu mùi, bao đay cũng bấp bênh và gặp khó khăn. Công ty đành thực hiện phương thức “lấy ngắn nuôi dài” cầm cự cho đến ngày đất nước đổi mới, chuyển sang cơ chế thị trường. Trong cơ chế thị trường, công ty chuyển mình trên con đường cạnh tranh gay gắt, xác định lại chiến lược sản phẩm lâu dài và chọn đường tinh luyện là mặt hàng chủ lực với quyết tâm phải phục hồi sản phẩm này sau 8 năm ngừng trệ. Để có vốn đầu tư công ty đã huy động từ nhiều nguồn trong đó có 200 triệu đồng vay từ nội ngành mía đường và 50 triệu đồng góp vốn của tổng công ty thực phẩm liên doanh. Về nhân lực, thu hút, trọng dụng nhiều chuyên gia giỏi về kỹ thuật, công nghệ chế biến đường; tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật cho phân xưởng đường luyện.

Công ty liên kết với nhiều doanh nghiệp để nhập khẩu đường thô về gia công, đồng thời, tìm kiếm nguồn nguyên liệu từ trong nước từ miền Đông xuống tới đồng bằng sông Cửu Long và ra đến tận miền Trung để đáp ứng yêu cầu sản xuất. Lại phải đầu tư máy móc, thiết bị bỏ khuyết cho hệ thống do Nhật Bản thiết kế, lắp đặt trước đây cho phù hợp với nguyên liệu ngoại nhập và nội địa.

Công sức, trí tuệ và tâm huyết của toàn công ty được đền đáp bằng kết quả sản phẩm cụ thể. Mặt hàng đường trắng, tinh khiết ra lò vào ngày 7/9/1990 đánh dấu một bước ngoặt của công ty: Hội nhập thị trường, tăng nguồn thu, tạo việc làm cho hàng vạn lao động tại công ty và nông dân ở nông thôn.

Năm 1994, công ty đổi tên thành Công ty Đường Biên Hòa. Từ tháng 05/2001, công ty chuyển đổi hoạt động theo cơ chế công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Đến năm 1994, công ty đã đầu tư nâng công suất phân xưởng từ 200 tấn lên 300 tấn thành phẩm/ngày, đồng thời đưa vào hoạt động phân xưởng chế biến mạch nha từ tinh bột củ mì với dây chuyền nhập từ Đài Loan, có công suất 6.000 tấn/năm, đảm bảo nguyên liệu chất lượng cao cho sản xuất bánh, kẹo. Cũng trong năm này, công ty đã đầu tư hơn 1 triệu USD cho xây dựng phân xưởng sản xuất bánh bích qui với công nghệ của Anh và những năm sau đó là đầu tư dây chuyền sản xuất thêm nhiều loại bánh, kẹo khác để đến ngày nay bánh, kẹo Bibica đã thành một thương hiệu thân quen trong nước.

Từ tháng 8/2000, công ty đầu tư thêm thiết bị dây chuyền đường luyện, cho ra sản phẩm mới: đường que 8 gram. Năm 1995, đầu tư mới thiết bị, mở rộng phân xưởng đường luyện nâng năng suất lên 300 tấn thành phẩm/ngày tương ứng 85.000 tấn/năm. Đến năm 1997, công ty đầu tư xây dựng nhà máy đường Tây Ninh sản xuất đường thô. Năm 1997 đầu tư mới dây chuyền sản xuất kẹo dẻo Jelly năng suất 8 tấn thành phẩm/ngày. Tháng 1/1999, công ty cổ phần hóa các phân xưởng bánh, kẹo, nha để thành lập Công ty cổ phần bánh kẹo Bibica. Năm 1999, thành lập phân xưởng sản xuất phân vi sinh tại Tây Ninh với năng suất ban đầu 10.000 tấn/năm.

Từ 2001 đến nay, công ty đã liên tục đầu tư mở rộng xây dựng hệ thống kho bãi, đến nay đã có hệ thống kho khá hoàn chỉnh, tiện lợi với diện tích chứa hơn 20.000 m² năm. Tháng 8/2001, công ty triển khai dự án đầu tư mới phân xưởng sản xuất rượu lên men từ trái cây và nếp cẩm, công suất 1.000.000 lít/năm. Tháng 9, 10/2006, công ty nâng vốn điều lệ bằng cách phát hành thêm cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 162 tỷ đồng. Cũng bắt đầu từ năm 2006, công ty triển khai dự án xây dựng cụm chế biến phía tây sông Vàm Cỏ, mở đầu một giai

đoạn phát triển mới của công ty. Tháng 10/2007, mua nhà máy đường Trị An thuộc sở hữu của tỉnh Đồng Nai và đổi tên thành Nhà máy Đường Biên Hòa – Trị An. Tháng 01/2008, Nhà máy Đường Biên Hòa - Trị An sau sửa chữa đi vào hoạt động dưới sự quản lý của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Công ty cổ phần Đường Biên Hòa (HOSE: BHS) đã xây dựng được một thương hiệu phát triển vững mạnh trên thị trường Việt Nam. Hiện nay, Đường Biên Hòa đang đứng đầu cả nước về sản lượng kinh doanh đường.

4 năm liên tục, từ năm 2009 - 2012, lợi nhuận của BHS đều đạt trên 100 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh năm 2013 của Đường Biên Hòa giảm mạnh do giá đường thế giới và trong nước giảm mạnh (chu kỳ khủng hoảng thừa từ năm 2011). Trong khó khăn đó, công ty vẫn giữ được khách hàng, thị phần và đạt được một mức lợi nhuận hợp lý; không những được duy trì mà còn đạt được những bước phát triển mới; giữ được vai trò thương hiệu đường hàng đầu Việt Nam, cung cấp các sản phẩm tốt cho sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng; tạo tiền đề phát triển sang các nước trong khu vực Đông Nam Á. Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trên thị trường hiện nay là doanh nghiệp trong nước có chuỗi sản phẩm đa dạng (đường ký, đường công nghiệp, đường túi, đường phèn, đường viên, đường vitamin, đường làm bánh, đường que, đường nâu...) đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng và là doanh nghiệp có hệ thống phân phối hoàn chỉnh so với các đơn vị cùng ngành.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Các cổ đông của công ty cùng góp vốn, cùng chia nhau lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần góp vốn và

chỉ chịu trách nhiệm về khoản nợ của công ty trong phạm vi góp vốn của mình. Cơ quan quyết định cao nhất của công ty là Đại hội cổ đông. Đại hội cổ đông bầu Hội đồng quản trị để thay mặt cổ đông lãnh đạo công ty giữa hai nhiệm kỳ đại hội, bầu ban kiểm soát hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty. Điều hành hoạt động của công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao là Tổng Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Công ty hiện có 8 đơn vị trực thuộc: 1. Nhà máy Đường Biên Hòa-Tây Ninh, xã Tân Bình, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; 2. Nhà máy Đường Biên Hòa-Trị An, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; 3. Chi nhánh Hồ Chí Minh; 4. Chi nhánh Cần Thơ; 5. Chi nhánh Đà Nẵng; 6. Cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại công ty; 7. Cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Tây Ninh; 8. Nông trường Thành Long.

Hiện nay, năng lực sản xuất của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa Đồng Nai đạt tầm vóc quốc gia, sản xuất 320 tấn đường tinh luyện/ ngày. Tại Tây Ninh, công ty có một nhà máy Đường thô năng suất 3.500 tấn/ngày với tên gọi nhà máy Đường Biên Hòa – Tây Ninh, tọa lạc tại xã Tân Bình, thị xã Tây Ninh, với một nông trường và các nông trại trực thuộc có diện tích hơn 1000 ha. Đây là nơi cung ứng nguyên liệu cho sản xuất đường luyện và cũng là nơi sản xuất ra hàng ngàn tấn phân hữu cơ vi sinh phục vụ cho nông nghiệp. Thị trường tiêu thụ được mở rộng trên cả nước và một số nước khác. Có 3 nhóm khách hàng chính của Công ty: Khách hàng là người tiêu dùng; Khách hàng Công nghiệp như: Vinamilk, Nestlé, Coca-Cola, IBC,... Xuất khẩu đến các nước: Indonesia, Malaysia, Philippine...

Chất lượng sản phẩm và uy tín hoạt động của công ty từng bước được nâng cao. Thành quả hoạt động của công ty qua các thời kỳ đã được khách hàng, thị trường và các tổ chức chuyên môn trong nước và quốc tế đánh giá cao. Ngày 03/02/2000, tổ chức BVQI (Vương quốc Anh) cấp giấy chứng nhận công ty đạt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9002; đến năm 2004 được tái đánh giá và cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng.

Từ khi thành lập đến nay, công ty đã vinh dự nhận được rất nhiều giải thưởng cao quý: Công ty là đơn vị trong toàn ngành có sản phẩm được bình chọn liên tục trong 10 năm qua là Hàng Việt Nam chất lượng cao. Đạt danh hiệu Top Ten Thương hiệu Việt năm 2004, 2005. Cúp vàng Vì sự tiến bộ và phát triển bền vững - 2006 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng. Năm 2006, công ty được bình chọn là một trong 100 thương hiệu mạnh toàn quốc. Được bình chọn và đạt cúp vàng Doanh nghiệp vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững năm 2006, Biểu tượng doanh nhân văn hóa và Giải vàng chất lượng an toàn thực phẩm. Danh hiệu Sao vàng đất Việt năm 2008. Danh hiệu Bạn nhà nông. Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao và Thương hiệu mạnh năm 2006.

Đặc biệt, Công ty Đường Biên Hòa được Chủ tịch Nước quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (07/11/2000).

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (BBCC)

Tiền thân là Xí nghiệp khai thác Đất Biên Hòa, được thành lập vào năm 1983 theo quyết định của UBND thành phố Biên Hòa, sau 35 năm phát triển, Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (BBCC) đã trở thành đơn vị uy tín trong và ngoài tỉnh với một tổ sản xuất kết hợp đa ngành nghề. Trên chặng đường phát triển của mình, cùng với quá trình đổi mới đất nước, BBCC đã gặt hái được nhiều thành công rực rỡ. BBCC đã đạt được rất nhiều danh hiệu cao quý của Nhà nước từ bằng khen, huân chương, huy chương các loại và đặc biệt là danh hiệu Anh hùng Lao động do Chủ tịch Nước trao tặng năm 2000.

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 03/12/1983, Xí nghiệp khai thác đất Biên Hòa được thành lập theo Quyết định số 18/QĐ.UB của UBND thành phố Biên Hòa. Đến năm 1988, Xí nghiệp Sản xuất VLXD Biên Hòa được thành lập trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp khai thác đất, Xí nghiệp khai thác đá Tân Thành và Xí nghiệp khai thác cát Biên Hòa theo Quyết định số 397/QĐ-UBTP ngày 10/3/1988 của UBND thành phố Biên Hòa.

Đến năm 1996, Xí nghiệp đổi tên thành Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo quyết định số 5425/QĐ.UBT ngày 12/11/1996. Tiếp đến, ngày 01/6/2005 công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên và ngày 01/11/2015 chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa cho đến hôm nay.

Ở thời điểm hiện tại BBCC đã trở thành tổ hợp sản xuất đa ngành nghề với quy mô lớn. Cụ thể, công ty có 7 xí nghiệp, đơn vị trực thuộc bao gồm Xí nghiệp Khai thác Đá; Xí nghiệp Khai thác Đá Tân Cang; Xí nghiệp Khai thác Đá Soklu; Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu xây dựng; Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng; Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới và Xí nghiệp Kỹ thuật sửa chữa.

Hệ thống cơ sở vật chất, tài nguyên đã được gây dựng trong suốt hàng chục năm qua cũng ngày càng lớn mạnh. Công ty BBCC hiện đang quản lý và khai thác các mỏ đá có trữ lượng lớn và chất lượng tốt nằm trên địa bàn ngoại ô thành phố Biên Hòa và các huyện thuộc tỉnh Đồng Nai như: Mỏ Thạnh Phú 1, Thiện Tân 2 (huyện Vĩnh Cửu); mỏ Tân Cang (thành phố Biên Hòa); mỏ Soklu 2, mỏ Soklu 5 (huyện Thống Nhất) có tổng trữ lượng trên 133 triệu m³ đá nguyên khối.

Về máy móc thiết bị, nhằm cung ứng cho khách hàng sản phẩm đá xây dựng có chất lượng tốt nhất, trong thời gian qua công ty đã đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị mới, hiện đại và có công suất lớn do các hãng nổi tiếng trên thế giới sản xuất. Tiêu biểu là 10 máy khoan đá thủy lực do Phần Lan, Thụy Điển, Nhật Bản sản xuất, mới 100% với đường kính lỗ khoan từ phi 89 đến 127mm. 30 máy nghiền sàng đá xuất xứ Nhật Bản có công suất từ 250 – 350 tấn /giờ, sản xuất được nhiều

loại sản phẩm đá có chất lượng cao và khối lượng lớn thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra, công ty đã đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị chuyên dùng để phục vụ cho việc sản xuất - kinh doanh như: Máy đào, máy xúc Caterpillar của Mỹ, máy xúc Volvo của Thụy Điển có dung tích 3-5 m³/gàu và khoảng 100 xe tải ben 15 tấn hiệu Hyundai, Ssangyong, Asia, Daewoo, Howo, Faw ...

Ở lĩnh vực bến thủy nội địa dùng bốc dỡ đá lên sà lan, các mỏ đá của công ty có vị trí thuận lợi về đường bộ và đặc biệt là đường thủy. Nhằm khai thác lợi thế về đường thủy, trong thời gian qua công ty đã đầu tư xây dựng các bến thủy nội địa (BTNĐ) để phục vụ giao nhận hàng như: BTNĐ Phù Sa (xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa); BTNĐ Thạnh Phú (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu); BTNĐ Thiện Tân (ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu) và hợp tác với Cảng COGIDO Đồng Nai (gần cầu Đồng Nai) để giao đá của mỏ Tân Cang lên sà lan khách hàng.

Các bến thủy nội địa nói trên có thể tiếp nhận sà lan có tải trọng lớn từ 800m³ đến 1.500m³ đá và việc giao bốc dỡ đá bằng hệ thống băng tải xuống sà lan rất nhanh chóng và tiện lợi, không rơi vãi đá ra ngoài, đủ khối lượng đá giao cho khách hàng. Điều này nhằm đảm bảo an toàn và không làm ô nhiễm môi trường so với bốc dỡ bằng phương tiện cạp đá truyền thống trước đây. Năng lực bốc dỡ đá tại các bến thủy nội địa của Công ty BBCC hiện tại trên 3.000.000 m³ đá thành phẩm/năm.

Quản lý khối lượng công việc đồ sộ như tại các đơn vị thành viên của BBCC là đội ngũ nhân lực giàu kinh nghiệm. Công ty hiện có đông đảo cán bộ - công nhân viên có bằng cấp Tiến sĩ, Thạc sĩ, Kiến trúc sư, Kỹ sư, Cử nhân... có nghiệp

vụ chuyên môn giỏi, lành nghề và có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành khai thác đá. Cùng với đó là đội ngũ nhân viên bán hàng nhiệt tình, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu và làm hài lòng quý khách hàng.

Tổng số cán bộ, nhân viên Công ty BBCC gần 800 người. Trong đó, trên 150 người có trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học thuộc nhiều chuyên ngành như: kinh tế, luật, kỹ thuật, môi trường, địa chất, khai thác mỏ, tin học, kiến trúc, xây dựng dân dụng và cầu đường... Trên 600 người là công nhân lành nghề, đặc biệt có nhiều công nhân trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng.

Nòng cốt xây dựng nên doanh nghiệp hùng mạnh là nhờ công ty có tổ chức cơ sở Đảng mạnh. Đảng bộ bộ phận Công ty có 143 đảng viên, sinh hoạt tại 07 chi bộ trực thuộc; tổ chức Công đoàn có 721 đoàn viên.

Vững bước tiến trong giai đoạn sản xuất mới

Kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015, BBCC chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV- 100% vốn Nhà nước sang Công ty cổ phần. Đây cũng là thời gian có nhiều khó khăn, thách thức khách quan thường xuyên tác động, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nhiều quy định, thủ tục về quản trị doanh nghiệp của công ty cần phải được xây dựng, điều chỉnh thường xuyên để không ngừng hoàn thiện theo yêu cầu của pháp luật...

Điềm lại tình hình trong những năm qua, BBCC cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức liên tục tác động, làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất- kinh doanh của công ty. Ngay cả với những điều chỉnh về chính sách vĩ mô như: khung thuế tài nguyên, giá điện được điều chỉnh tăng so với năm 2016; giá

xăng - dầu liên tục biến động tăng, giảm thất thường theo hướng tăng nhiều, giảm ít cũng đều có tác động đến hoạt động của công ty. Việc áp dụng quy định mới về kiểm soát tải trọng xe tải khi lưu thông trên đường là chính sách đúng đắn, BBCC luôn là đơn vị đi đầu thực hiện quy định trên, kể cả việc thực hiện kết nối, truyền dữ liệu tại các trạm cân thành phẩm trực thuộc Công ty về Ban An toàn giao thông tỉnh Đồng Nai.

Tuy nhiên, điều này chưa được các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực thực hiện đồng bộ, dẫn đến những bất bình đẳng trong cạnh tranh, nhiều khách hàng không mua đá của Công ty do chi phí vận chuyển tăng lên (vì phải vận chuyển nhiều chuyến hơn mới đủ khối lượng) mà tìm đến mua sản phẩm đá ở những đơn vị khác, trừ khi các đơn vị này đã tiêu thụ hết sản phẩm, hoặc chất lượng sản phẩm không đạt theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Mặt khác, năm 2017, nhiều công trình trọng điểm cấp quốc gia tại khu vực miền Đông và Tây Nam bộ như: đường cao tốc Dầu Giây- Liên Khương, Dầu Giây- Phan Thiết, Trung Lương - Mỹ Thuận và Mỹ Thuận - Cần Thơ... chưa được triển khai hoặc đẩy mạnh thi công; trong khi các dự án cũ như: cầu Cao Lãnh, cầu Vàm Cống... đều sắp hoàn thành nên nhu cầu tiêu thụ đá giảm, tổng sản lượng đá tiêu thụ của công ty năm 2017 giảm 4,04% so với năm 2016. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết diễn biến bất thường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, mùa mưa bão kéo dài và xảy ra trên diện rộng khắp cả nước nên đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và tiêu thụ của công ty.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với truyền thống đoàn kết, vượt khó của đơn vị Anh hùng Lao động trong thời kỳ

đôi mới, với bề dày thành tích trên 35 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng- ngành nghề hoạt động kinh doanh chính và có thế mạnh của BBCC; nguồn nhân lực chất lượng cao cùng sự quan tâm của chủ sở hữu, đồng thuận của cổ đông và sự hỗ trợ, giúp đỡ của các sở, ngành, cơ quan quản lý trong tỉnh, đã tạo những điều kiện tốt nhất giúp cho BBCC phát huy những lợi thế để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ sở hữu, cổ đông giao hàng năm.

Công ty tiếp tục triển khai khai thác các mỏ đá có trữ lượng lớn và chất lượng tốt nằm trên địa bàn ngoại ô thành phố Biên Hòa và các huyện thuộc tỉnh Đồng Nai như: Mỏ Thạnh Phú 1, mỏ Thiện Tân 2, mỏ Đồi Chùa (huyện Vĩnh Cửu); mỏ Tân Cang (thành phố Biên Hòa); mỏ Soklu 2, mỏ Soklu 5 (huyện Thống Nhất).

Công ty xác định năm 2018 là năm mà đơn vị sẽ có những cơ hội mới, đồng thời cũng sẽ đối diện với nhiều khó khăn và thách thức mới. Điểm thuận lợi là thị trường xây dựng và vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cũng như các khu kinh tế trọng điểm phía Nam sẽ khởi sắc hơn, mạng lưới giao thông đường bộ tiếp tục được nâng cấp mở rộng.

Tập thể lãnh đạo công ty xác định chủ đề cải tiến trọng tâm là “Nâng cao chất lượng lao động theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, tinh gọn, năng suất và hiệu quả hơn; gắn với đẩy mạnh cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ sản phẩm chính để tăng giá trị gia tăng, khai thác tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, hướng đến phát triển bền vững”. Khẩu hiệu mà công ty luôn luôn chú trọng là “Chất lượng, hiệu quả cao nhất là mục tiêu sống còn của doanh nghiệp”. Công ty nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng các loại vật liệu

xây dựng, các công trình giao thông, xây dựng và dịch vụ có chất lượng thỏa mãn yêu cầu khách hàng, giá cả hợp lý, thủ tục thanh toán và giao hàng thuận lợi, nhanh chóng. Tiếp tục có những cải tiến hệ thống quản lý chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng và đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

Với sự nỗ lực cao nhất, dự kiến trong những năm tới công ty sẽ phấn đấu đạt kết quả sản lượng tiêu thụ đá 5,85 triệu tấn năm 2019 và 5,9 triệu tấn vào năm 2020. Tổng doanh thu năm 2019 đạt 906 tỷ đồng và năm 2020 là hơn 915 tỷ đồng. Trong các năm tiếp đó, công ty sẽ tiếp tục đầu tư nguồn lực để cải tiến năng lực sản xuất, nhập máy móc tiên tiến, công nghệ hiện đại nhằm phục vụ tốt nhất cho khách hàng với kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản dự kiến khoảng 75 tỷ đồng.

35 năm hình thành và phát triển trên mảnh đất Biên Hòa, Đồng Nai anh hùng, dù bất cứ hoàn cảnh nào, đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa vẫn luôn nỗ lực vươn lên.

Trên chặng đường phát triển hơn 35 năm qua, những cống hiến to lớn của công ty đã được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Cụ thể, công ty đã nhận được Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1988), Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1991), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1996). Các “Giải thưởng Chất lượng Việt Nam” hai năm 1997, 1998; Giải Vàng “Giải thưởng Chất lượng Việt Nam” năm 1999 do Bộ Khoa học - Công nghệ - Môi trường trao tặng. Đặc biệt là Huân chương Độc lập hạng Ba do Chủ tịch Nước trao tặng theo Quyết định số 165 QĐ/CTN, ngày 13/2/2012.

Đặc biệt, năm 2000, Công ty BBCC vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động do Chủ tịch Nước phong tặng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank Đồng Nai)

Với những bước đi đúng hướng và đặc biệt là sự đồng tâm hiệp lực, năng động, sáng tạo của tập thể cán bộ, nhân viên, trải qua chặng đường 27 năm hình thành và phát triển, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank Đồng Nai) đã không ngừng lớn mạnh và trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực ngân hàng tại Đồng Nai; đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh cũng như cả nước. Vietcombank Đồng Nai cũng là đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới đầu tiên trong hệ thống ngân hàng Vietcombank.

Từ một chi nhánh nhỏ trong thập niên 90

Nắm bắt được tiềm năng và lợi thế của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đặc biệt là tại Đồng Nai- cửa ngõ phía đông Thành phố Hồ Chí Minh với sự phát triển công nghiệp từ rất sớm, năm 1991 Vietcombank Đồng Nai ra đời, tiền thân là phòng ngoại hối trực thuộc Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Khi mới ra đời và đi vào hoạt động, Vietcombank Đồng Nai đối mặt với rất nhiều khó khăn từ cơ sở vật chất thiếu thốn, đội ngũ nhân lực mỏng, vốn kinh doanh còn hạn chế, mạng lưới giao dịch chưa đến gần với dân cư. Những năm 2007 đến 2013, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của Vietcombank, có thời điểm tình hình tín dụng, nợ xấu biến động tiêu cực. Bên cạnh đó, Vietcombank Đồng Nai phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của gần 300 chi nhánh/phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng trên địa bàn thời điểm đó. Nhận thức được khó khăn và nắm bắt cơ hội phát triển, tuy “sinh sau đẻ muộn” nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó, Vietcombank Đồng Nai đã dần khắc phục khó khăn, tận dụng hiệu quả các cơ hội phát triển để vươn lên khẳng định được vị thế của mình thông qua chất lượng dịch vụ và thương hiệu uy tín. Đây cũng là chìa khóa được tập thể Vietcombank Đồng Nai xác định từ đó tập trung nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ khách hàng, tạo thêm sự hài lòng cho khách hàng và đặc biệt là tư vấn đem lại cho khách hàng lợi ích tối đa khi giao dịch với Vietcombank. Vietcombank Đồng Nai được đánh giá cao về sự chủ động chuyển đổi từ mô hình quản trị theo sản phẩm sang quản trị theo định hướng khách hàng. Nói một cách dễ hiểu là Vietcombank Đồng Nai đã tìm đến với khách hàng, lấy khách hàng là đối trọng chính để tìm hiểu, thiết kế các sản phẩm dịch vụ phù hợp với yêu cầu của khách hàng và hoạch định các chính sách phù hợp với từng nhóm đối tượng hay từng khách hàng. Mở thêm dịch vụ và ứng dụng công nghệ mới là xuất phát từ nhu cầu của khách hàng. Chính vì vậy mà các dịch vụ tiện ích, hiện đại trên địa bàn lần lượt ra đời.

Xác định khách hàng là trung tâm, coi đây là nền tảng thúc

đẩy phát triển hoạt động kinh doanh của chi nhánh, chính sách khách hàng của chi nhánh từ chỗ phân tán theo từng nghiệp vụ ở các phòng ban khác nhau đã được chuyển sang hình thức đầu mối tập trung, bán sản phẩm - dịch vụ theo gói dựa trên lợi ích tổng thể giữa khách hàng và ngân hàng nhằm tạo thuận lợi nhất có thể. Các hoạt động kinh doanh khác vốn là thế mạnh của Vietcombank như thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, phát hành và thanh toán thẻ... đã được Vietcombank Đồng Nai phát huy, dẫn đầu về thị phần trên địa bàn tỉnh liên tục trong nhiều năm.

Thế và lực mới

Với tầm nhìn chiến lược cùng chính sách hợp lý, Vietcombank Đồng Nai từ một Chi nhánh có thị phần nhỏ bé trong những năm của thập niên 90 đến nay trở thành một trong những tổ chức tín dụng có vị thế dẫn đầu trên địa bàn trên một số lĩnh vực: dịch vụ thẻ, dịch vụ ngân hàng điện tử, tài trợ thương mại, mua bán ngoại tệ... Bên cạnh đó, các sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ, doanh số thanh toán thẻ tín dụng quốc tế hằng năm của Vietcombank Đồng Nai không ngừng gia tăng, năm 2015 đạt hơn 141 tỷ đồng. Số lượng thẻ thanh toán nội địa đang lưu hành đạt hơn 500 ngàn thẻ, số lượng thẻ tín dụng quốc tế đạt hơn 4.200 thẻ, là ngân hàng có thị phần thẻ và doanh số thanh toán thẻ lớn nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Lợi nhuận hàng năm của Vietcombank Đồng Nai đều tăng trưởng vượt mức kế hoạch được giao, riêng năm 2015 lợi nhuận của Vietcombank Đồng Nai vượt 17% so với kế hoạch và là một trong những chi nhánh có lợi nhuận cao nhất hệ thống Vietcombank. Ngoài ra, bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực không ngừng phát triển đã tạo thế và lực mới cho Vietcombank Đồng Nai đứng vững trong điều kiện cạnh

tranh ngày càng gay gắt, củng cố vị thế và niềm tin với đông đảo khách hàng.

Tính đến hết năm 2017, quy mô hoạt động của Vietcombank Đồng Nai đã đạt trên 23.000 tỷ đồng, mạng lưới giao dịch gồm 1 Trụ sở chính, 6 phòng giao dịch. Năm 2017 cũng là một năm đan xen nhiều thuận lợi lẫn khó khăn. Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2017 được giao tăng trưởng từ 10%-15% ở khối bán buôn và từ 15%-40% ở khối bán lẻ. Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt như hiện nay, việc thúc đẩy tăng trưởng đi đôi với kiểm soát chất lượng tăng trưởng để đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao là một áp lực lớn đối với tập thể Chi nhánh.

Tuy nhiên, với quyết tâm cao và nỗ lực không ngừng, Vietcombank Đồng Nai đã gặt hái được kết quả nổi bật. Theo đó, huy động vốn tại Chi nhánh có bước tăng trưởng khá đều đặn và vững chắc. Số dư đến cuối năm 2017 đạt 12.738 tỷ đồng tăng 17% so với năm 2016 và vượt 7% so kế hoạch được giao. Dư nợ cho vay đến cuối năm 2017 đạt 11.242 tỷ đồng, tăng 20% so với cuối năm 2016 và vượt 7% kế hoạch được giao. Tín dụng phát triển theo đúng định hướng của Trụ sở chính là đẩy mạnh bán lẻ thông qua phòng khách hàng thể nhân và các phòng giao dịch. Dư nợ bán lẻ đến cuối năm 2017 của Chi nhánh đạt 3.344 tỷ đồng (bao gồm 400 tỷ đồng cuối năm chi nhánh giảm theo định hướng của Trụ sở chính), tăng 29% kế hoạch năm và đạt 109% kế hoạch năm. Chất lượng tín dụng luôn được Ban Giám đốc chỉ đạo quan tâm và kiểm soát tốt. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 0,3%, thấp hơn mức khống chế của Trung ương.

Từ việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh, gia tăng quy mô hoạt động đi cùng với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín

dụng, quản lý rủi ro hoạt động nên kết quả kinh doanh của chi nhánh trong năm 2017 đã đạt 326.7 tỷ đồng, đây là kết quả cao nhất từ trước đến nay, tăng 13% so với năm 2016 và đạt xấp xỉ 100% kế hoạch năm. Lợi nhuận bình quân trên đầu người trong năm 2017 tiếp tục được cải thiện và đạt mức 1.4 tỷ đồng/người. Chính điều này, đã đem lại thu nhập cao cho người lao động, từ đó tạo động lực, tinh thần làm việc phấn khởi cho toàn thể cán bộ nhân viên chi nhánh tích cực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh.

Với thế mạnh về thanh toán quốc tế - tài trợ thương mại, cùng với chính sách tỷ giá linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường và áp dụng có hiệu quả chính sách khách hàng cũng như chú trọng đến việc nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ thanh toán viên nên doanh số thanh toán xuất nhập khẩu được thực hiện qua Vietcombank Đồng Nai liên tục tăng trưởng khoảng 20%/năm, giữ vững vị thế là ngân hàng thương mại hàng đầu trên địa bàn về thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại.

Nhờ thực hiện đa dạng hóa hình thức cho vay, tiếp cận đến mọi thành phần kinh tế, đẩy mạnh cho vay các ngành mũi nhọn và giàu tiềm năng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài... số lượng khách hàng có quan hệ tín dụng với Vietcombank Đồng Nai liên tục tăng qua các năm. Đến nay, Vietcombank Đồng Nai đã có quan hệ với hơn 1.000 doanh nghiệp và hàng vạn lượt khách hàng cá nhân, dư nợ đạt 8.900 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng tín dụng bình quân luôn ở mức cao và cao hơn mức tăng trưởng chung toàn ngành.

Cùng với việc duy trì quan hệ tốt với các đối tượng khách hàng Vietcombank Đồng Nai đã tận dụng tốt lợi thế của thương hiệu để phát triển mở rộng quan hệ với các khách

hàng là doanh nghiệp. Vietcombank Đồng Nai cũng rất “được lòng” doanh nghiệp, biểu hiện qua lượng khách hàng doanh nghiệp dồi dào và ổn định, trong đó có rất nhiều doanh nghiệp cả trong và ngoài nước, có quy mô lớn với các ngành nghề có tiềm năng phát triển đã trở thành khách hàng thân thiết của Vietcombank Đồng Nai. Để có được điều này, Vietcombank Đồng Nai đã đồng hành với nhiều doanh nghiệp từ khi mới thành lập, trải qua những biến cố, khó khăn trong sản xuất kinh doanh cho đến những ngày vươn lên lớn mạnh, khẳng định được vị trí, thương hiệu trên thương trường. Đó còn là “cánh tay” được dang ra kịp thời để góp phần vực dậy những doanh nghiệp nhỏ trước những “cơn phong ba” của chốn thương trường.

Vietcombank Đồng Nai còn thể hiện là một tập thể có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng với việc tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn thông qua các phong trào đền ơn đáp nghĩa; tặng quà cho các Trung tâm bảo trợ Trẻ em khuyết tật, đồng bào nghèo tại các huyện, xây nhà tình nghĩa, đóng góp quỹ tình nghĩa ngân hàng ... với mức đóng góp bình quân hàng năm từ 300-600 triệu đồng trích từ lương của cán bộ nhân viên và quỹ phúc lợi của Chi nhánh.

Thành công của quyết tâm, đoàn kết

Cùng với sự tăng trưởng ấn tượng trong hoạt động kinh doanh, Vietcombank Đồng Nai được Ngân hàng Nhà nước tỉnh đánh giá luôn chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước, đi đầu trong triển khai chính sách tiền tệ, tín dụng, ngân hàng; đóng góp tích cực vào ngân sách Nhà nước, đồng thời tham gia tích cực các chương trình an sinh xã hội, hình thành nét văn hóa riêng biệt của ngành Ngân hàng.

Theo Chủ tịch UBND tỉnh Đinh Quốc Thái, Vietcombank

Đồng Nai đã góp phần đáng kể vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế của tỉnh thông qua việc cung ứng nguồn vốn ngắn hạn, trung, dài hạn dồi dào, giúp cho mọi đối tượng doanh nghiệp ổn định phục vụ sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Những kết quả hôm nay Vietcombank có được xuất phát từ bề dày truyền thống 27 năm được các thế hệ cán bộ lãnh đạo, nhân viên Vietcombank gầy dựng với tập thể đoàn kết, trách nhiệm, phấn đấu vì mục tiêu chung, bám sát định hướng phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Vietcombank Đồng Nai tự hào là một tập thể mạnh về tư tưởng, thống nhất về hành động, do đó mọi chương trình, kế hoạch hoạt động tại chi nhánh được chuyển tải đến toàn thể cán bộ nhân viên hiểu và thống nhất trong việc triển khai các nhiệm vụ, chính điều này đã cổ vũ, động viên các tập thể, cá nhân khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ chuyên môn được đánh giá cao, tạo nền tảng phát huy năng lực, sở trường công tác của đội ngũ cán bộ, nhân viên. Mặt khác, công tác quản trị điều hành trong suốt những năm qua là yếu tố quan trọng làm nên những thành công trong đó có quản trị về nhân sự, chất lượng hoạt động, rủi ro...phát huy hiệu quả chính sách lãi suất, tiền tệ. Trong đó, đội ngũ khách hàng là tài sản to lớn góp phần làm nên thương hiệu Vietcombank.

Từ những kết quả đầy ấn tượng qua chặng đường gần 30 năm qua, có thể nói con đường phía trước còn rất dài, xen lẫn những cơ hội là thách thức và khó khăn, Đảng ủy, Ban lãnh đạo Vietcombank luôn đặt niềm tin và kỳ vọng từ tập thể Ban Giám đốc tới từng cán bộ, người lao động của Vietcombank Đồng Nai tiếp tục nỗ lực nhiệt huyết, chung

sức, công hiến trí lực hướng tới những mục tiêu phía trước. Toàn hệ thống Vietcombank đang nỗ lực từng ngày và tích cực đổi mới theo định hướng phát triển thành ngân hàng hiện đại ngang tầm với các ngân hàng hàng đầu trong khu vực và trên thế giới. Vietcombank Đồng Nai bám sát định hướng của Vietcombank đến năm 2020 sẽ trở thành một trong 300 tập đoàn tài chính lớn nhất thế giới, 1 trong 100 tổ chức tài chính ngân hàng lớn nhất khu vực châu Á. Để thực hiện được mục tiêu này, Vietcombank xác định các mục tiêu cụ thể như: trở thành ngân hàng số 1 về bán lẻ, số 2 về bán buôn; đứng đầu về chất lượng dịch vụ khách hàng; ngân hàng có hệ thống quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế tốt nhất; đứng đầu về chất lượng nguồn nhân lực; có hệ số sinh lời tốt nhất; đứng đầu về chuyển đổi thành ngân hàng số.

Các mục tiêu này đang được các chi nhánh trong hệ thống Vietcombank trong đó có Vietcombank Đồng Nai quyết tâm thực hiện với nhiều giải pháp, dự án chuyển đổi trong đó có việc chuẩn bị chuyển đổi công nghệ phần mềm lõi (core banking) và nhiều dự án chuyên môn hóa, mô hình quản lý tập trung về vốn, tín dụng, thanh toán, dự án nhân sự. Đặc biệt, để hiện thực hóa các mục tiêu nói trên, rất cần sự đồng lòng, nỗ lực của mỗi cán bộ, nhân viên góp phần xây dựng Vietcombank Đồng Nai ngày càng lớn mạnh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, củng cố và nâng cao không ngừng uy tín của thương hiệu Vietcombank trong cộng đồng, xứng đáng là đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới năm 2005.

Bệnh viện tâm thần Trung ương II

Bệnh viện tâm thần Trung ương II được khởi công xây dựng ngày 17/3/1915 nhằm để quản lý người bệnh tâm thần ở tỉnh Biên Hòa, ban đầu mang tên Trú xá người điên Biên Hòa (1915). Ngày 21/11/1937, Toàn quyền Đông Dương quyết định đổi tên thành Dưỡng trí viện Nam Kỳ. Sau Cách mạng tháng Tám, ngày 12 tháng 10 năm 1945, ông Hoàng Minh Châu - Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Biên Hòa ký quyết định gọi tên là Dưỡng trí đường Biên Hòa. Sau đó, nhiều lần đổi tên: Dưỡng trí viện bác sĩ Nguyễn Văn Hoài, Bệnh viện Tâm trí Biên Hòa (từ 1975 - 1980), Bệnh viện tâm thần Biên Hòa (từ năm 1980 - 2003). Từ năm 2003 đến nay, tên chính thức là Bệnh viện Tâm thần Trung ương II. Anh hùng Lực lượng vũ trang, nhà tình báo lỗi lạc Phạm Xuân Ân được sinh ra tại bệnh viện này năm 1927. Dân gian có câu nói vui:

Chưa đi chưa biết Biên Hòa

Đi rồi mới biết có nhà thương điên.

Bệnh viện trực thuộc quản lý của Bộ Y tế, đội ngũ cán bộ gồm 800 người, trong đó có 01 tiến sĩ, 07 thạc sĩ, 03 bác sĩ chuyên khoa 2, 42 bác sĩ chuyên khoa 1 và đội ngũ điều

(1) Theo báo cáo của Bệnh viện, thời điểm năm 2011.

dưỡng, nhân viên của bệnh viện có trình độ cao, nhiệt tình nên trong năm 2010 đã điều trị cho trên 1300 bệnh nhân nội trú, hàng chục ngàn bệnh nhân ngoại trú. Bệnh viện đã thành lập thêm khoa khám và điều trị bệnh nhân có thể bảo hiểm ban đầu và chuyên khoa tâm thần tuyến cao nhất; được đông đảo bệnh nhân ủng hộ. Bệnh viện Tâm thần Trung ương II thực sự là cơ sở hỗ trợ và là tuyến cuối của 37 tỉnh thành phía Nam, kể cả Thành phố Hồ Chí Minh.

Bệnh viện vừa được xây sửa, nâng cấp, tổng diện tích gần 17 hecta. Mô hình điều trị mở “Open door” được thực hiện với phương pháp tiên tiến. Nhiều liệu pháp tâm lý xã hội, nhiều dòng thuốc mới thuốc được vận dụng đã tạo nên cuộc cách mạng trong điều trị bệnh nhân tâm thần.

Bệnh viện Tâm thần Trung ương II có chức năng khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng cho người bệnh Tâm thần khu vực phía Nam ở tuyến cao nhất; là cơ sở tham gia đào tạo cán bộ chuyên ngành Tâm thần, chỉ đạo tuyến, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới để phục vụ sức khỏe nhân dân.

Nhiệm vụ cụ thể của Bệnh viện Tâm thần Trung ương II là: Trực tiếp khám chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng cho người bệnh Tâm thần các tỉnh, thành phố từ Đà Nẵng trở vào, ở tuyến cao nhất. Đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến trước về chuyên môn kỹ thuật, hợp tác quốc tế và quản lý bệnh viện.

Ngoài điều trị nội trú cho bệnh nhân Tâm thần tuyến cao nhất, Bệnh viện Tâm thần Trung ương II còn mở thêm các dịch vụ mới như: Khám chữa bệnh ngoại trú bệnh nhân nội thần kinh; khám sức khỏe tuyến dụng, đi học, đi làm, lái xe,

và khám sức khỏe định kỳ; giám định sức khỏe tâm thần để kết hôn, di chúc, trợ cấp; khám bảo hiểm y tế ban đầu, đặc biệt là khám ngoại trú và điều trị nội trú cho bệnh nhân tâm thần tuyến cao nhất; khám ngoại trú và điều trị nội trú bệnh nhân tâm thần bảo hiểm y tế tuyến cao nhất; khám điều trị nội trú các bệnh nhân dịch vụ, Cán bộ Quốc tế; khám chuyên khoa: Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng, da liễu; các chẩn đoán hình ảnh: CT scanner, Xquang kỹ thuật số, siêu âm 3D, điện não đồ vi tính, điện tim, lưu huyết não; thực hiện các liệu pháp trị liệu tâm lý, Tham vấn và thực hiện các test chẩn đoán; khám điều trị các bệnh nhi Tâm thần, các liệu pháp chuyên biệt cho trẻ tự kỷ, tăng động giảm chú ý...

Bệnh viện Tâm thần Trung ương II chủ động trong chẩn đoán và điều trị các bệnh tâm thần với trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, đặc biệt với đội ngũ bác sĩ chuyên khoa sâu, cử nhân tâm lý được đào tạo chuyên nghiệp luôn ứng dụng các liệu pháp điều trị tâm lý chuyên biệt. Ngoài điều trị các bệnh nhân có các rối loạn tâm thần, Bệnh viện còn có nhiều chuyên khoa sâu: Tâm thần người già, Tâm thần trẻ em, khoa Phục hồi Chức năng, đặc biệt là khoa Tâm lý lâm sàng.

Từ năm 2011, bệnh viện đã triển khai thành công khám ngoại trú và điều trị nội trú cho bệnh nhân có thẻ bảo hiểm y tế ban đầu và tuyến cao nhất về tâm thần, bước đầu đã phục vụ được khá nhiều bệnh nhân có các vấn đề về sức khỏe tâm thần và được người bệnh hết lòng ủng hộ.

Hải quan Đồng Nai

Ngày 3/01/1995, Cục Hải quan non trẻ của Đồng Nai chính thức đi vào hoạt động để đáp ứng yêu cầu hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn. Đây cũng là mô hình hải quan đầu tiên trong cả nước với “3 không”: không cửa khẩu đường bộ quốc tế, không có cảng biển quốc tế và không có sân bay quốc tế.

Tại thời điểm đó, Hải quan Đồng Nai chỉ có 24 người với cơ cấu tổ chức gồm 3 đơn vị: Phòng Giám sát quản lý, Phòng Kiểm tra thu thuế và Văn phòng. Dù vậy, từ chỗ là một đơn vị “sinh sau đẻ muộn”, Hải quan Đồng Nai đã liên tục đổi mới, ghi được những dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển, vươn lên trở thành một trong những đơn vị tiên phong trong tất cả các mặt hoạt động của ngành Hải quan cả nước và ở địa phương.

Sau 23 năm với những nỗ lực không ngừng, Hải quan Đồng Nai đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng những danh hiệu cao quý như Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2014, Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2009 và đặc biệt là danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới năm 2005.

Chặng đường phát triển

Đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, Đồng Nai ngày càng thu hút đầu tư nước ngoài cùng với việc hình

thành nhiều khu công nghiệp, Hải quan Đồng Nai với nhiệm vụ ngày càng đòi hỏi cao hơn, chất lượng hơn.

Từ bộ máy ban đầu hết sức khiêm tốn, đến nay Hải quan Đồng Nai đã có 8 Chi cục, 11 đơn vị khối văn phòng với lực lượng hơn 400 người. Đơn vị hiện đang quản lý hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Thuận, với 39 khu công nghiệp, 1 khu chế xuất, 4 công ty thương mại tổng hợp, 11 cảng chuyên dụng, 3 địa điểm thông quan nội địa (ICD) và 20 kho ngoại quan. Nhiều năm qua, Hải quan Đồng Nai luôn đảm bảo làm thủ tục thông quan cho các doanh nghiệp trên các địa bàn phụ trách với lượng hàng hóa có giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu chiếm gần 10% tổng kim ngạch cả nước. Đáng chú ý, từ ngày thành lập đến nay, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai đã 23 năm liên tục đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước được giao.

Trong năm 2017, hoạt động của đơn vị cũng đạt được những kết quả rất ấn tượng, trong đó kết quả thu ngân sách là 16.870 tỷ đồng, vượt 11% so với chỉ tiêu pháp lệnh, và vượt 4% so với cùng kỳ năm 2016, là Cục Hải quan có số thu thuế xuất nhập khẩu đứng thứ 5 toàn ngành. Cùng với đó, số doanh nghiệp đăng ký làm thủ tục tại Cục Hải quan Đồng Nai đã đạt hơn 3.900, tăng 10% so với năm 2016. Tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu đạt 34 tỷ USD, chiếm 8% tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu toàn quốc, trong đó kim ngạch nhập khẩu là 15,8 tỷ USD, kim ngạch xuất khẩu đạt 18,3 tỷ USD.

Trong số 8 Chi cục trực thuộc trải rộng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, Chi cục Hải quan Long Bình Tân đứng chân trên địa phận phường An Bình - một địa bàn vốn thuộc Tổng kho liên hợp Long Bình danh tiếng trước đây và đang phát triển mạnh mẽ - là “điểm đến” của nhiều hàng hóa. Nơi đây,

thực hiện quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu có cảng đích là ICD và quản lý 5 kho ngoại quan của các doanh nghiệp. Được giới thiệu và xem vận hành của trang thiết bị tại đây, chắc chắn nhiều người sẽ ngạc nhiên về sự hiện đại của kỹ thuật công nghệ. Ngoài các trang thiết bị chuyên dụng được đầu tư, ấn tượng nhất là hệ thống máy soi container được xem là hiện đại nhất Việt Nam hiện nay. Thủ tục được thực hiện nhanh, gọn với đội ngũ cán bộ áp dụng công nghệ thông tin thuần thục và rút ngắn thời gian kiểm tra, thông quan hàng hóa bởi máy soi camera với kinh phí đầu tư trên 75 tỷ đồng. Bên cạnh đó, để vận hành máy soi, nhiều cán bộ, nhân viên hải quan chấp nhận sự rủi ro khi làm việc trong môi trường có những bức xạ ảnh hưởng đến sức khỏe.

Chi cục Hải quan Biên Hòa hoạt động trên địa bàn có 3 KCN lớn: Biên Hòa 1, Biên Hòa 2, Amata vốn là địa bàn có truyền thống phát triển từ trước năm 1975 và hiện sôi động trên địa bàn của đô thị Biên Hòa - thành phố duy nhất của Đồng Nai. Chi cục Hải quan Long Thành được đánh giá là vững vàng với sóng gió cảng sông - xứng đáng là “anh cả nơi tiền đồn” với những thành tích ấn tượng trên địa bàn có nhiều KCN mới, như: Gò Dầu, Long Thành, Tam Phước, Long Đức... Chi cục Hải quan Nhơn Trạch hoạt động trên vùng đất có đến 9 KCN, gồm: Nhơn Trạch I, II, III, V, VI và Lộc Khang, Nhơn Phú, Vinatex Tân Tạo, Ông Kèo. Nhiều năm qua, đơn vị đã thực hiện tốt nhiệm vụ, đóng góp nguồn thu lớn nhất của Cục Hải quan Đồng Nai.

Có một điều khá thú vị là Hải quan Đồng Nai có 1 chi cục trực thuộc nằm ngoài địa bàn Đồng Nai, đó là Chi cục Hải quan Bình Thuận. Sự vươn tầm quản lý và hoạt động này là một thực tế phản ánh uy tín, nỗ lực rất lớn của Hải quan Đồng

Nai trong sự nghiệp chung của ngành, gắn với khu vực, của đất nước. Chi cục Hải quan Bình Thuận được đánh giá là “trẻ” kể từ khi thành lập nhưng đã gia nhập câu lạc bộ những Chi cục có số thu trên 1.000 tỷ đồng và đóng góp quan trọng trong nhiệm vụ chung của ngành.

Ngoài ra, nhiều đơn vị của Hải quan Đồng Nai như Chi cục kiểm tra sau thông quan, các phòng ban, tổ chức... của Cục Hải quan với những đặc thù, chức năng, nhiệm vụ đã góp công rất lớn trong sự thành công chung của ngành, của đơn vị để làm nên những thành tích trên các lĩnh vực.

Không ngừng cải cách, hiện đại hóa

Những kết quả trên là thành quả của việc Cục Hải quan Đồng Nai đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Trong đó, một trong những bước đi quan trọng được Hải quan Đồng Nai đẩy mạnh là triển khai có hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Đến nay 100% các thủ tục đã được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống, tạo thuận lợi rất lớn cho cộng đồng doanh nghiệp. 122 thủ tục hành chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, trong đó số lượng thủ tục được triển khai ở cấp độ 4, tức hoàn toàn thực hiện bằng điện tử, đã lên đến con số 119.

Đơn vị đã hoàn thiện website với giao diện hiện đại, đạt chuẩn, cung cấp hiệu quả các thông tin, chế độ chính sách về xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp, đến nay đã đạt 16,5 triệu lượt truy cập lũy kế. Hệ thống trao đổi thông tin hải quan - doanh nghiệp (Dna-info) cũng đã được tích hợp trên website Hải quan Đồng Nai. Dna-info là giải pháp hoàn toàn

mới trong hoạt động cải cách thủ tục hành chính mà Cục Hải quan Đồng Nai là đơn vị đầu tiên cả nước ứng dụng. Hệ thống cho phép hải quan và doanh nghiệp trao đổi thông tin hai chiều một cách nhanh chóng, chính xác và tin cậy. Đây là nền tảng giúp duy trì hiệu quả chuyên mục “Tư vấn thủ tục hải quan qua mạng”, xử lý hơn 20.000 vướng mắc của các doanh nghiệp, trong đó hơn 600 câu hỏi được xử lý thông qua Dna-info.

Hải quan Đồng Nai cũng đã triển khai thực hiện thông quan tự động đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua chương trình VNACCS/VCIS đã tạo thuận lợi rất lớn cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu. Kết quả: năm 2017, trong tổng số 1,17 triệu tờ khai, tỉ lệ tờ khai luồng xanh là 65%; luồng vàng 31%, luồng đỏ 4%. Số tờ khai của Hải quan Đồng Nai chiếm 10% tổng số tờ khai toàn ngành, bình quân mỗi ngày đăng ký hơn 4.000 tờ khai.

Đơn vị cũng đã triển khai hiệu quả Đề án hiện đại hóa thu nộp ngân sách theo phương thức điện tử với các ngân hàng đã ký thỏa thuận hợp tác. Bên cạnh đó, Cục Hải quan Đồng Nai cũng chú trọng đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan như triển khai giám sát 100% bằng camera đối với các khu vực cảng, điểm thông quan nội địa (ICD) và địa điểm làm thủ tục trên địa bàn.

Đồng hành cùng doanh nghiệp

Không chỉ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thông qua việc hiện đại hóa, Hải quan Đồng Nai luôn chủ động tìm hiểu những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời giải đáp, hỗ trợ cũng như kiến nghị lên cấp trên.

Trong năm qua, đơn vị đã tổ chức các Hội nghị đối thoại

doanh nghiệp Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản với sự chủ trì của Lãnh đạo UBND tỉnh Đồng Nai, có sự tham dự và phối hợp của các sở, ngành trong tỉnh và lãnh đạo các Hiệp hội, VCCI, các cơ quan ngoại giao của Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản. Các hội nghị đã thu hút trên 300 doanh nghiệp với hơn 400 đại biểu tham dự, qua đó đã xử lý các vướng mắc, khó khăn, tạo niềm tin và được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao.

Đối với các vướng mắc nằm ngoài quyền hạn, Hải quan Đồng Nai đã chủ động giúp doanh nghiệp kiến nghị lên cấp trên với hơn 130 công văn báo cáo vướng mắc và góp ý các văn bản pháp luật và văn bản khác. Qua đó, nhiều vấn đề của doanh nghiệp đã được giải quyết.

Đơn vị cũng đã tổ chức hội nghị giới thiệu đến các doanh nghiệp về Cổng thông tin Thương mại Việt Nam do Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính xây dựng với sự hỗ trợ từ Nhóm Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam. Cổng Thông tin Thương mại Việt Nam được kỳ vọng giúp tăng tính dễ dự báo và minh bạch trong các luật lệ và quy trình thủ tục liên quan tới thương mại của Việt Nam, giúp các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tiếp cận nhanh chóng các quy định về thương mại của Việt Nam.

Đặc biệt, trong tháng 1/2018, Đội nghiệp vụ 2 thuộc Chi cục Hải quan Nhơn Trạch đặt tại ICD Tân Cảng – Nhơn Trạch và Đội Nghiệp vụ 2 thuộc Chi cục Hải quan Biên Hòa đặt tại Cảng Đồng Nai đã được thành lập và đi vào hoạt động. Hai đội nghiệp vụ này tạo thuận lợi rất lớn cho các doanh nghiệp rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường thủy thay vì đường bộ thường xuyên bị tắc nghẽn giao thông như trước đây.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, chính sách pháp luật về Hải quan trên báo, đài cũng được duy trì liên tục suốt nhiều năm qua.

Chú trọng phát triển con người

Song song với những giải pháp nói trên, việc chú trọng phát triển nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng góp phần vào sự thành công của Hải quan Đồng Nai. Ngay từ khi thành lập, lãnh đạo Cục Hải quan Đồng Nai xác định công tác xây dựng, tổ chức bộ máy để tạo nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm. Hải quan Đồng Nai là đơn vị sớm tiến hành tuyển dụng theo cơ chế công khai. Đây là việc làm mới, có tính đột phá, thể hiện tính mở, linh hoạt trong việc tuyển dụng đội ngũ cán bộ trong thời điểm Nhà nước chưa có quy định về thi tuyển công chức. Đội ngũ cán bộ công chức sau khi tuyển dụng được bố trí sắp xếp phù hợp với chuyên môn đào tạo và được bồi dưỡng nâng cao về nghiệp vụ, chuyên môn.

Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động của Hải quan Đồng Nai ngày càng được nâng cao không chỉ về số lượng mà còn chất lượng. Tỷ lệ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ với trình độ đại học ngày càng tăng, trên nhiều lĩnh vực được đào tạo gắn với các hoạt động ngày càng đa dạng.

Riêng trong năm 2017, đơn vị đã cử hơn 685 lượt cán bộ, công chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng xử lý nghiệp vụ trong và ngoài nước, từ đó theo kịp quá trình hội nhập, đón đầu.

Với các thành quả trên, Hải quan Đồng Nai đã được

Tổng cục Hải quan chọn lựa để triển khai Đề án đổi mới hoạt động quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên vị trí việc làm của Ngành Hải quan với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có năng lực đáp ứng các yêu cầu hội nhập, tăng năng suất, hiệu quả công việc, tinh gọn bộ máy hành chính, luôn xứng đáng là tập thể Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.



Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (Vikyno & Vinapro)

Không chỉ trở thành người bạn đồng hành cùng với nông dân trong tiến trình hiện đại hóa nông nghiệp, qua nửa thế kỷ hình thành và phát triển, Công ty TNHH MTV động cơ và máy nông nghiệp miền Nam (Công ty Vikyno & Vinapro) còn khẳng định được vị thế của một thương hiệu máy nông nghiệp Việt trên thị trường quốc tế.

Vượt khó đi lên

Từ năm 2009, Công ty TNHH một thành viên động cơ và máy nông nghiệp miền Nam (Vikyno & Vinapro) được hợp nhất từ Công ty Vikyno (thành lập năm 1967) và Công ty Vinapro (thành lập năm 1968), trực thuộc Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam (Bộ Công thương). Vikyno & Vinapro là doanh nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị hàng đầu trong lĩnh vực nông ngư cơ tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Ra đời năm 1967, Công ty Vikyno tiền thân của Vikyno & Vinapro khởi đầu là một doanh nghiệp chuyên nhập khẩu và

lắp ráp các loại động cơ diesel máy cày tay và các loại máy thủy thương hiệu Kobuta và Yanmar của Nhật Bản. Ban đầu nhà máy chỉ chuyên lắp ráp và gia công với tỷ lệ nội địa dưới 20% các loại máy diesel, máy cày tay, máy thủy công suất nhỏ cung cấp cho thị trường miền Nam. Tuy nhiên, do điều kiện chiến tranh, sản xuất nông nghiệp chưa phát triển và thị trường chỉ bó hẹp trong phạm vi miền Nam Việt Nam nên sản lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường rất khiêm tốn.

Sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975), những năm đầu do không còn quan hệ với các doanh nghiệp Nhật Bản, Vikyno & Vinapro từ chỗ là một đơn vị chuyên lắp ráp động cơ, máy nông nghiệp chuyển sang làm máy bơm nước phục vụ các công trình thủy lợi. Sau đó, công ty tiếp tục được giao sản xuất các loại máy công cụ, tuy nhiên do điều kiện kỹ thuật thời kỳ này còn hạn chế nên mỗi năm nhà máy chỉ cung cấp cho thị trường vài chục sản phẩm. Đây có thể nói là một trong những thời kỳ khó khăn nhất của công ty.

Đầu thập niên 90, Vikyno & Vinapro được Nhà nước đầu tư một số thiết bị quan trọng trong gia công cơ khí, rèn dập của một số nước Đông Âu nên việc sản xuất động cơ diesel, thế mạnh một thời của đơn vị được khôi phục trở lại. Thế nhưng, khi việc sản xuất động cơ chỉ mới manh nha hình thành trở lại thì Vikyno & Vinapro lại đứng trước lằn ranh “sinh tử” khi các loại máy nông nghiệp Trung Quốc giá rẻ tràn ngập thị trường. Trong khi đó, các loại động cơ đời cũ vừa mới được khôi phục phát triển trở lại của công ty lại không được người nông dân đón nhận. Những khó khăn thử thách đó đòi hỏi công ty phải thay đổi để tồn tại.

Năm 1995, trước đòi hỏi phải thay đổi để tồn tại, Vikyno & Vinapro nối lại quan hệ hợp tác với Tập đoàn Kubota, một

ông lớn về sản xuất máy nông nghiệp của Nhật Bản. Không chỉ đưa kỹ sư sang Kubota tu nghiệp, Vikyno & Vinapro còn đầu tư mua bản quyền thiết kế, công nghệ sản xuất động cơ diesel thế hệ mới nhất của Nhật Bản.

Thành quả cho bước đi “chiến lược” đó là sự ra đời của 2 loại động cơ diesel RV70 và RV 125-2 nhận được sự đón nhận lớn của người nông dân trên cả nước. Với 2 loại động cơ này, các loại máy cày, máy xay... của Vikyno & Vinapro đã được người nông dân đón nhận nhiệt tình. Từ chỗ gần như đánh mất thị trường bởi các loại máy nông nghiệp Trung Quốc, các sản phẩm của công ty đã chiếm lại được đến 25% thị phần máy nông nghiệp trên địa bàn cả nước. Riêng tại Đồng Nai, các sản phẩm máy nông nghiệp của công ty chiếm khoảng 30% thị phần.

Đến nay, Vikyno & Vinapro đã làm chủ công nghệ trực tiếp và chế tạo ra sản phẩm máy nông lâm ngư cơ mới phù hợp với thị trường Việt Nam. Từ chỗ chỉ là doanh nghiệp chuyên lắp ráp thì hiện nay Vikyno & Vinapro đã có 3 nhà máy sản xuất với những thiết bị hiện đại và trên 500 lao động. Ngoài ra, nhờ đầu tư mạnh cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), hằng năm trung bình công ty cho ra đời từ 3 đến 4 sản phẩm mới. Đặc biệt, các sản phẩm mới được đưa vào sản xuất hàng loạt trên quy mô lớn nhằm tiết giảm giá thành.

Vikyno & Vinapro cũng đã thực hiện liên kết với hơn 200 đối tác có uy tín trong và ngoài nước thông qua hình thức đặt hàng, hỗ trợ vốn kỹ thuật để các đơn vị vệ tinh chế tạo hơn 1000 chi tiết, linh kiện động cơ. Với vai trò đầu tàu, Vikyno & Vinapro chỉ thiết kế tổng thể và chế tạo những chi tiết chính có hàm lượng công nghệ cao đồng thời kiểm soát chất lượng cuối cùng.

Để tạo lợi thế cạnh tranh nâng cao đẳng cấp, chất lượng cho sản phẩm, năm 2016, Vikyno & Vinapro đã mạnh dạn đầu tư dự án 160 tỷ để trang bị thêm nhiều thiết bị máy móc công nghệ hiện đại nhập từ Nhật Bản, Hàn Quốc và các dây chuyền sản xuất mới. Các dây chuyền sản xuất đều đồng bộ và khép kín nên các sản phẩm sau khi lắp ráp, các chi tiết sau khi gia công đều đạt đến độ tinh xảo và chính xác cao.

Cùng với việc đầu tư hiện đại hóa công nghệ, thiết bị, công ty cũng không ngừng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế. Quá trình nỗ lực liên tục trong nhiều năm giúp công ty nâng cao năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh trên thương trường. Những năm đầu thành lập, Vikyno & Vinapro chỉ sản xuất vài trăm sản phẩm thì đến nay, hằng năm, công ty cung cấp cho thị trường 75.000 động cơ, hơn 2.500 máy cày và hơn 30.000 cụm máy công tác các loại. Bên cạnh đó, chủng loại hàng hóa cũng tăng từ 6 loại năm 1996 lên 120 loại năm 2017.

Cũng trong năm 2017, Vikyno & Vinapro đã cho ra thị trường sản phẩm động cơ Diesel Vikino thế hệ S mới mới RV125S; RV105S; RV135S... với kiểu dáng hiện đại, mạnh mẽ và các loại phụ tùng theo máy chất lượng cao. Riêng dòng động cơ thế hệ S để khẳng định đẳng cấp, chất lượng sản phẩm công ty thực hiện bảo hành 2 năm để khách hàng an tâm sử dụng.

Qua hơn nửa thế kỷ hình thành và phát triển, đến nay, máy móc do Vikyno & Vinapro sản xuất đã đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà nông từ khâu làm đất, gieo trồng phun tưới thu hoạch bảo quản chế biến nông sản. Bên cạnh đó là hàng ngàn tấn phụ tùng máy móc các loại phục vụ cho nuôi trồng thủy hải sản.

Sản phẩm của Vikyno & Vinapro không những từng bước đẩy lùi sản phẩm ngoại nhập chiếm lĩnh trên 25% thị phần trong nước mà còn xuất khẩu sang thị trường 25 nước trên thế giới. Từ đó, doanh thu của công ty cũng tăng trưởng theo từng bước phát triển. Năm 2005 doanh thu của Vikyno & Vinapro mới đạt 125 tỷ đồng thì 12 năm sau, đã đạt trên 650 tỷ đồng, tăng hơn 5 lần. Ấn tượng hơn, trong con số doanh thu đó, có đến hơn 13 triệu USD đến từ việc xuất khẩu các sản phẩm nông, ngư cơ sang các nước trên thế giới.

Để có thể đứng vững từng bước phát triển mở rộng thị phần trong môi trường cạnh tranh khốc liệt cùng với việc đầu tư hiện đại hóa quy trình sản xuất Vikyno & Vinapro cũng tăng cường thiết lập và xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp cả nước để đưa sản phẩm đến gần hơn với người nông dân. Hiện nay, công ty đã thiết lập hệ thống phân phối với 8 tổng đại lý và trên 300 đại lý trải khắp 3 miền Bắc- Trung- Nam và mạng lưới trên 200 nhà cung ứng trên toàn quốc.

Song song với các giải pháp đổi mới sản xuất và kinh doanh, việc đầu tư “phát triển” đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề, nắm vững quy trình sản xuất và sử dụng các thiết bị máy móc hiện đại luôn được Vikyno & Vinapro đặt lên hàng đầu. Để thực hiện điều này, Vikyno & Vinapro luôn chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Công ty liên kết với các trường đại học, các tổ chức phi chính phủ để đào tạo cho đội ngũ cán bộ công nhân viên đủ năng lực và trình độ đáp ứng được nhu cầu đổi mới hiện nay.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển sản xuất, nhiều năm qua, Vikyno & Vinapro luôn quan tâm làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và hoạt động xã hội từ thiện bằng những việc làm cụ thể như: nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng,

đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo xây dựng nhà tình nghĩa nhà tình thương. Đặc biệt, luôn xác định người nông dân là đối tượng phục vụ đặc biệt, là động lực để công ty phát triển nên đây luôn là đối tượng được doanh nghiệp đồng hành hỗ trợ.

Năm 2005 thực hiện chủ trương cơ giới hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn theo tinh thần nghị quyết Trung ương 5, (khóa IX), công ty đã kết hợp với các cơ quan ban ngành triển khai bán hàng trả chậm, không tính lãi cho nông dân trên cả nước.

Sau hơn 50 năm thành lập, bằng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, Vikyno & Vinapro đã vươn lên trở thành đơn vị lá cờ đầu trong ngành cơ khí chế tạo máy nông nghiệp Việt Nam. Mặc dù thách thức phía trước còn đó, nhưng với kinh nghiệm vượt khó hơn nửa thế kỷ qua cùng với sự nỗ lực và quyết tâm đổi mới sáng tạo không ngừng của tập thể cán bộ, công nhân viên trong đơn vị thương hiệu sẽ tiếp tục bay cao bay xa và mang lại giá trị bền vững cho người tiêu dùng.

Đưa máy nông nghiệp “made in Việt Nam” ra thế giới

Sau thành công khi lấy được lòng tin của người tiêu dùng trong nước, Vikyno & Vinapro lại hướng đến mục tiêu cao hơn: đưa máy nông nghiệp Việt ra thế giới. Mục tiêu cao hơn thì những thách thức đi cùng cũng khó khăn hơn.

Từ năm 1996, những sản phẩm động cơ diesel, máy cày, máy xay Vikyno & Vinapro bắt đầu xuất hiện tại thị trường một số nước Đông Nam Á như: Thái Lan, Indonesia, Campuchia... Với chất lượng đã được khẳng định, các sản phẩm này trở thành đối thủ cạnh tranh sòng phẳng với các sản phẩm cùng loại đến từ nhiều nền sản xuất tiên tiến cũng

như nhận được sự tin dùng của người nông dân các nước. Từ sự khởi đầu đó, đến nay, sau hơn 20 năm, các sản phẩm của Vikyno & Vinapro đã có mặt tại thị trường của 25 quốc gia trên thế giới trải dài từ Đông Nam Á, Trung Đông, châu Phi và Nam Mỹ. Nếu doanh thu xuất khẩu 20 năm trước chỉ vài trăm ngàn USD thì đến nay, mỗi năm công ty đã đạt mức 13 triệu USD.

Vikyno & Vinapro hiện là thương hiệu máy nông nghiệp “made in Việt Nam” duy nhất có mặt nhiều năm liên tiếp trong danh sách doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao, và cũng là một trong số rất ít thương hiệu máy nông nghiệp thuần Việt tồn tại và phát triển được trên thị trường cạnh tranh đầy khốc liệt từ trước đến nay, thậm chí vươn ra xuất khẩu trên 25 quốc gia. Do đó, “tham vọng” của Vikyno & Vinapro là tiếp tục đưa máy động lực và máy nông nghiệp mang thương hiệu Việt Nam cung cấp rộng rãi hơn nữa trên thị trường quốc tế.

Với mục tiêu không ngừng phát triển, mở rộng thị trường ngoài việc trực tiếp sản xuất, xuất khẩu thì Vikyno & Vinapro cũng đang thực hiện chiến lược trở thành khách hàng gia công hàng phụ trợ cho các tập đoàn lớn như: Toshiba, Honda (Nhật Bản); Bonfiglioli (Ý)...nhằm tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Việc tham gia vào các “mắt xích” trong chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn lớn không chỉ giúp tăng doanh thu cho doanh nghiệp mà quan trọng hơn, nó giúp Vikyno & Vinapro tiếp cận với các công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong xu thế hội nhập như hiện nay để có thể tự tin cạnh tranh được với sản phẩm Nhật Bản, Thái Lan... việc nâng cao đẳng cấp chất lượng là yếu tố sống còn. Trong năm

2015-2016, công ty đã đầu tư dự án mới để nâng cao chất lượng động cơ diesel và máy kéo cỡ nhỏ với vốn đầu tư giai đoạn 1 là 120 tỷ đồng, giai đoạn 2 là 40 tỷ đồng, theo hướng tự động hóa. Với hệ thống máy móc mới, Vikyno & Vinapro tự tin chất lượng sản phẩm sẽ tiếp tục được nâng lên tầm cao mới để từ đó có thể chinh phục thêm những thị trường mới.

Hội nhập là xu hướng tất yếu và càng hội nhập sâu, công ty càng có cơ hội củng cố, phát huy nội lực mình tốt hơn. Nếu thị trường không yêu cầu thì doanh nghiệp cũng ít có động lực đổi mới. Công ty đã xuất khẩu trên 25 nước, còn mong muốn vươn tầm ra quốc tế nhiều hơn nữa.

Với những thành tích đạt được trong 51 năm hình thành và phát triển, Công ty TNHH một thành viên động cơ và máy nông nghiệp miền Nam đã được Nhà nước, Chính phủ và các ban ngành tặng thưởng nhiều Huân chương, danh hiệu cao quý như: 2 Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2004 và 2017), Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 2008), Giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao, Thương hiệu bạn Nhà nông. Đặc biệt, công ty đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu tập thể Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới năm 2005.

Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)

Xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Đồng Nai được thành lập theo Quyết định 920/QĐ.UBT ngày 22/06/1990 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai. Ngày 30/10/2000, Công ty đã được xếp hạng là Doanh nghiệp nhà nước hạng một của tỉnh Đồng Nai. Ngày 28/6/2010, chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Trụ sở chính đặt tại: Số 647, Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đến năm 2016, được thay đổi thành Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai (tên viết tắt: Donafoods) đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2016, theo Quyết định số 3270/QĐ- UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ngày 23/10/2015.

Ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty là sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hàng nông sản, thực phẩm: Nhân điều, dầu vỏ điều, nhân sản phẩm cao cấp ăn liền, gia công nhân sản phẩm mới (hạt macadamia), các loại hạt ăn được; kinh doanh mặt hàng cà phê nhân; nghiên

cứu chuyển giao tiên bộ kỹ thuật cho người trồng điều, nghiên cứu chuyển đổi một số cây trồng để chế biến sản phẩm xuất nhập khẩu, buôn bán vật tư sản xuất nông nghiệp.

Công ty Donafoods là đơn vị hàng đầu ngành điều Việt Nam trong nhiều lĩnh vực gồm: sản xuất nhân hạt điều xuất khẩu, dầu vỏ điều xuất khẩu, sản xuất gia công các loại hạt macadamia, óc chó, các loại hạt ăn được, sản phẩm cây điều giống cao sản... Donafoods từng là đơn vị đi đầu ngành điều cả nước trong việc nghiên cứu khoa học phục vụ nông nghiệp như việc nghiên cứu chuyển giao công nghệ trồng giống mới điều cao sản, trong việc nghiên cứu công nghệ chế biến, đi đầu trong việc mở thị trường và tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm nhân điều, dầu điều sang thị trường các nước trên thế giới.

Công ty có hệ thống nhà xưởng đạt tiêu chuẩn quốc tế và cũng là đơn vị đầu tiên trong ngành điều Việt Nam được cấp chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, HACCP, BRC... Thương hiệu Donafoods được đánh giá cao ở các nước phát triển, thị trường tiêu thụ của công ty có trên 20 quốc gia, mặt hàng có sức tiêu thụ lớn, ổn định và uy tín giúp cho công ty luôn ổn định và phát triển bền vững.

Sản phẩm chính của công ty gồm: Nhân hạt điều (2.000 tấn/năm); dầu vỏ hạt điều (5.000 tấn/năm); nhân sản phẩm gia công macadamia (1.000 tấn/năm); nhân sản phẩm hạt điều ăn liền (50 tấn/năm); café nhân (40.000 tấn/năm).

Mục tiêu chiến lược trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành của công ty là xây dựng công ty ngày càng mở rộng và phát triển. Giữ vững thương hiệu Donafoods trở thành thương hiệu có uy tín cả trong và ngoài nước. Công ty

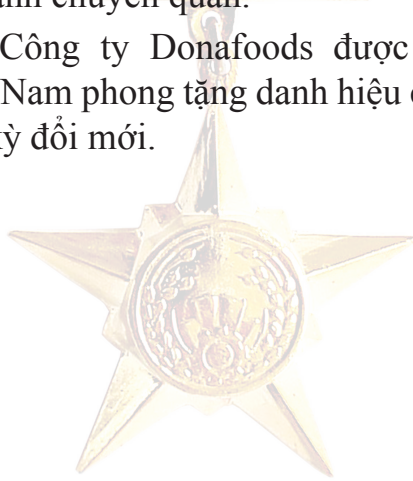
luôn coi trọng chữ Tín đối với khách hàng bằng việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình sản xuất - kinh doanh - tiêu thụ. Donafoods luôn đề cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm đảm bảo số lượng, chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Qua quá trình xây dựng và phát triển từ khởi đầu đến thời điểm nhận danh hiệu Anh hùng Lao động, theo Báo *Đồng Nai*: Donafoods ngày càng nâng cao năng lực chế biến, giải quyết việc làm cho người lao động, tạo ra kim ngạch xuất khẩu ngày càng cao. Tổng vốn đầu tư của công ty hơn 182 tỷ đồng. Hàng năm công ty chế biến hơn 40.000 tấn nguyên liệu các loại hạt, xuất khẩu hơn 25.000 tấn sản phẩm, đạt giá trị kim ngạch hơn 36 triệu USD. Nét nổi bật của Donafoods là trong quá trình phát triển sản xuất - kinh doanh luôn chú trọng áp dụng khoa học công nghệ và kỹ thuật vào sản xuất. Từ những năm 1994, Donafoods cùng các nhà khoa học và các đơn vị trong ngành nghiên cứu, tuyển chọn được 8 dòng điều cao sản. Kết quả năng suất vườn điều của tỉnh hiện dẫn đầu cả nước (đạt 17 tạ/hecta, so với bình quân chung là 11 tạ/hecta). Để hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, công ty đã đầu tư xây dựng thương hiệu, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, tiêu chuẩn nhà xưởng GMP, an toàn vệ sinh thực phẩm HACCP... Công ty đã xây dựng được 3 nhà máy, được khách hàng Bắc Mỹ và châu Âu đánh giá cao về tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, nằm trong “top” nhà máy an toàn thực phẩm nhất thế giới. Đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, công ty luôn coi trọng việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ cao. Công ty đã có nhiều công trình nghiên cứu khảo nghiệm chuyển đổi giống cây trồng

như: Macadamia, chuối Saba, giống điều cao sản, dây chuyền công nghệ thiết bị chế biến hạt điều, thiết bị công nghệ chế biến dầu vỏ điều xuất khẩu đạt hiệu quả cao...

Công ty Donafoods đã được tặng thưởng: Giải thưởng Bông lúa vàng (1995-1997); Bộ Thương mại khen thưởng về thành tích xuất khẩu (1998- 2005, 2010); Giải thưởng Sao vàng Đất Việt (2003, 2007 – 2008); danh hiệu thương hiệu nổi tiếng (2005); huy hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao (2004). Ngoài ra, Công ty cũng được tặng thưởng nhiều Huân Huy chương cao quý của Chính phủ, các Bằng khen, cờ thi đua của Bộ, ngành chuyên quản.

Năm 2006, Công ty Donafoods được Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.



Tổng Công ty Cổ phần phát triển khu công nghiệp (Sonadezi)

Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi), tiền thân là Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa được thành lập theo Quyết định 1713 QĐ-UBT, ngày 15/12/ 1990 của UBND tỉnh Đồng Nai. Trải qua 28 năm hình thành và phát triển, Sonadezi đã từng bước phát triển và khẳng định thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp (KCN).

Đến nay, Sonadezi đã vươn lên vị trí dẫn đầu về phát triển KCN, thu hút đầu tư tại Đồng Nai và khu vực miền Nam nói chung. Đồng thời nỗ lực đạt được hiệu quả cao trong các lĩnh vực thi công xây dựng và vật liệu xây dựng; cung cấp dịch vụ môi trường, đào tạo, nhà hàng, khách sạn và cung cấp nước sạch. Sonadezi đã và đang tạo ra sự lan tỏa về giá trị, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và đất nước.

Những dấu ấn tiên phong

Sonadezi là doanh nghiệp đầu tiên của cả nước hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và phát triển hạ tầng khu công nghiệp (KCN). Tại thời điểm Sonadezi thành lập, tuy đã có luật đầu tư nước ngoài nhưng Trung ương chưa ban hành cơ

chế quản lý KCN, Sonadezi vừa quản lý, chăm sóc duy tu KCN Biên Hòa 1 (tiền thân là Khu Kỹ nghệ Biên Hòa được Chính quyền Sài Gòn xây dựng từ năm 1963) vừa nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách góp phần tạo lập những tiền đề đầu tiên về cơ sở hạ tầng, pháp lý để Đồng Nai mở rộng của thu hút các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài bằng mô hình KCN tập trung.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Sonadezi đã trải qua nhiều cột mốc quan trọng. Ngày 15/12/1990, UBND tỉnh Đồng Nai ký Quyết định 1713/QĐ-UBT thành lập Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa. Năm 2005, Sonadezi chuyển đổi hoạt động theo mô hình tổ hợp: công ty mẹ công ty con với 21 đơn vị thành viên. Năm 2010, Sonadezi trở thành Tổng công ty và đổi tên thành Tổng công ty Phát triển Khu công nghiệp. Năm 2015, Sonadezi cơ bản hoàn thành công tác tái cơ cấu doanh nghiệp. Năm 2016 đến nay, Sonadezi chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với 24 công ty thành viên, đơn vị trực thuộc.

Với sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp, sự hỗ trợ, đồng hành của các sở, ban, ngành, các đối tác, cổ đông cùng chiến lược đầu tư, kinh doanh phù hợp và sáng tạo, đoàn kết, dám nghĩ dám làm, Tổng Công ty Sonadezi đã đạt được nhiều thành tựu xuất sắc. Tính đến nay, Sonadezi đã đầu tư và phát triển 12 KCN tại Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng diện tích 5.559 ha, thu hút 642 doanh nghiệp (DN) gồm 442 DN FDI với tổng vốn đăng ký đạt gần 9 tỷ USD và 200 DN trong nước với tổng số vốn đầu tư 15.000 tỷ đồng. Trong đó có 65 dự án công nghệ cao (với tổng vốn đầu tư 1,35 tỷ USD) của nhiều thương hiệu nổi tiếng thế giới như Fujitsu, Bosch, Olympus, Sanyo,

Shell, Shisheido, Kenda... Đặc biệt, từ năm 2003, Tổng công ty Sonadezi đã tiên phong đầu tư hiệu quả mô hình khu công nghiệp-khu đô thị, tiêu biểu là dự án KCN- Đô thị Châu Đức, KCN Long Thành, KCN Giang Điền. Với hiệu quả đầu tư các KCN, Sonadezi đã đóng góp tích cực vào kết quả thu hút đầu tư của Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu. Các nhà đầu tư tại 12 KCN của Sonadezi đã tạo việc làm cho trên 200.000 lao động và đóng góp đáng kể vào kim ngạch xuất nhập khẩu hàng năm của tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bên cạnh đó, Sonadezi cùng các đơn vị thành viên đã đầu tư hiệu quả nhiều dự án khu dân cư tại thành phố Biên Hòa, Long Thành, Trảng Bom như: Khu dân cư An Bình, Khu dân cư đường 5 nối dài, Khu dân cư Tam An, Khu dân cư Long Thành, Khu dân cư Bửu Long, Khu dân cư Trảng Bom, Khu phố chợ và chợ mới Long Thành... Qua đó, góp phần tạo ra sự tập trung đô thị để phát triển thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Sonadezi cũng đầu tư và phát triển theo chiều sâu các lĩnh vực logistic, môi trường, vật liệu xây dựng, dịch vụ KCN, ngành nước và đào tạo nhân lực... Tính đến nay, Tổng công ty Sonadezi đã và đang triển khai khoảng 60 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 29.000 tỷ đồng và 35 triệu USD, qua đó tạo ra việc làm cho hàng trăm ngàn người lao động.

Với tiêu chí hoạt động: “Thu hút đầu tư, phát triển kinh tế phải song song với việc chú trọng bảo vệ môi trường”, nhiều năm qua, cùng với việc đạt kết quả cao trong công tác thu hút đầu tư, Sonadezi cũng đồng thời khẳng định quyết tâm bảo vệ môi trường thông qua việc đầu tư các nhà máy xử lý nước thải tập trung (NMXLNTTT) tại các KCN một cách bài bản, chuyên nghiệp và hiệu quả. Hiện 12 KCN của Sonadezi đều

có NMXLNTTT và hệ thống quan trắc môi trường tự động hoạt động ổn định, đảm bảo chất lượng xử lý nước thải theo quy định... với tổng công suất xử lý là 41.300m³/ngày và tổng kinh phí xây dựng hơn 400 tỷ đồng.

Xây dựng thương hiệu từ niềm tin

Có thể nói, những kết quả Sonadezi đã đạt được chính là kết quả của quá trình xây dựng thương hiệu từ niềm tin và sự tín nhiệm của khách hàng. Phương châm “Thành công của khách hàng là thành công của Sonadezi” đã được Sonadezi cụ thể hóa và thực hiện bằng 3 mục tiêu quan trọng. Thứ nhất là chú trọng xây dựng các KCN hiện đại. Xây dựng các KCN tập trung hiện đại, tiện ích là một chiến lược quan trọng của Sonadezi nhằm tạo nên những điểm đến đầu tư hấp dẫn cho các DN trong và ngoài nước. Theo đánh giá của các nhà đầu tư, ngoài phong cách phục vụ tốt, các dịch vụ đa dạng được cung cấp bởi đội ngũ cán bộ nhân viên có năng lực, giàu kinh nghiệm, tận tâm trong công việc, các KCN của Sonadezi có đầy đủ dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ gồm: hệ thống đường giao thông thuận tiện, hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải hoàn chỉnh và tách riêng, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước đáp ứng như cầu của các DN trong KCN, hệ thống thông tin liên lạc đầy đủ.

28 năm qua, Sonadezi đã đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN như: KCN Biên Hòa 1, KCN Biên Hòa 2, KCN Gò Dầu, KCN Xuân Lộc, KCN Giang Điền, KCN Long Thành, KCN và Đô thị Châu Đức, KCN Thạnh Phú, KCN Suối Tre, KCN Xuân Lộc. Do đó, nhiều KCN đã lấp đầy diện tích cho thuê.

Các KCN của Sonadezi cũng được các nhà đầu tư đánh giá cao bởi mục tiêu hướng tới sự cân bằng giữa thu hút đầu tư và bảo vệ môi trường. Các KCN do Sonadezi quản lý đều có

nhà máy xử lý nước thải tập trung.

Tiếp theo đó là đồng hành cùng khách hàng. Sonadezi luôn đặt khách hàng ở vị trí trọng tâm, là đối tượng phục vụ, là đối tác cùng nhau thực hiện những cam kết nhất định để hướng đến sự phát triển bền vững của đôi bên. Sonadezi luôn chủ động và tích cực đồng hành cùng khách hàng khi họ đến Đồng Nai tìm hiểu, làm thủ tục đầu tư và trong suốt quá trình làm ăn tại đây. Sonadezi được nhà đầu tư đánh giá cao vì sự đồng hành cùng các DN, đặc biệt là sự hỗ trợ về mặt tư vấn, xúc tiến thủ tục đầu tư... Qua đó, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các DN đầu tư vào tỉnh Đồng Nai.

Từ năm 2001, Sonadezi bắt đầu tăng cường đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ KCN đa dạng như dịch vụ môi trường, đào tạo nhân lực... để gia tăng giá trị, tiện ích cho khách hàng đầu tư vào KCN. Trong đó, nổi bật là việc thành lập Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi. Cùng với việc đa dạng hóa dịch vụ, Sonadezi nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ, qua đó đồng hành hiệu quả cùng khách hàng.

Trong giai đoạn từ năm 2012-2016, nhận thấy sản phẩm bất động sản công nghiệp truyền thống có dấu hiệu khó khăn trong thu hút vốn đầu tư, Tổng Công ty Sonadezi và các đơn vị thành viên đã linh hoạt đưa ra sản phẩm nhà xưởng tại các KCN. Sản phẩm này nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp vừa và nhỏ đang có xu hướng tìm các khu nhà xưởng đã xây sẵn để giảm chi phí đầu tư ban đầu và hạn chế rủi ro. Đồng thời, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất của các DN FDI đã đầu tư trong KCN. Đơn cử như tại KCN Giang Điền, các nhà xưởng được thiết kế với tính linh hoạt cao và có khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư với diện tích từ

384 - 5.000m². Hiện nay, sản phẩm nhà xưởng của Sonadezi tại nhiều KCN như KCN Long Thành, KCN Biên Hòa, KCN Giang Điền... đều đạt tỷ lệ cho thuê nhà xưởng khá cao.

Trong chiến lược phát triển của Sonadezi, vấn đề đào tạo và quy hoạch nhân sự luôn được chú trọng và là yếu tố cốt lõi. Đội ngũ quản lý, cán bộ công nhân viên ngày càng được trẻ hóa, năng động, phong cách làm việc khoa học và chuyên nghiệp. Các chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực liên tục được triển khai nhằm gia tăng thích nghi với mô hình sản xuất và môi trường kinh doanh liên tục đổi mới.

Tiên phong thực hiện các dự án xã hội

Trong nhiều năm qua, Sonadezi và các đơn vị thành viên đã đầu tư hàng ngàn tỷ đồng vào các dự án có ý nghĩa xã hội trên địa bàn tỉnh: Cầu Hóa An, BOT đường 768, đường 319 nối dài vào nút giao với đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây,... góp phần phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh.

Tổng Công ty Sonadezi cũng giao đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước tại thành phố Biên Hòa và các huyện Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Thống Nhất. Đặc biệt, trong năm 2016, với sự chỉ đạo và hỗ trợ của Tổng công ty Sonadezi, Công ty CP Cấp nước Đồng Nai đã đầu tư khoảng 120 tỷ đồng để xây dựng hệ thống cấp nước Vĩnh Cửu nhằm cung cấp nước sạch cho các KCN và phục vụ nước sinh hoạt, sản xuất cho nhân dân trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Gần đây nhất, trong năm 2017, Tổng Công ty Sonadezi và các đơn vị thành viên chung sức thực hiện công trình “Đường Thuận Trường-Bàu Hàm 2” góp phần cải thiện hạ tầng giao thông nông thôn, phục vụ nhu cầu dân sinh của nhân dân xã Sông

Thao, huyện Trảng Bom.

Có thể nói, Sonadezi là doanh nghiệp tiên phong thực hiện các dự án mang ý nghĩa xã hội tại địa phương.

Sonadezi còn thực hiện nhiều chương trình từ thiện thiết thực, ý nghĩa khác. Trong đó, nổi bật là chương trình Vạn tấm lòng vàng đã được Sonadezi và các đơn vị thành viên duy trì, thực hiện đều đặn trong nhiều năm qua.

Chặng đường 28 năm qua có nhiều biến động, thăng trầm nhưng sự hình thành và phát triển của Sonadezi rất đáng tự hào bởi những dấu ấn đậm nét, những thành quả to lớn đã được ghi nhận; gần 4.000 cán bộ công nhân viên Sonadezi có thêm niềm tin, động lực để tiếp tục khẳng định thương hiệu Sonadezi trên mảnh đất Đồng Nai.

Với nỗ lực và những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Tổng Công ty Sonadezi đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba; nhiều năm liền đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh Đồng Nai cùng nhiều danh hiệu, giải thưởng khác.

Đặc biệt, năm 2006, tập thể Tổng công ty được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Năm 2017 được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Công ty Cổ phần Đồng Tiến

Từ một xưởng may nhỏ với hơn 100 máy may đạp chân của Liên Xô cũ vào những năm đầu thập niên 90, Công ty cổ phần Đồng Tiến đã vươn lên trở thành doanh nghiệp may mặc xuất khẩu quy mô lớn, khẳng định được thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế. Sự “lột xác” ngoạn mục ấy có dấu ấn của sự quyết tâm, dám nghĩ dám làm, đoàn kết và lao động sáng tạo từ người đứng đầu đến mỗi công nhân lao động trong suốt 27 năm qua.

Đột phá để phát triển

Công ty Cổ phần Đồng Tiến được hình thành từ một phân xưởng may trực thuộc Công ty Công nghệ phẩm Đồng Nai. Vào thời điểm đó, xưởng may chỉ có 130 thành viên và khoảng 100 máy may cũ của Liên Xô. Năm 1989, Xí nghiệp liên doanh may Đồng Tiến được thành lập theo quyết định số 100 ngày 23/2/1990 của Bộ Công nghiệp nhẹ với tổng vốn điều lệ 1.297.400 tỷ đồng. Năm 1992, Xí nghiệp liên doanh may Đồng Tiến được đổi tên thành Công ty TNHH may Đồng Tiến theo giấy phép số 02 ngày 20/01/1992 của UBND tỉnh Đồng Nai. Năm 2003, thương hiệu Dovitec chính thức được công bố gắn với Công ty TNHH may Đồng Tiến, với vốn điều lệ tăng từ 1.297.400.000 đồng lên 5.357.609.411

đồng. Năm 2007, Công ty TNHH may Đồng Tiến được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đồng Tiến (Dovitec) cho đến nay.

Nhiều đảng viên làm việc ở Công ty Cổ phần Đồng Tiến còn nhớ rất rõ những con số ấn tượng của buổi đầu mới thành lập, những khó khăn chồng chất mà một xí nghiệp nhỏ phải đối mặt. Trước hoàn cảnh đó, thương binh Vũ Ngọc Thuận, người đứng đầu Đồng Tiến luôn thường trực câu hỏi: “Làm gì đây để phục hồi một xí nghiệp đang nguy cơ phá sản?” với con số cán bộ, công nhân viên ít ỏi, trái ngành nghề, không có nghiệp vụ may mặc và những máy móc cũ kỹ, “đầu ra, đầu vào” của thị trường hầu như không có. Năm 1991, năm đầu tiên công ty ổn định đi vào sản xuất, lực lượng lao động đã tăng lên 623 người, làm ra 379.000 sản phẩm, đạt doanh thu 6,8 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 458 triệu đồng, đóng góp vào ngân sách được 265 triệu đồng và thu nhập bình quân của người lao động chỉ khiêm tốn dừng ở con số 225.000 đồng...

Với trách nhiệm của người đảng viên trẻ và của người đứng đầu, phát huy bản chất người lính Cụ Hồ, ông Vũ Ngọc Thuận cùng tập thể người lao động đã không ngại khó, ngại khổ, tích cực lao động sáng tạo, dám nghĩ dám làm, tìm những hướng đi mới để từng bước vực dậy xí nghiệp. Tranh thủ sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, nắm bắt cơ hội và bằng nhiều phương cách sáng tạo, ông đã tạo vốn, tạo việc làm, tìm nguồn lao động, tìm đầu ra, tạo thêm sức sống cho xí nghiệp qua từng ngày, từ đó bắt đầu có sản phẩm, có thị trường và tăng thu nhập của người lao động...

Từ những nỗ lực và bước tiến không ngừng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2006, Công ty Cổ phần Đồng Tiến vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Đây là niềm vui, động lực của tập thể công ty sau chặng

đường đầy chông gai nhưng rất ý nghĩa mà họ đã cùng trải qua. Đến năm 2014, Đồng Tiến tiếp tục đón nhận Cờ thi đua xuất sắc lần thứ 5 của Thủ tướng Chính phủ, đội ngũ lao động đã tăng lên hơn 3.000 người (chưa tính 2.000 người ở Công ty Đồng Phú Cường). So với buổi đầu thành lập năm 1991, các chỉ số phát triển của Đồng Tiến đã có sự tăng trưởng rất ấn tượng, rất ít doanh nghiệp ngành may mặc nào có được. Cụ thể, sản phẩm làm ra và xuất khẩu đạt hơn 12 triệu chiếc; tăng gấp 31,7 lần so với năm 1991; tổng doanh thu đạt 695 tỷ đồng, tăng hơn 107 lần so với năm 1991. Lợi nhuận đạt 56,503 tỷ đồng, tăng gấp 102 lần; nộp ngân sách 19,312 tỷ đồng, tăng gấp 73 lần; thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng gấp 32 lần, đạt 7,2 triệu đồng/người/tháng.

Đà tăng trưởng ổn định tiếp tục được Đồng Tiến duy trì đều đặn trong những năm tiếp theo. Riêng năm 2017, doanh nghiệp đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh với tổng doanh thu đạt hơn 1.700 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 77 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu hơn 151 triệu USD; nộp ngân sách gần 36 tỷ đồng; lương bình quân của người lao động đạt hơn 9,2 triệu đồng. Riêng dịp Xuân Mậu Tuất 2018, công ty đã chi 64 tỷ đồng thưởng Tết cho người lao động. So với năm 2013, sức sản xuất và quy mô doanh nghiệp đã tăng lên đáng kể. Theo đó, sản lượng sản xuất năm 2013 đạt khoảng trên 6,9 triệu chiếc thì 6 tháng đầu năm 2018 đã ước đạt trên 11,3 triệu chiếc.

Kết quả trên cũng đã cho thấy tốc độ phát triển cực kỳ ấn tượng của Công ty CP Đồng Tiến trong suốt chặng đường phát triển liên tục và bền vững của mình. Trong đó tổ chức Đảng trong doanh nghiệp đã thể hiện được vai trò hạt nhân lãnh đạo tại doanh nghiệp, góp phần tạo dựng được uy tín và

thương hiệu mạnh trong sản xuất, kinh doanh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và công đoàn cơ sở, công ty phát động triển khai tốt các phong trào thi đua yêu nước gắn với học tập, làm theo Bác trong công nhân lao động, trong đó nổi bật là phong trào thi đua 6S (sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sàng, sẵn sàng, sức khỏe) đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành, xây dựng được môi trường làm việc văn hóa, xanh - sạch - đẹp. Hiệu quả từ các phong trào thi đua, các mô hình làm theo Bác tại Đồng Tiến không chỉ là việc nối dài thêm những thành tích được khen thưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà ý nghĩa hơn, đó còn là việc ổn định việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động.

Với bề dày 27 năm kinh nghiệm của tập thể lãnh đạo doanh nghiệp, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức do áp lực tăng giá nhiều mặt hàng phục vụ sản xuất và đời sống, công ty vẫn liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Cuối năm 2017, công ty đã đưa vào hoạt động nhà máy mới tại KCN Amata trị giá đầu tư 138 tỷ đồng. Đồng Tiến cũng tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy thứ 2 tại cụm công nghiệp Đồng Phú Cường với các tiêu chí xanh - sạch - đẹp, hiện đại. Bên cạnh đó, doanh nghiệp tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO, không ngừng cải tiến theo công nghệ Clean để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Trong năm 2017, công ty đã sản xuất, xuất khẩu hơn 21 triệu sản phẩm các loại với doanh thu trên 1.700 tỷ đồng, vượt 16% so với kế hoạch và tăng 22% so với năm 2016. Trong năm 2018, mục tiêu mà Đồng Tiến đặt ra là giá trị sản xuất, xuất khẩu tăng 10% so với năm trước.

Đặc biệt, trải qua quá trình khẳng định thương hiệu, nâng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, Đồng Tiến đã xác lập quan hệ hợp tác làm ăn với hơn 30 khách hàng tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó có những khách hàng và thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản. Nhiều hợp đồng sản xuất có giá trị kinh tế cao, bảo đảm tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp đã được thực hiện. Nhờ đó, đời sống người lao động được cải thiện, công ty đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương cũng như cả nước.

Sức mạnh từ tinh thần vượt khó, thi đua

Thực tiễn cho thấy nếu không có bản lĩnh, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, đưa ra nhiều quyết định đúng đắn, sáng tạo trong quản lý, điều hành, cùng với việc khơi dậy sức mạnh tập thể thì Đồng Tiến không thể vượt qua những khó khăn, thách thức để trở thành doanh nghiệp lớn mạnh như hôm nay. Theo Tổng Giám đốc Vũ Ngọc Thuận, bí quyết thành công của Đồng Tiến là đặc biệt coi trọng yếu tố con người, đó là việc tuyển chọn, đào tạo được đội ngũ cán bộ chủ chốt giàu tâm huyết, giỏi quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Sau đó là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thợ may lành nghề.

Để “thu phục nhân tâm”, Đồng Tiến đã thực hiện tốt nhiều giải pháp chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, tạo môi trường làm việc thân thiện... để phát huy sức mạnh tổng hợp, sự gắn bó lâu dài của người lao động. Chính điều này cũng đã giúp Đồng Tiến gặt hái nhiều kết quả nổi bật trong sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và ngành may mặc nói riêng, ổn định và tăng cường lực lượng lao động, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển sản xuất. Đặc biệt, các phong trào thi đua sôi nổi tại công ty cũng mang lại những

hiệu quả thiết thực. Ngay từ đầu năm, Ban giám đốc và CĐCS công ty đã phối hợp tổ chức hội nghị người lao động và phát động thi đua đến từng dây chuyền sản xuất. Các phong trào thi đua được cụ thể hóa phù hợp với tình hình sản xuất như: thi đua chấp hành tốt nội quy công ty, làm việc đủ thời gian, lao động đạt năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt, giữ gìn vệ sinh nhà xưởng, bảo đảm an toàn lao động... Bên cạnh đó là các phong trào thi đua thực hành tiết kiệm nguyên phụ liệu, rèn luyện nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn. Trong năm 2017, các phong trào thi đua đã thu hút đông đảo người lao động, đặc biệt là lao động trực tiếp sản xuất tham gia với hàng trăm sáng kiến, ý tưởng cải tiến trong đó có 31 sáng kiến cải tiến kỹ thuật tiêu biểu, làm lợi cho doanh nghiệp hơn 270 triệu đồng.

Từ kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua, Công ty Đồng Tiến đặc biệt chú trọng xây dựng điển hình tiên tiến và nhân tố mới thông qua các hình thức khen thưởng nhằm kịp thời, động viên cổ vũ người lao động. Riêng trong năm 2017, công ty đã khen thưởng gần 55 triệu đồng cho người lao động có những sáng kiến hữu ích. Thông qua các tổ chức như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban nữ công để xây dựng các tổ Công đoàn xuất sắc, đoàn viên tiên tiến xuất sắc; nữ công nhân hai giỏi; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và cấp tỉnh. Các điển hình tiên tiến được phát hiện và bình chọn đạt các danh hiệu thi đua đều được tôn vinh, kèm theo giá trị khen thưởng bằng tiền. Cùng với việc thưởng nóng, công ty còn tổ chức vinh danh các tập thể và cá nhân xuất sắc, đặc biệt là các nhân tố mới. Đây là cách làm mới, có tác động và mang lại hiệu quả cao trong nhân rộng điển hình tiên

tiên, những hạt nhân của phong trào thi đua yêu nước tại doanh nghiệp trong nhiều năm qua.

Đồng Tiến luôn xác định nhiệm vụ quan trọng, đồng thời là mục tiêu hàng đầu trong công tác lãnh đạo đơn vị là: ưu tiên thực hiện các giải pháp chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; bảo đảm cho họ luôn có việc làm ổn định và không ngừng tăng thu nhập. Đây là một mục tiêu trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Dù có thời điểm gặp nhiều khó khăn do giá cả nguyên phụ liệu và điện nước liên tục tăng giá, nhưng công ty vẫn bảo đảm tăng thu nhập cho CBCNV bình quân từ 10 - 15%/năm. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện các chương trình phúc lợi thiết thực như: trợ cấp tiền thuê nhà cho người lao động, cải thiện chất lượng bữa ăn giữa ca. Trợ cấp bằng tiền từ quỹ phúc lợi cho CBCNV được tham gia mua cổ phần với giá ưu đãi. Trợ cấp đột xuất (từ 500 ngàn đồng đến 45.000.000 đồng/lần/người) cho những CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn, ốm đau, bệnh tật hiểm nghèo, hay gia đình ở vùng bị thiên tai lụt bão...

Công ty thực hiện đúng đầy đủ, đúng kỳ quy định các loại phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; hợp đồng cho toàn thể CBCNV được khám, chữa bệnh theo chế độ BHYT tại các bệnh viện; hằng năm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV. Riêng lực lượng lao động nữ được tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, ưu tiên khám, chữa các bệnh liên quan đến giới tính và bệnh nghề nghiệp.

Bên cạnh chăm lo đời sống vật chất, doanh nghiệp còn chú trọng chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động,

thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở thông qua hoạt động của các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... Công khai số điện thoại và địa chỉ email của chức danh lãnh đạo chủ chốt để người lao động kịp thời phản ánh tình hình, nêu những khúc mắc trong đời sống lao động và sinh hoạt hằng ngày từ các tổ sản xuất, để lãnh đạo đơn vị kịp thời điều chỉnh, giải quyết những vướng mắc nảy sinh trong quan hệ lao động. Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức hội thi văn nghệ, thể thao trong từng đơn vị và toàn doanh nghiệp. Hằng năm, công ty tổ chức cho CBCNV lần lượt được đi tham quan, nghỉ mát tại các di tích danh thắng, khu du lịch trong và ngoài nước. Công ty cũng đặc biệt quan tâm nâng cao tay nghề người lao động, gắn với mục tiêu xây dựng đội ngũ công nhân vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Đồng Tiến cũng là đơn vị được đánh giá là một trong những đơn vị đi đầu trong công tác đền ơn đáp nghĩa và hoạt động nhân đạo từ thiện với tổng số tiền đóng góp, ủng hộ cho các chương trình nhân đạo trên 59 tỷ đồng. Trong đó, đã trực tiếp phụng dưỡng hết đời 14 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; xây tặng nhiều căn nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách; xây tặng phòng học, trường mẫu giáo, nhà dưỡng lão và hàng tỷ đồng cho các chương trình nhân đạo như: quỹ khuyến học khuyến tài, giảm nghèo, tặng học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam/dioxin, cứu trợ đồng bào vùng lũ lụt... riêng từ năm 2013 đến nay, công ty đã đóng góp hơn 600 triệu đồng hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam/dioxin.

Nhìn lại chặng đường 27 năm hình thành và phát triển với sự đột phá đầy ấn tượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tin rằng, tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty CP Đồng Tiến sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo, đón đầu những cơ hội và thách thức mới; có những bước tiến dài, vững chắc trong quá trình hội nhập quốc tế, đưa thương hiệu Việt vươn ra biển lớn.

Công ty Đồng Tiến được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới năm 2006.



Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hòa (Vinacafe Biên Hòa)

Tiền thân là Nhà máy Cà phê Coronel do doanh nhân người Pháp Marcel Coronel có vợ người Việt là bà Trần Thị Khánh thành lập năm 1969 tại Khu Kỹ nghệ Biên Hòa. Nhà máy được thiết kế với công suất sản xuất 80 tấn cà phê hòa tan/năm, thiết bị được nhập khẩu từ Đức. Đây là nhà máy chế biến cà phê hòa tan đầu tiên ở Đông Dương. Tuy nhiên, cho đến năm 1975, nhà máy vẫn chưa khởi động sản xuất do máy móc, thiết bị không đồng bộ, lao động kỹ thuật còn thiếu và hoàn cảnh chiến tranh đang ác liệt.

Sau tháng 4 năm 1975, Nhà máy Cà phê Coronel được quốc hữu hóa đổi tên thành Nhà máy Cà phê Biên Hòa do Tổng cục Công nghệ Thực phẩm quản lý.

Sau khi tiếp nhận nhà máy, các kỹ sư Việt Nam đã tìm cách khắc phục khó khăn, đưa vào vận hành thành công dây chuyền sản xuất cà phê hòa tan. Tháng 4 năm 1977, mẻ cà phê hòa tan đầu tiên ra lò, đánh dấu cột mốc quan trọng: Việt Nam sản xuất thành công cà phê hòa tan. Một năm sau đó, theo Nghị định thư Việt Nam ký kết với các nước trong khối Xã hội Chủ nghĩa, từ năm 1978, Nhà máy Cà phê Biên Hòa bắt đầu xuất khẩu cà phê hòa tan đến

Liên Xô và các nước Đông Âu.

Năm 1982, Nhà máy Cà phê Biên Hòa được chuyển cho Bộ Công nghiệp Thực phẩm quản lý, là thành viên của Liên hiệp các xí nghiệp sữa - cà phê - bánh kẹo. Đến năm 1992, Nhà máy lại tách khỏi Liên hiệp các xí nghiệp sữa - cà phê - bánh kẹo, trở thành doanh nghiệp nhà nước độc lập, do Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm trực tiếp quản lý. Năm 1998, Nhà máy xây dựng thêm một dây chuyền sản xuất cà phê hòa tan công nghệ sấy phun, công suất thiết kế 800 tấn cà phê hòa tan/ năm, lớn gấp 10 lần Nhà máy cà phê Coronel cũ.

Ngày 29 tháng 12 năm 2004, Nhà máy cà phê Biên Hòa chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần mang tên Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (viết tắt là Vinacafé Biên Hòa) với các cổ đông sáng lập hầu hết là những người của Nhà máy Cà phê Biên Hòa. Đến ngày 20 tháng 12 năm 2013, Tổng Công ty Cà phê Việt Nam - cổ đông Nhà nước lớn nhất tại Vinacafe đã bán lại phần lớn cổ phiếu tại Vinacafe của mình. Hiện nay, 90% cổ phần của Vinacafe Biên Hòa nằm trong ba tổ chức là Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (Masan Consumer) với 53,2%, sau đó là Quỹ Gaoling (Gaoling Fund) (23,3%) và Tổng Công ty Cà phê Việt Nam (12,8%).

Sản phẩm cafe hòa tan đa dạng, phong phú, thích ứng với sở thích của người tiêu dùng thuộc các tầng lớp thực khách trong và ngoài nước. Có thể kể các mặt hàng tiêu biểu: Wake-Up Saigon 3 in 1 (dạng thanh); Wake-up café Sài Gòn; Wake-up café hương Chòn; Classic; Bésame 3 in 1; Vinacafé 4 in 1; Vinacafé tám loại hạt cà phê ngon nhất VN; Vinacafé hòa tan đen hộp PS; Vinacafé hòa tan đen lọ PET 50g; Vinacafé

3 trong 1 hộp PS; Vinacafé 3 trong 1 bịch vàng ... Hoặc các dòng sản phẩm mới: Nước tăng lực vị cà phê Wake-Up 247; Vinacafé CHẤT - Sài Gòn Cà Phê Sữa Đá; Café de NAM...

Thương hiệu Vinacafé Biên Hòa đã chinh phục lòng tin của người tiêu dùng. Ban đầu sản phẩm chủ yếu của Nhà máy Cà phê Biên Hòa vẫn là các sản phẩm cà phê sơ chế đáp ứng khẩu vị người Việt Nam và khách hàng thuộc Liên Xô và các nước Đông Âu. Từ năm 1983, nhãn hiệu “Vinacafé”, với ý nghĩa cà phê do Việt Nam sản xuất, có cải tiến về bao bì gắn với nhãn xuất xứ hàng hóa, đánh dấu sự ra đời và phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu của thương hiệu Vinacafé.

Ở thị trường trong nước, Vinacafe lưu tâm chinh phục mọi gia đình Việt. Năm 1990, Vinacafé tạo các dòng sản phẩm thích ứng thị trường Việt Nam. Người Việt Nam vẫn thích uống cà phê rang xay pha phin, chưa thông dụng thói quen sử dụng cà phê hòa tan. Vì vậy, năm 1993, Nhà máy đã tung ra thị trường sản phẩm Cà phê hòa tan 3 trong 1 Vinacafé, với thành phần đường và bột kem trộn với cà phê hòa tan, đóng sẵn từng gói nhỏ, đánh vào phân khúc thị trường người dùng có thói quen uống cà phê với sữa mà không phải chờ cà phê nhỏ giọt qua phin. Sự thành công của sản phẩm, trong đó có không ít sự truyền bá từ những người đã từng lao động và học tập tại Đông Âu về nước, đã giúp nhãn hiệu Vinacafé nhanh chóng chiếm lĩnh được thị trường cà phê hòa tan trong nước.

Năm 1998 đánh dấu một cột mốc quan trọng về sự lớn mạnh vượt bậc. Nhà máy chế biến cà phê hòa tan thứ hai được khởi công xây dựng ngay trong khuôn viên của nhà máy cũ. Nhà máy này có công suất thiết kế 800 tấn cà phê hòa tan/năm, lớn gấp 10 lần nhà máy cũ. Chỉ sau đó 2 năm, nhà máy mới đã chính thức được đưa vào vận hành để đáp ứng nhu

cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu. Với sự thành công của các sản phẩm Cà phê hòa tan đã giúp nhãn hiệu Vinacafé trở nên phổ biến. Trong giai đoạn hội nhập quốc tế, thương hiệu đã được Nhà máy Cà phê Biên Hòa đăng ký sở hữu trí tuệ tại Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới.

Vinacafé đang tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất cà phê thứ ba tại khu công nghiệp Long Thành, Đồng Nai với công nghệ mới nhất và công suất lớn gấp 4 lần hiện nay để khẳng định thương hiệu cà phê Việt Nam trên thị trường quốc tế, góp phần vào việc xây dựng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

Trong hành trình 50 năm từ một nhà máy nhỏ, công suất 80 tấn cà phê hòa tan/năm, do người Pháp để lại sau 1975, đến khi sở hữu một nhà máy mới có công suất 800 tấn cà phê hòa tan/năm, lớn gấp 10 lần nhà máy cũ với công nghệ hiện đại, Vinacafe Biên Hòa đã từng bước phát triển vững chắc, đạt nhiều danh hiệu quan trọng: Giải thưởng VIPO TROPHY, Sao vàng đất Việt, Hàng Việt Nam chất lượng cao, Guinness thế giới ... Năm 2007, Công ty Vinacafe Biên Hòa được Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

Tổng Công ty Cao su Đồng Nai

Trải qua hơn 40 năm hình thành và phát triển, Tổng Công ty Cao su Đồng Nai đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh gắn với an ninh quốc phòng, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trở thành đơn vị vững mạnh số một ngành Cao su Việt Nam.

Tính đến năm 2018, cây cao su có mặt trên đất Đồng Nai được 112 năm (1906-2018). Trong chặng đường đó, có 69 năm các đồn điền cao su nằm dưới sự kiểm soát của tư bản thực dân, đế quốc và 43 năm ngành Cao su Đồng Nai phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua những chặng đường đấu tranh anh dũng, ngoan cường, đầy gian khổ hy sinh gắn với lịch sử đấu tranh của dân tộc, đội ngũ công nhân cao su Đồng Nai ngày một trưởng thành và lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng tiên phong, là đội quân chủ lực của cách mạng ở chiến trường miền Đông.

Đất nước thống nhất, công nhân cao su chung tay khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển vườn cây, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp quản và khôi phục

Ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Khu ủy miền Đông đã thành lập Ban Cao su Đông Nam bộ có nhiệm vụ tiếp quản 12 đồn điền cao su lớn và 4 nhà máy sơ chế của Pháp trước đó. Tiếp đó, ngày 2/6/1975, Công ty quốc doanh Cao su Đông Nam bộ chính thức đi vào hoạt động, nhanh chóng khôi phục sản xuất, xây dựng vùng chuyên canh cây cao su và ổn định đời sống công nhân.

Khi tiếp quản tình hình rất khó khăn, trong số 21.000 ha vườn cây có đến 70% vườn cây già cỗi, không còn khả năng khai thác, năng suất trung bình chỉ đạt trên 500kg/ha/năm. 4 nhà máy chế biến mù thì có 3 nhà máy quá cũ, năng suất chế biến chỉ 55 tấn/ngày, không đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Lực lượng lao động chỉ còn 5.000 người, trong đó có tới 70% nữ lao động lớn tuổi. Đó là hệ quả của chủ trương “đầu tư tối thiểu, khai thác tối đa” của tư bản Pháp.

Có thể nói rằng, đó là một khởi điểm vô cùng khó khăn, với “3 kiệt”: Chất lượng vườn cây suy kiệt, nguyên vật liệu cạn kiệt và nguồn nhân lực suy kiệt.

Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo công ty đã kịp thời động viên người lao động kiên trì vượt qua khó khăn và đề ra những giải pháp nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng và phát triển đơn vị. Ngoài nhiệm vụ chính, Tổng công ty còn bắt tay thực hiện chức năng như một cấp chính quyền cơ sở, đó là chăm lo phát triển y tế, giáo dục, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: điện, đường, trường, trạm... Với sự cần cù và lao động sáng tạo, với truyền thống anh dũng kiên cường, ban lãnh đạo và tập thể người lao động, Tổng công ty đã từng bước khắc phục khó khăn. Sau 7 tháng vừa khôi phục vừa sản xuất, đến cuối năm 1975, Công ty đã đưa vào khai thác hơn

18.500 ha cao su, chế biến và nộp Nhà nước 10.500 tấn mủ cao su đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, vượt 7,8% kế hoạch đề ra.

Trong 10 năm tiếp theo, Công ty Cao su Đồng Nai tập trung khai hoang mở rộng vườn cây, thành lập nhiều nông trường mới. Đến năm 1985, tổng diện tích vườn cây đạt gần 56.000 ha, tăng hơn 2,5 lần so với lúc tiếp quản, số lao động tăng 8 lần so với năm 1975, sản lượng khai thác chiếm 50% tổng sản lượng cao su ở Việt Nam. Đời sống của công nhân cao su dần ổn định và khá hơn trước. Trường học, trạm xá, nhà trẻ, nhà ở cho công nhân cao su được khôi phục và xây mới lại phục vụ nhu cầu các gia đình công nhân cao su và người dân. Tổng Công ty Cao su Đồng Nai gây dựng lại các hoạt động phong trào và đưa đơn vị trở thành điển hình của tỉnh Đồng Nai và ngành cao su Việt Nam về phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.

Mười năm khôi phục và phát triển, tập thể cán bộ, công nhân viên chức ngành cao su đã góp phần làm “thay da đổi thịt” mảnh đất đỏ “miền Đông gian lao mà anh dũng”. Công ty trở thành đơn vị sản xuất lớn với sản phẩm ngày một đa dạng, phục vụ nhu cầu trong nước. Người lao động có đời sống ngày một nâng cao.

Bứt phá ngoạn mục

Từ năm 1986, cùng cả nước chuyển từ cơ chế tập trung bao cấp sang tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, Công ty Cao su Đồng Nai đã có nhiều đổi mới trong tổ chức và sản xuất, kinh doanh, như: tập trung đầu tư chiều sâu chăm sóc vườn cây đúng quy trình kỹ thuật, đổi mới dây chuyền công nghệ 5 nhà máy; tiếp tục đầu tư điện lưới, đường giao thông về các nông trường, khu dân cư; hoàn chỉnh hệ thống nhà ở, trường học, trạm y tế cho con em công nhân để họ yên tâm gắn bó

với ngành. Cùng với kết quả khai hoang trồng mới từ những năm trước đã giúp công ty đứng vững trong cơ chế thị trường.

Từ năm 2004, thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, công ty đã tiến hành cổ phần hóa một số đơn vị, tham gia góp vốn đầu tư vào các dự án khu công nghiệp, cảng, trung tâm thương mại và khu dân cư, bàn giao hệ thống trường học, điện lưới về cho địa phương quản lý, cho công nhân vay vốn để phát triển kinh tế gia đình; đồng thời thí điểm giao khoán vườn cây cho các hộ ở 2 nông trường là Bình Lộc và Thái Hiệp Thành.

Đặc biệt, đây là giai đoạn công ty tập trung huy động vốn đầu tư vào khoa học - kỹ thuật để nâng cao chất lượng hàng hóa, tăng năng suất vườn cây. Nhờ đó, đến năm 2005 năng suất bình quân đạt 1.600kg/ha. Công ty đã thực hiện linh hoạt chế biến mủ theo nhu cầu của thị trường, mở rộng thị trường xuất khẩu. Từ kết quả của tích cực của hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động không ngừng được cải thiện.

Đổi mới và hội nhập

Ngày 4/5/2009, công ty chính thức đổi tên thành Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai theo quyết định của Bộ Nông nghiệp - phát triển nông thôn và là công ty con của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Việc chuyển đổi này là sự kiện có ý nghĩa quan trọng cho bước phát triển mới của Tổng Công ty. Cùng với việc mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cao su, Tổng Công ty từng bước mở rộng mô hình hoạt động theo hướng đa ngành với các công ty con, công ty liên kết đa sở hữu nhằm từng bước tạo đà cho sự phát triển trong tương lai và tạo

vị thế trên thương trường, khẳng định được thương hiệu và uy tín của Tổng Công ty trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Sản phẩm cao su ngoài phục vụ nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp trong nước còn được xuất khẩu đi hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong năm 2011, tranh thủ lợi thế về giá bán ở mức 93 triệu đồng/tấn mủ, Tổng Công ty đẩy mạnh sản lượng khai thác lên 36.300 tấn, đem về doanh thu 3.800 tỷ đồng, đưa thu nhập bình quân của người lao động lên 9,6 triệu đồng/người/tháng. Từ hiệu quả trong kinh tế, các chính sách an sinh xã hội cũng được quan tâm đầu tư thỏa đáng.

Từ năm 2013 đến nay, do giá mủ cao su liên tục giảm, để đảm bảo doanh thu, ổn định sản xuất, ổn định đời sống công nhân lao động, Tổng Công ty đã đề ra mục tiêu tăng sản lượng và cơ cấu chủng loại chế biến; thực hiện tiết giảm chi phí trong quản lý, tiết kiệm trang thiết bị vật tư, tận thu hết mủ; tiếp tục củng cố bộ máy quản lý, tạo sự nhịp nhàng, đồng bộ giữa các khâu chế biến sản xuất, đẩy mạnh tiếp thị, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thị trường; đồng thời phối hợp với Công đoàn thường xuyên tổ chức đối thoại với người lao động, động viên người lao động yên tâm sản xuất, bám vườn cây, khai thác vượt sản lượng, tăng doanh thu, nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ vườn cây, sản phẩm.

Tổng công ty bắt đầu thực hiện lộ trình tái cấu trúc doanh nghiệp, thoái vốn ở một số dự án ngoài ngành theo chỉ đạo của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam nhằm bảo toàn vốn Nhà nước, tập chung cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cao su.

Với tinh thần đó, cuối năm 2017, sản lượng khai thác

đạt 26.300 tấn vượt 8,8% chỉ tiêu, năng suất bình quân 1.528 kg/ha, tổng doanh thu trên 1.800 tỷ, lợi nhuận 686 tỷ đồng và nộp ngân sách nhà nước 191 tỷ đồng. Mặc dù so với năm 2011, giá bán cao su đã giảm chỉ còn 1/3 (dưới 40 triệu đồng/tấn) nhưng thu nhập của người lao động vẫn duy trì ở mức bình quân 9,3 triệu đồng/người/tháng. Tổng công ty vẫn nằm trong nhóm 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập và top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, đồng thời luôn được lãnh đạo tỉnh Đồng Nai, Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam đánh giá là điểm sáng, là đơn vị đóng góp tích cực trong nhiều mặt hoạt động của địa phương và của ngành cao su.

Phát huy truyền thống anh hùng

Trải qua chặng đường hơn 40 năm xây dựng và phát triển, từ chỗ thiếu thốn vật chất, nhân lực, vườn cây kiệt quệ, đến nay, tổng giá trị tài sản đã tăng gấp hàng trăm lần so với ngày đầu tiếp quản. Cơ sở vật chất, trụ sở, nhà xưởng từ Tổng công ty đến nông trường, đơn vị được xây dựng khang trang, trang thiết bị làm việc tiên tiến. Các nhà máy chế biến được đầu tư dây chuyền công nghệ cao, đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Điều kiện làm việc, cảnh quan và môi trường không ngừng được cải thiện.

Nhiều năm liền, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm sau cao hơn năm trước. Diện tích vườn cây được mở rộng. Năng suất vườn cây, năng suất lao động, tiền lương, lợi nhuận tăng đều. Tốc độ phát triển, hiệu quả sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ở mức cao và ổn định, bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước. Hằng năm, Tổng công ty đều hoàn thành chỉ tiêu nộp ngân sách. Bên cạnh nhiệm

vụ chính, Tổng công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương như: chăm lo cho các đối tượng chính sách và phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, duy trì và thực hiện tốt công tác khuyến học khuyến tài, tham gia thực hiện các công trình phúc lợi, xóa nhà tranh tre, ủng hộ các chương trình từ thiện xã hội, hỗ trợ các gia đình công nhân cao su vay vốn phát triển kinh tế gia đình. Thực hiện nhiệm vụ gắn kết phát triển kinh tế xã hội với giữ vững an ninh quốc phòng, Tổng công ty ký kết quy chế phối hợp với Công an tỉnh, Quân sự tỉnh nhằm giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn cao su đứng chân.

Hiện tại, Tổng công ty đang ổn định vùng chuyên canh cao su trên 30.000 ha, trong đó vườn cây khai thác chiếm gần 2/3. Sản lượng khai thác mỗi năm trên 26.000 tấn mủ. Lực lượng lao động khoảng 6.000 người. Tổng công ty có 28 đơn vị trực thuộc đóng chân trên địa bàn Đồng Nai, Lâm Đồng, Lào và Campuchia.

Trong điều kiện ngành cao su còn khó khăn, để ổn định tình hình sản xuất kinh doanh cũng như đứng vững trên thị trường, Tổng Công ty Cao su Đồng Nai đề ra chủ trương tiếp tục giữ vững tình hình sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Nhà nước; duy trì và giữ vững đời sống của cán bộ công nhân viên chức lao động, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quản lý. Cùng với đó tiếp tục đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng vườn cây và chất lượng sản phẩm. Tiếp tục khẳng định vị trí số một, là lá cờ đầu của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, đóng góp vào sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh và góp phần

làm thay đổi bộ mặt nông thôn trên địa bàn. Vị thế và uy tín của Tổng công ty ngày càng được khẳng định.

Với thành tích nổi bật nêu trên, Tổng Công ty Cao su Đồng Nai đã được trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Nhì, Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Chiến công hạng Nhì, 2 Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba. Đặc biệt, năm 2005, Tổng Công ty được Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; và năm 2007, được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu tập thể Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.



Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Đồng Nai (Agribank Đồng Nai)

Sau 30 năm phát triển, tổng nguồn vốn của Ngân hàng Nông nghiệp - phát triển nông thôn Đồng Nai (Agribank Đồng Nai) đã tăng gấp 2.500 lần so với ngày mới thành lập. Đi cùng với sự lớn mạnh không ngừng trong quá trình phát triển, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Đồng Nai (Agribank Đồng Nai) cũng trở thành người bạn đáng tin cậy của khách hàng trong hoạt động cho vay phục vụ sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, trong 3 thập kỷ ra đời và phát triển, Agribank Đồng Nai luôn là người đồng hành cùng sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn và người nông dân.

Vượt khó đi lên

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Đồng Nai được thành lập từ năm 1988 theo Nghị định 53/HĐBT ngày 26/3/1988 của Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Phát triển nông nghiệp trên cơ sở nhận bàn giao từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tỉnh Đồng Nai.

Những ngày đầu mới thành lập, Agribank Đồng Nai phải

đôi mắt với muôn vàn khó khăn, thách thức. Khi nhận bàn giao từ Ngân hàng nhà nước tỉnh Đồng Nai, mạng lưới hoạt động ban đầu của Agribank Đồng Nai chỉ bao gồm 1 Hội sở tại thành phố Biên Hòa và 8 ngân hàng huyện gồm: Vĩnh An, Thống Nhất, Xuân Lộc, Tân Phú, Long Thành, Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và 7 Phòng giao dịch trực thuộc các ngân hàng huyện.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp từ Trung ương đến địa phương, tập thể lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên Agribank Đồng Nai đã đoàn kết một lòng, chủ động nghiên cứu và đưa ra áp dụng nhiều hình thức huy động đa dạng như: chứng chỉ tiền gửi, tiết kiệm kỳ hạn trả lãi hàng tháng. Thành quả cho những nỗ lực đó, đến nay, từ nguồn vốn ban đầu chỉ khoảng 10 tỷ đồng thì đến cuối năm 2017 đạt gần 25.000 tỷ đồng, tăng gấp 2.500 lần, là ngân hàng thương mại có nguồn vốn huy động cao nhất toàn hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh và đứng trong nhóm dẫn đầu toàn hệ thống Agribank Việt Nam.

Thành tựu nổi bật của Agribank Đồng Nai trong giai đoạn đầu phát triển (từ năm 1988 đến năm 1997), là đơn vị đã sớm chiếm lĩnh thị phần dân cư so với các ngân hàng thương mại khác trên địa bàn và luôn giữ được tín nhiệm đối với người gửi, tạo ưu thế cạnh tranh bước đầu, hoàn toàn chủ động đáp ứng nhu cầu tiền mặt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Kết quả huy động vốn của Agribank Đồng Nai đã cùng với toàn ngành ngân hàng làm giảm hẳn tốc độ trượt giá từ bình quân 15%/ tháng của năm 1988 xuống còn trên dưới 2%/tháng trong năm 1990.

Để có được kết quả trên, Agribank Đồng Nai đã chủ động đa dạng hóa hình thức huy động vốn và khai thác thế mạnh

của mạng lưới hoạt động trong toàn tỉnh. Đây là thời kỳ cơ chế kế hoạch hóa của Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam về việc quy định xây dựng, tổ chức kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống được ban hành và áp dụng. Tác dụng cơ bản và hiệu quả nhất theo chủ trương này là khi nguồn vốn huy động vượt chỉ tiêu kế hoạch giao thì chi nhánh được tăng dư nợ và ngược lại, nếu vốn huy động giảm thì dư nợ phải giảm theo. Trường hợp tăng vốn huy động, nhưng không tăng được dư nợ thì nguồn vốn đang sử dụng của Ngân hàng Trung ương sẽ giảm tương ứng. Theo đó, việc khơi tăng nguồn vốn huy động tại chỗ để chủ động mở rộng quy mô tín dụng tiếp tục là nhiệm vụ mục tiêu hàng đầu của Agribank Đồng Nai. Để thực hiện tốt mục tiêu này, từ năm 1992, Agribank Đồng Nai đã lần lượt mở rộng mạng lưới các ngân hàng liên xã trải khắp toàn tỉnh, tạo ưu thế thu hút vốn gửi của dân cư và phục vụ nhu cầu vốn vay cho các hộ sản xuất tại địa bàn.

Với những biện pháp tích cực trên nên dù lãi suất tiết kiệm được kéo giảm dần, nhưng nguồn vốn huy động của ngân hàng giai đoạn này vẫn tiếp tục tăng và tăng đều ở các ngân hàng huyện. Cuối năm 1996, nguồn vốn huy động tại chỗ của Agribank Đồng Nai là 614 tỷ đồng, tăng gấp 15 lần so với năm 1990 và gấp 136 lần thời điểm thành lập.

Trong 2 năm đầu thành lập, khách hàng chủ lực của Agribank Đồng Nai là 2 thành phần kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Tuy nhiên, từ năm 1991 đến 1996, do thị trường có nhiều biến động nên Agribank Đồng Nai đã đề ra những giải pháp phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong hoạt động cho vay và hạn chế rủi ro. Việc chuyển dịch cơ cấu đầu tư tín dụng theo hướng tăng nhanh cho vay đối với kinh tế hộ và đầu tư có chọn lọc đối với các đơn vị quốc doanh là

chiến lược của Agribank Đồng Nai trong giai đoạn này. Để thực hiện, Agribank Đồng Nai đã tổ chức chuyển dịch cơ cấu đầu tư tín dụng theo hướng tăng nhanh cho vay kinh tế hộ thông qua nhiều giải pháp chuyển tải vốn vay cho các hộ sản xuất nhằm khơi dậy tiềm năng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phù hợp với chủ trương phát triển bình đẳng mọi thành phần kinh tế của tỉnh. Dư nợ hộ sản xuất tăng dần qua từng năm cả về số tuyệt đối lớn cơ cấu trong tổng thể. Nếu như năm 1990, dư nợ kinh tế hộ là 3,4 tỷ đồng (400 hộ), chiếm khoảng 7% tổng dư nợ toàn Chi nhánh thì đến cuối năm 1996, dư nợ khối hộ đạt 428 tỷ đồng (gần 58.000 hộ), trong đó dư nợ trung hạn là 39 tỷ (4.170 hộ), chiếm 80% tổng dư nợ và tăng gấp 126 lần so với đầu 1991. Qua hơn 5 năm Agribank Đồng Nai đã đạt doanh số cho vay 3.791 tỷ đồng với 481.000 lượt hộ vay tập trung đầu tư cho các chương trình kinh tế của địa phương như: chương trình chuyển đổi giống mới có năng suất cao cả trồng trọt và chăn nuôi; chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo vùng nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu; các chương trình chăm sóc và cải tạo vườn cây ăn trái, cơ giới hóa nông nghiệp, điện, đường nông thôn chủ yếu ở các xã vùng sâu, vùng xa, kết hợp cho vay các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản, các hộ kinh doanh thương nghiệp - dịch vụ... góp phần kích thích phát triển sản xuất, khai thác tiềm năng nông nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Đồng Nai với tốc độ tăng GDP bình quân 17%/năm của thời kỳ này, trong đó ngành nông nghiệp Đồng Nai là 4,1% (riêng năm 1996 tăng 7%).

Cùng với việc thay đổi cơ cấu tín dụng, việc đổi mới công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển cũng được Agribank Đồng Nai chú trọng. Trong những năm đầu thành lập, cũng

như nhiều ngân hàng khác, mọi chứng từ hạch toán các nghiệp vụ ngân hàng tại Agribank Đồng Nai đều thực hiện bằng thủ công, thiết bị phục vụ công tác kế toán lúc bấy giờ chủ yếu là máy đánh chữ. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công nghệ ngân hàng trong quá trình phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động, từ năm 1992, Agribank Đồng Nai đã cử hàng chục cán bộ tham dự các khóa học vi tính, tin học về ứng dụng - vận hành và lập trình phần mềm do Agribank Việt Nam tổ chức. Chủ động liên hệ các khóa đào tạo liên quan tại Thành phố Hồ Chí Minh, từng bước trang bị các phương tiện kỹ thuật nhằm thực hiện vi tính hóa mọi giao dịch tiền vay, tiền gửi, thanh toán chuyển tiền với khách hàng. Năm 1993, Agribank Đồng Nai đã chuyển đổi toàn bộ hệ thống nghiệp vụ kinh doanh và báo cáo thống kê từ quy trình thủ công sang tự động hóa, thực hiện thông qua hệ thống máy vi tính được cài đặt chương trình giao dịch trực tiếp, đẩy nhanh tiến độ giao dịch với khách hàng. Tốc độ thanh toán qua ngân hàng cũng nhanh chóng hơn. Năm 1995, Agribank Đồng Nai đã triển khai từ tỉnh xuống huyện hệ thống nối mạng cục bộ LAN, giúp đẩy nhanh tốc độ truy xuất và đảm bảo an toàn dữ liệu.

Sau năm 1997, hàng loạt ngân hàng thương mại được cấp phép thành lập, cùng với đó là hệ thống các Quỹ tín dụng nhân dân ra đời làm cho sự cạnh tranh trên thị trường tài chính ngày càng gay gắt. Đứng trước những thách thức mới, nhưng mạng lưới hoạt động của Agribank Đồng Nai tiếp tục được mở rộng và kiện toàn. Các chi nhánh cấp III trên địa bàn cũng được xây dựng mới trụ sở làm việc khang trang, bề thế và đã hoàn thành đưa vào sử dụng, tạo ra một mạng lưới hoạt động hoàn thiện, phủ khắp các địa phương trên toàn tỉnh

với cơ sở vật chất hiện đại. Với chiến lược tiếp thị, quảng bá thương hiệu và sự bứt phá cơ cấu vốn huy động, từ năm 1998 - 2009, Agribank Đồng Nai đẩy mạnh huy động vốn ở cả hai thành phần gửi vốn dân cư và tổ chức kinh tế - xã hội. Đồng thời cung cấp dịch vụ tiện ích cho các khách hàng tổ chức kinh tế để thu hút tiền gửi nhàn rỗi với lãi suất thấp hơn so với tiền gửi dân cư. Nhờ vậy đã tạo được sự bứt phá trong cơ cấu vốn, tỷ trọng tiền gửi tổ chức kinh tế - tín dụng trong tổng vốn huy động từ 15% đến 20% những năm 1998 - 1999 đã tăng lên 41% trong năm 2000, góp phần giảm lãi suất bình quân đầu vào, tăng hiệu quả kinh doanh. Năm 2001 đánh dấu cột mốc Agribank Đồng Nai trở thành đơn vị thừa vốn, điều chuyển vốn cho Agribank Việt Nam phân bổ cho các chi nhánh thiếu vốn trên toàn quốc.

Năm 2009, tổng nguồn vốn huy động tại chỗ của Agribank Đồng Nai đạt 8.500 tỷ đồng, tăng gấp 8 lần so năm 2000 và gấp 856 lần thời điểm thành lập. Từ năm 1998 - 2009, là thời kỳ mà tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn Đồng Nai và cả nước có nhiều diễn biến phức tạp, trực tiếp tác động đến Agribank Đồng Nai trong hoạt động tín dụng. Tuy nhiên, đây lại là cơ hội để Agribank Đồng Nai thể hiện rõ nhất bản lĩnh vượt khó và khẳng định đẳng cấp, tầm vóc của một ngân hàng quốc doanh hàng đầu tại Đồng Nai. Với những giải pháp đa dạng hóa trong cho vay, chuyển dịch cơ cấu đầu tư tín dụng hướng đến nhiều thành phần kinh tế. Hoạt động tín dụng trong suốt thời kỳ này là nỗ lực gia tăng thị phần ở thị trường đô thị, nhất là đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh cùng các hộ có quy mô sản xuất kinh doanh lớn trên địa bàn; phát triển hoạt động kinh doanh đối ngoại để thu hút khách hàng; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với nghiệp vụ tín

dụng nhằm tăng trưởng dư nợ trên cơ sở an toàn chất lượng tín dụng, đổi mới công nghệ ngân hàng để gia tăng khả năng cạnh tranh và tiến tới thành công trên lộ trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

Từ 2000 đến 2009, bình quân mỗi năm Đồng Nai có trên 1.000 doanh nghiệp được thành lập mới với hàng ngàn tỷ đồng và hàng trăm triệu USD đầu tư vào nhiều lĩnh vực, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của tỉnh ở mức 12% - 13%. Nhận định rõ đây là nhóm khách hàng tiềm năng, từ năm 2000 Agribank Đồng Nai đã đưa ra định hướng phát triển tín dụng ở khu vực, tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị, chủ động tiếp cận, chào mời các doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoạt động tại Chi nhánh. Cơ cấu dư nợ chuyển dịch theo hướng tăng dần đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Năm 2003 Agribank Đồng Nai tổ chức thành lập Chi nhánh KCN Tam Phước, KCN Biên Hòa để trực tiếp giao dịch với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ngay tại địa bàn.

“Bà đỡ” của khu vực nông nghiệp, nông thôn

Agribank Đồng Nai luôn nắm bắt kịp thời và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đầu tư tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn. Hàng loạt giải pháp đồng bộ đã phát huy hiệu quả khá cao, dư nợ đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn của Agribank Đồng Nai tăng trưởng qua từng năm và luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng dư nợ: năm 2010 dư nợ nông nghiệp nông thôn đạt hơn 4.500 tỷ đồng, chiếm 65% tổng dư nợ.

Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của Chính phủ, tỉnh Đồng Nai đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh

thần dân cư khu vực nông thôn. Triển khai thực hiện chính sách đó, Agribank Đồng Nai tập trung vốn cho các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Từ sau khi có các nghị quyết của Trung ương và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, Agribank Đồng Nai đã đóng góp quan trọng vào thành tích khi Đồng Nai là tỉnh có 2 huyện đầu tiên trong cả nước được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Đến nay, tổng dư nợ của Agribank Đồng Nai đạt hơn 14.000 tỉ đồng với hơn 92% dư nợ đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn, tổng dư nợ đang đầu tư cho 124 xã nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh là 9.400 tỉ đồng, chiếm 65% tổng dư nợ.

Từ năm 2017, Agribank Đồng Nai triển khai điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng, hoạt động của điểm giao dịch lưu động đã giúp cho các hộ sản xuất và cá nhân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa giảm được chi phí, thời gian đi lại, đảm bảo an toàn về tài sản, tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ngân hàng, các nhu cầu về gửi tiền tiết kiệm, cũng như các sản phẩm dịch vụ khác của Agribank để phát triển sản xuất và tiêu thụ hàng hóa.

Những đóng góp của Agribank Đồng Nai luôn được Đảng và Nhà nước đánh giá cao. Tập thể và cá nhân trực thuộc Agribank Đồng Nai đã nhận được nhiều Huân chương, Bằng khen, giải thưởng, trong đó có các Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba. Đặc biệt, năm 2007, Agribank Đồng Nai được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

Huyện Xuân Lộc

Từ một vùng đất chằng chịt hố bom, xác pháo cùng dây kềm gai, sau hơn 40 năm, cũng chính trên mảnh đất ấy, những vết dấu đau thương của chiến tranh đã không còn, thay vào đó là những ngôi nhà mới khang trang, là vườn cây trái sum suê, là một Xuân Lộc căng đầy sức sống...

Xuân Lộc hồi sinh

Trước năm 1975, Xuân Lộc, nay là huyện Xuân Lộc và thị xã Long Khánh, được xem là “cánh cửa thép”, tuyến phòng thủ vững chắc từ xa bảo vệ Sài Gòn. Mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn, chính vì vậy, Mỹ và quân đội Sài Gòn đã tập trung về đây những phương tiện kỹ thuật, vũ khí hiện đại và lực lượng mạnh nhất với ý đồ biến Xuân Lộc trở thành điểm “tử thủ” bảo vệ thành trì cuối cùng của chế độ tay sai.

Chiến dịch Xuân Lộc với 12 ngày đêm chiến đấu ác liệt đã đập tan “cánh cửa thép” với những hy vọng cuối cùng của kẻ địch, giải phóng Xuân Lộc và Long Khánh, mở đầu cho Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Khi tiếng súng vừa dứt cũng là lúc người dân nơi đây phải đối mặt với biết bao khó khăn, thách thức mà chiến tranh để lại. Mất đất chằng chịt hố

bom, nhà cửa đổ nát và thiếu bóng màu xanh là những gì có thể thấy ở Xuân Lộc những ngày đầu giải phóng. Không điện, không cơ sở y tế, cơ sở vật chất xuống cấp nghiêm trọng, quân và dân Xuân Lộc phải đối mặt với hàng loạt khó khăn sau ngày quê hương sạch bóng quân thù.

Năm 1991, Xuân Lộc được tách thành huyện Xuân Lộc và thị xã Long Khánh. Trong đó, huyện Xuân Lộc gồm những xã xa xôi, hẻo lánh của huyện cũ, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Thế nhưng, nền nông nghiệp, trụ cột kinh tế của huyện lúc bấy giờ chỉ vốn chỉ phát triển ở dạng manh mún, trình độ sản xuất thấp nên cái nghèo vẫn cứ “nín chân” người dân nơi đây với hơn 20% dân số thuộc diện đói nghèo.

Không cam chịu với cái đói, cái nghèo, quân và dân Xuân Lộc lại cùng nhau bắt tay, đồng lòng bước vào một cuộc chiến mới không kém phần gay go, quyết liệt: Cuộc chiến đẩy lùi “giặc đói”, “giặc nghèo”.

Với xuất phát điểm là một huyện thuần nông nên trên còn đường xây dựng quê hương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Xuân Lộc luôn xác định phải lấy nông nghiệp làm nền tảng. Cũng chính từ đây, Xuân Lộc đã tập trung nhiều nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp, nâng cao năng suất nhằm thực hiện mục tiêu quan trọng nhất là nâng cao thu nhập và đời sống người dân.

Dựa trên các yếu tố tự nhiên về điều kiện kinh tế - xã hội, huyện đã quy hoạch 15 xã, thị trấn thành 4 tiểu vùng để phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hài hòa giữa trồng trọt và chăn nuôi, giữa vùng chuyên canh cây lâu năm và cây hằng năm; giữa phát triển nông nghiệp, dịch vụ và công nghiệp... Đồng thời triển khai đồng loạt nhiều

chương trình hỗ trợ sản xuất như: mô hình liên kết 4 nhà “Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp”; mô hình “Nông thôn 4 có”, phát huy tính hiệu quả “3 giảm, 3 tăng”...

Từ một nền nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ và lạc hậu, Xuân Lộc đã tập trung chỉ đạo phát triển các nhóm cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện về đất đai, khí hậu và tập quán sản xuất của người dân. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất nhằm tăng giá trị sản phẩm, hạ giá thành sản xuất. Những cánh đồng lúa cho thu nhập thấp, Xuân Lộc đã mạnh dạn đưa cây bắp xuống ruộng lúa cùng với đó là những vùng chuyên canh tiêu, cây ăn trái... Từ đó, “hình hài” của một nền nông nghiệp lớn với các vùng chuyên canh có năng suất, chất lượng cao đã dần hình thành. Đối với cây ngắn ngày, huyện đã chuyển gần 3.200 ha đất lúa 1 vụ sang sản xuất nhiều vụ, trong đó chú trọng mở rộng các vùng sản xuất rau an toàn với tổng diện tích trên 640 ha tại các xã Xuân Phú, Xuân Hiệp, Xuân Thọ, Xuân Bắc... mức thu nhập bình quân mỗi năm đạt trên 150 triệu đồng/ha. Đặc biệt đối với cây bắp lai, với tổng diện tích gieo trồng hằng năm trên 12.000 ha, trong đó nhờ đầu tư nâng cấp các tuyến kênh mương nội đồng, đảm bảo phục vụ tưới tiêu nên diện tích bắp Đông xuân ngày càng được người dân mở rộng theo mô hình “2 bắp và 1 lúa” ở các xã có điều kiện về nước tưới đã đem lại hiệu quả kinh tế và lợi nhuận cho người dân hơn 50 triệu đồng/ha/vụ. Hiện nay, huyện đang nhân rộng mô hình trồng 4 vụ bắp/năm để cung cấp thức ăn phục vụ chăn nuôi. Chính cách làm trên đã có đến 5.540 ha cây hằng năm đạt mức thu nhập từ 100 - 250 triệu đồng/ha.

Đối với các loại đặc sản cây ăn trái, huyện Xuân Lộc hình thành trên 1.900 ha cho giá trị kinh tế cao, được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng như: chôm chôm nhãn, chôm chôm Thái, xoài cát Hòa Lộc, thanh long ruột đỏ... đạt mức thu nhập trên 200 triệu đồng/ha. Riêng xã Xuân Định còn trồng được 300 ha sầu riêng G6 cho mức thu nhập trên 500 triệu đồng/ha. Hợp tác xã (HTX) xoài Suối Lớn ở xã Xuân Hưng nhờ mạnh dạn đầu tư trang thiết bị máy móc, thực hiện công nghệ chăm sóc, bảo quản sau thu hoạch theo quy trình Global GAP nên đã xây dựng được thương hiệu, đảm bảo uy tín để vươn ra thị trường trong và ngoài nước, số lượng khách hàng nước ngoài đến tìm hiểu, đặt hàng số lượng lớn ngày càng tăng.

Một trong những thành công lớn của Xuân Lộc là đã tập hợp được lực lượng nông dân thông qua các mô hình Câu lạc bộ (CLB) năng suất cao, làm tiền đề để đầu tư và khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, HTX. Đến nay, toàn huyện có trên 463 trang trại, 404 CLB năng suất cao, thu hút hàng chục ngàn hội viên đăng ký tham gia. Kết quả năng suất cây trồng, vật nuôi trong các mô hình trên đều tăng, qua đó đã đóng góp một tỷ trọng khá lớn trong giá trị ngành Nông nghiệp ở huyện. Điển hình như năng suất cây bắp lai trong CLB năng suất cao đạt 11 - 12 tấn/ha, lúa 6 - 8 tấn/ha; cây điều đạt trên 3 tấn/ha, cây hồ tiêu đạt 5 - 7 tấn/ha. “Vua tiêu” Trần Hữu Thắng, Chủ nhiệm HTX hồ tiêu Xuân Thọ (xã Xuân Thọ) cùng hàng trăm hộ dân ở đây đã làm giàu từ mô hình trồng tiêu trên vùng đất khô cằn, sỏi đá.

Hiện nay, giá trị sản xuất nông nghiệp của Xuân Lộc tăng hàng năm từ 4-5%, thu nhập bình quân đầu người đạt

hơn 49 triệu đồng/người/năm. Giá trị sản phẩm năm 2017 đạt hơn 129 triệu đồng/ha canh tác. Đặc biệt, trên địa bàn huyện hiện có nhiều mô hình sản xuất theo công nghệ cao đạt trên 1 tỷ đồng/ha/năm. Xuân Lộc cũng đã xây dựng được 9 nhãn hiệu hàng hóa trên sản phẩm nông nghiệp và 6 dự án chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Kỳ tích nông thôn mới

Nếu như trong chiến tranh, địa danh Xuân Lộc được cả nước biết đến như là “vùng đất lửa” thì giờ đây mảnh đất này lại được biết đến nhiều hơn như là địa phương đi đầu trong công cuộc xây dựng nông thôn mới (NTM). Đến Xuân Lộc hôm nay, hình ảnh về một vùng quê với đầy thương tích chiến tranh chỉ còn trong ký ức. Thay thế cho những hố bom loang lổ là những nhà máy, xí nghiệp, là màu xanh ngút ngàn của những ruộng bắp, vườn tiêu, vườn cây ăn quả.

Tinh thần đoàn kết, đồng lòng vượt khó trong chiến đấu đã được nhân dân và chính quyền huyện Xuân Lộc giữ vững và phát huy trong công cuộc xây dựng quê hương. Trong phong trào xây dựng nông thôn mới (NTM) ở Xuân Lộc, vai trò của người dân đã được thể hiện rõ nét. Trong gần 5 năm xây dựng NTM, tổng nguồn vốn đầu tư của Xuân Lộc là hơn 12.000 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn do nhân dân đóng góp chiếm hơn 90%.

Để có được điều này, Xuân Lộc đã có những cách làm sáng tạo trong việc huy động sức dân để cùng tham gia thực hiện. Một trong những cách làm đó là làm cho dân thấy, dân tin để nhân dân cùng chung tay. Các công trình giao thông được Xuân Lộc thực hiện theo phương châm vừa làm vừa vận động nguồn vốn trong dân, từ đây nhân

dân tận mắt thấy được kết quả thực tế nên nhiệt tình tham gia góp công, góp của, hiến đất để xây dựng cùng với Nhà nước.

Nếu năm 1991, chưa có xã nào có điện thì đến nay 15/15 xã, thị trấn đã có điện quốc gia, tỷ lệ số hộ sử dụng điện đạt 100%. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh từ 38,1% lên 100% vào thời điểm hiện nay. Đến nay hệ thống giao thông đã khép kín toàn huyện, 100% tuyến đường do huyện quản lý và đường xã, thị trấn được nhựa, bê tông hóa.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm, huyện đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp giảm nghèo như vận động hộ giàu, khá giúp đỡ hộ nghèo về cây con giống, kinh phí vật tư kỹ thuật để phát triển sản xuất gắn với thực hiện chương trình giảm nghèo. Kết quả trong 5 năm trở lại đây huyện đã huy động được trên 314 tỷ đồng để thực hiện giảm nghèo, kết quả đã giảm được trên 6.700 lượt hộ nghèo, đến năm 2015 huyện đã xóa hết tất cả các hộ nghèo A trên địa bàn theo chuẩn giai đoạn 2010 - 2015, chỉ còn lại 447 hộ nghèo B chiếm tỷ lệ dưới 1%. Cùng với đó là hệ thống điện, thủy lợi, trường học, trạm y tế cũng được đầu tư xây dựng đồng bộ phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân. Huyện có 17 trường trung học phổ thông cơ sở thì 16 trường đạt chuẩn quốc gia.

Năm 2014, những cố gắng, nỗ lực của quân và dân Xuân Lộc đã được Chính phủ ghi nhận khi Xuân Lộc là địa phương cấp huyện đầu tiên của cả nước được công nhận đạt chuẩn NTM. Một “kỳ tích” mới đã được quân và dân Xuân Lộc xây dựng nên. Từ một vùng đất hoang tàn sau chiến tranh, Xuân Lộc trở thành huyện NTM đầu tiên

của cả nước. Và giờ đây, Xuân Lộc lại đứng trước cơ hội lập nên một “kỳ tích” mới. Với những kết quả đạt được trong quá trình xây dựng NTM, Xuân Lộc lại vinh dự được Chính phủ lựa chọn là một trong 4 địa phương của cả nước thực hiện thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu. Theo đó, việc xây dựng huyện NTM kiểu mẫu của Xuân Lộc sẽ hướng trọng tâm vào phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần cho người dân. Theo Bí thư Huyện ủy Phạm Văn Thuận: Năm 2014, Xuân Lộc được Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, kinh tế phát triển theo hướng bền vững, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đời sống vật chất tinh thần nhân dân ngày càng được nâng cao.

Đồng thời, ngay sau khi được công nhận là huyện NTM Xuân Lộc đã chủ động ban hành tiêu chí NTM nâng cao để duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Đến nay huyện đã có 2 xã đạt chuẩn NTM nâng cao là Xuân Định và Xuân Thọ. Ngoài ra, 3 xã khác đã trình hồ sơ đề nghị hội đồng tỉnh xét, công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2017.

Đặc biệt, để hướng đến mục tiêu trở thành huyện NTM kiểu mẫu, Xuân Lộc cũng đã xây dựng đề cương nâng cao các tiêu chí của huyện NTM mà huyện đã đạt được. Theo đó, Xuân Lộc tiếp tục xây dựng NTM phát triển toàn diện, lấy phát triển sản xuất hàng hóa nông sản làm trung tâm để nâng cao thu nhập cho người dân, chăm lo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.

Với những bước đà sẵn có và sự chuẩn bị chu đáo, quân và dân Xuân Lộc sẽ vững niềm tin, đồng lòng chung sức để bước vào một “trận tuyến” mới, xây dựng quê hương

giàu đẹp hơn, hướng đến mục tiêu đưa Xuân Lộc trở thành huyện NTM kiểu mẫu.

Với những chiến công vang dội trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, năm 1999, Xuân Lộc đã vinh dự được Đảng, Nhà nước ghi nhận và phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Phát huy truyền thống anh hùng trong đấu tranh để khắc phục hậu quả chiến tranh, đầu tư phát triển sản xuất, năm 2011, Xuân Lộc lại đạt được danh hiệu cao quý Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới. Cuối năm 2014, Xuân Lộc đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là một trong hai địa phương cấp huyện đầu tiên của cả nước đạt chuẩn NTM.



Thị xã Long Khánh

Hơn 40 năm trôi qua kể từ ngày quê hương Long Khánh im tiếng bom đạn, tang thương đổ nát đã lùi xa, Long Khánh hôm nay đang từng ngày hồi sinh với sức sống mãnh liệt của một vùng đất từng là “cánh cửa thép” bảo vệ cửa ngõ phía Đông của chế độ Sài Gòn. Những vườn cây xanh ngút ngàn, những con phố khang trang, những nhà máy xí nghiệp mới mọc lên là minh chứng cho sự thay da đổi thịt đến không ngờ của miền đất lửa năm xưa.

Hồi sinh từ đổ nát

43 năm về trước, thị xã Long Khánh mang một cái tên khác đó là quận Xuân Lộc thuộc tỉnh Long Khánh do chế độ Sài Gòn lập nên năm 1957. Nằm cách trung tâm Sài Gòn khoảng 80km, đây là một vị trí chiến lược vô cùng quan trọng của cả ta và địch. Sau khi thảm bại ở chiến trường Tây Nguyên - Duyên hải miền Trung, đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt, quân đội Sài Gòn đã co cụm về đây lập phòng tuyến “tử thủ”, Long Khánh trở thành “cánh cửa thép” phía Đông, bảo vệ cho Sài Gòn.

Sau 12 ngày đêm chiến đấu ác liệt, bắt đầu từ ngày 9/4 đến ngày 21/4/1975, Quân giải phóng đã đập tan cánh cửa thép cuối cùng, tấn công tổng lực vào Sài Gòn làm nên đại thắng

Mùa Xuân 1975 lịch sử.

Khi quê hương im tiếng đạn bom cũng là lúc chính quyền và nhân dân Long Khánh đối mặt với những khó khăn chồng chất trên hành trình xây dựng, hàn gắn những vết thương chiến tranh. Di sản để lại sau 12 ngày đêm dưới làn mưa bom, bão đạn là một Long Khánh chìm trong đổ nát, hoang tàn.

Với những dải đất đỏ bazan màu mỡ trải dài, lúc này Long Khánh xác định nông nghiệp chính là thế mạnh. Trong đó, cây công nghiệp và các loại cây ăn quả đặc sản được ưu tiên phát triển. Chỉ trong một thời gian ngắn sau chiến tranh, những “vết tích” của nó đã được thay thế bằng những màu xanh bạt ngàn của cao su, cà phê, chôm chôm, sầu riêng... Để nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp cũng như tạo ra sự phát triển bền vững, Long Khánh đã tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xoá bỏ vườn tạp, chuyển mạnh sang các loại cây có giá trị thấp sang các loại cây trồng có giá trị cao, phát triển hệ thống thuỷ lợi và đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng và vật nuôi. Đặc biệt, việc xây dựng các hình thức sản xuất như: tổ hợp tác, câu lạc bộ năng suất cao, hợp tác xã, trang trại... được phát triển mạnh. Với những mô hình này, người nông dân đã được hỗ trợ tối đa về mọi mặt trong phát triển sản xuất, nhờ đó thu nhập cũng không ngừng được nâng lên. Đồng thời, từ đây các vùng chuyên canh cây chủ lực, tiến lên quy mô sản xuất lớn cũng được xây dựng.

Nhờ được khuyến khích và được tạo điều kiện ứng dụng khoa học công nghệ cao trong chăn nuôi và trồng trọt thu nhập của người nông dân trước đây chỉ ở mức 50 đến 60 triệu đồng ha/năm thì nay đã tăng gấp 5 đến 6 lần.

Long Khánh đã khai thác tốt những lợi thế của địa phương

để phát triển song hành giữa nông nghiệp và công nghiệp, dịch vụ. Trong đó, tập trung khai thác thế mạnh, phát triển các ngành nghề nông thôn, nhất là tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, cơ cấu lao động và tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân... tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,84%. Đến nay, 9 xã của Long Khánh có hơn 3000 cơ sở sản xuất - kinh doanh, tạo việc làm cho hàng chục ngàn lao động. Tỷ lệ lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp chỉ chiếm chưa đến 20% lao động tại nông thôn (giảm hơn 10% so với năm 2010). Địa phương cũng đã phát triển mạnh dịch vụ phục vụ nông nghiệp với mạng lưới đại lý, hợp tác xã thu mua nông sản về tận ấp, xã. Trong đó, nhiều doanh nghiệp, đơn vị hợp đồng trực tiếp thu mua nông sản của nông dân phục vụ xuất khẩu sang các thị trường lớn như: Mỹ, Nhật Bản, châu Âu...

40 năm, một chặng đường chưa phải là dài, thế nhưng Long Khánh hôm nay đã mang trên mình bộ mặt của một thị xã khang trang hiện đại. Chợ Long Khánh có tổng vốn đầu tư gần 200 tỷ đồng, đây là một trong những ngôi chợ hiện đại bậc nhất của vùng Đông Nam bộ. Khu vực chợ Long Khánh cũ là nơi diễn ra các trận đánh ác liệt 40 năm trước đã được thị xã đầu tư xây dựng Bia tưởng niệm kết hợp với công viên cây xanh. Đây là nơi giữ gìn giá trị lịch sử, vừa là điểm nhấn về cảnh quan đô thị. Đồng thời, cũng là minh chứng rõ nét nhất cho sức sống mãnh liệt, sức hồi sinh diệu kỳ nơi “cánh cửa thép” năm xưa.

Điểm sáng nông thôn mới

Về tổ chức hành chính là một thị xã nhưng nông nghiệp vẫn giữ vai trò hết sức quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của thị xã Long Khánh với 95% diện tích đất nông

nghiệp và 60% dân số sống ở vùng nông thôn. Chính vì vậy, Long Khánh luôn xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

Với phương châm lấy người dân làm chủ thể, là người thụ hưởng chính, trong quá trình xây dựng nông thôn mới, nhân dân đã đóng góp hàng ngàn tỷ đồng để thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn. Cơ sở vật chất được cải thiện, không những chất lượng đời sống được nâng lên mà còn mở ra nhiều cơ hội làm giàu cho người dân. Năm 2009, năm đầu tiên Long Khánh bắt tay xây dựng nông thôn mới, thu nhập bình quân của người dân chỉ ở mức 13,8 triệu đồng/người/năm. Sau gần 10 năm, thu nhập bình quân đầu người đã đạt hơn 109 triệu đồng/người/năm, tăng gần 8 lần.

Dấu ấn đậm nét trong sự thành công của phong trào xây dựng nông thôn mới tại thị xã Long Khánh đó là sự chung tay, chung sức giữa người dân và chính quyền. Với phương châm lấy phát triển sản xuất làm gốc, lấy việc nâng cao đời sống nhân dân làm mục tiêu; lấy lợi ích mang lại cho người dân và cộng đồng làm động lực và lấy sự đồng lòng, góp sức của cộng đồng dân cư là bí quyết của thành công trong xây dựng nông thôn mới tại Long Khánh.

Với sự “đồng lòng, đồng thuận, đồng hành, đồng tiến” giữa người dân và chính quyền, quả ngọt đã đến với Long Khánh khi năm 2014, Long Khánh được Chính phủ trao tặng danh hiệu nông thôn mới, trở thành một trong 2 địa phương cấp huyện đầu tiên của cả nước có được vinh dự này.

Sức sống mới nơi đô thị mới

Ngày 26/9/2018, một “dấu mốc” mới lại đến với Long Khánh trên con đường phát triển của mình. Vào ngày này,

tại kỳ họp thứ 7 (khóa IX), HĐND tỉnh Đồng Nai đã thông qua nghị quyết thành lập thành phố Long Khánh trên cơ sở thị xã Long Khánh hiện tại. Với vị trí nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tiếp giáp với vùng kinh tế chiến lược Đông Nam bộ, cao nguyên và miền Trung, có nhiều tuyến đường giao thông quốc gia đi qua. Do đó, Long Khánh luôn giữ vị trí quan trọng về các mặt chính trị, kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng đối với Đồng Nai và cả khu vực.

Phát huy các lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, văn hóa truyền thống cùng với sự phát triển về cơ sở hạ tầng trong thời gian qua, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã nỗ lực tạo nên những dấu ấn rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, nền kinh tế của Long Khánh từng bước dịch chuyển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả trong từng ngành, lĩnh vực. Long Khánh duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao, bình quân giai đoạn 2015 - 2017 đạt 13,26%/năm. Đến cuối năm 2017, tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng và thương mại - dịch vụ trên toàn thị xã chiếm tới 90,6%, nông nghiệp chỉ chiếm 9,4%; tổng giá trị sản xuất đạt 44.693,6 tỷ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước đạt 1.106,4 tỷ đồng. Với tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh, hệ thống các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại và đồng bộ.

Với tiềm năng và sự phát triển năng động những năm qua, Long Khánh trở thành điểm đến của các nhà đầu tư với việc hình thành 2 khu công nghiệp lớn là khu công nghiệp Long Khánh diện tích 264 ha và khu công nghiệp Suối Tre diện tích khoảng 150 ha. Hoạt động của các

khu công nghiệp đã tạo điều kiện chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tác động đến chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Bên cạnh đó, Long Khánh cũng là địa phương có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái kết hợp với các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội truyền thống. Sự ra đời và bước đầu cho thấy tín hiệu tích cực của hình thức du lịch sinh thái vườn trên địa bàn thời gian qua đã cho thấy điều đó.

Theo quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Long Khánh được xác định là hạt nhân của vùng đô thị - công nghiệp ở cực đối trọng phía Đông của Vùng. Do đó, việc thành lập thành phố Long Khánh thuộc tỉnh Đồng Nai dựa trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số và số đơn vị hành chính của thị xã Long Khánh được kỳ vọng sẽ tạo “cú hích” để vùng “đất lửa” năm xưa có thể phát triển tương xứng với lợi thế, tiềm năng vốn có. Trong đó có sự tác động mạnh đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tạo ra nhiều việc làm; thu hút lực lượng lao động chất lượng cao; phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, có sức thu hút đầu tư mạnh mẽ từ trong và ngoài nước; thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trong vùng nội thị kết nối với ngoại thị, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất.

Đặc biệt, khi thành lập thành phố và các phường, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ, nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa... Cùng với đó, nhiều dự án hợp tác về kinh tế của các thành phần kinh tế, doanh nghiệp sẽ tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc

làm cho người dân, góp phần nâng cao thu nhập và mức sống, tạo điều kiện thuận lợi để tăng mức đầu tư cho phúc lợi xã hội...

Bên cạnh những thuận lợi nói trên, Long Khánh đang phải hoàn thiện, khắc phục những “rào cản” xuất phát từ thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa trên địa bàn những năm gần đây. Hiện Long Khánh đang tiến hành điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung và quy hoạch phân khu, các quy hoạch chuyên ngành khác; đồng thời thực hiện chương trình nâng cấp đô thị Long Khánh đã được tỉnh phê duyệt.

Trên cơ sở đó, Long Khánh tập trung đầu tư các dự án, công trình trọng điểm để đáp ứng được yêu cầu phát triển. Cụ thể các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện nước, nhà ở xã hội, các lĩnh vực giáo dục, y tế, thương mại, văn hóa... Cùng với đó, tiếp tục cải tạo, chỉnh trang khu vực đô thị hiện hữu và nâng cấp hạ tầng các khu trung tâm của 5 xã sẽ lên phường. Long Khánh cũng đã và đang nỗ lực xây dựng mạng lưới giao thông đồng bộ với cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh đô thị, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị. Điểm nhấn cho đô thị cũng sẽ được tạo ra từ các công trình công cộng, thương mại dịch vụ, nhà thi đấu đa năng kết hợp với sinh hoạt cộng đồng, chú trọng giữ gìn mảng xanh của đô thị...

Có thể nói, nhiệm vụ đặt ra đối với Long Khánh trên chặng đường tiến tới xây dựng một thành phố xanh, văn minh, phát huy các giá trị bản địa đặc trưng về văn hóa, lịch sử, cảnh quan sinh thái và môi trường trong không gian đô thị hiện đại là rất lớn. Song với quyết tâm, nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân

Long Khánh - vùng đất đã có những đóng góp đặc biệt to lớn trong hai cuộc kháng chiến sẽ đạt được mục tiêu đề ra. Để từ đó, khoác lên cho Long Khánh “lửa đạn” năm xưa “tấm áo” mới của một thành phố trẻ trung, năng động và giàu sức sống.

Với những thành tích tiêu biểu nêu trên, thị xã Long Khánh xứng đáng được Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý. Ngày 3/2/2016, thị xã Long Khánh tổ chức lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; đồng thời đón nhận Quyết định công nhận đô thị loại III.



Trường THCS Trần Hưng Đạo Xứng danh ngôi trường anh hùng

Trường THCS Trần Hưng Đạo (thành phố Biên Hòa) là ngôi trường cấp THCS đầu tiên và duy nhất của tỉnh tính đến thời điểm hiện nay được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Để xứng đáng với danh hiệu này, tập thể thầy và trò Trường THCS Trần Hưng Đạo đã luôn phấn đấu thi đua dạy tốt - học tốt, đi đầu trong thực hiện đổi mới giáo dục.

Trường học đầu tiên được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động

Cho đến thập niên 60 của thế kỉ trước, quy mô giáo dục ở quận Đức Tu (tỉnh Biên Hòa cũ) chỉ có vài trường trung học (cấp 2, 3), gồm: Trường trung học công lập Ngô Quyền, Trường trung học bán công Trần Thượng Xuyên, Trường trung học tư thục Minh Tân. Nhu cầu học tập ngày càng cao, số lượng học sinh tăng nhanh trong khi chỉ tiêu thi tuyển vào các trường công lập rất ít và cơ sở các trường bán công, tư thục rất hạn hẹp, thô sơ nên không kịp thời đáp ứng. Từ tình hình đó, Linh mục Thomas Nguyễn Văn Sum đề xuất xây dựng Trường trung học Khiết Tâm. Trường được khởi công ngày 3/5/1969 và bắt đầu đi vào hoạt động từ năm học 1970-1971 do linh mục Antôn Lê Hoàng Yến làm Giám đốc.

Sau ngày thống nhất đất nước (30/4/1975), chính quyền cách mạng tiếp quản trường, giữ nguyên tên Trường cấp 2, 3 Khiết Tâm; đến năm 1976 thì đổi thành Trường cấp 2 Trần Hưng Đạo (trên cơ sở nhập học sinh của Trường Tiểu học Trịnh Hoài Đức). Đến năm 1981, trường đổi tên thành Trường cấp 1, 2 Trần Hưng Đạo. Từ năm học 1993-1994, Trường tách khối (tiểu học trả về cơ sở cũ là Trường Tiểu học Trịnh Hoài Đức) và đổi thành Trường THCS Trần Hưng Đạo.

Đây là ngôi trường có bề dày thành tích nổi bật của ngành giáo dục Đồng Nai. Có thể kể ra một số thành tích nhà trường đã đạt được như: năm học 1981-1982, trường được công nhận là trường tiên tiến cấp thành phố. Từ năm học 1982-1983 đến nay, trường liên tục được công nhận là trường tiên tiến cấp tỉnh. Nhiều năm liền, trường được UBND tỉnh Đồng Nai tặng cờ Thi đua xuất sắc. Năm 1999, trường được nhận cờ Thi đua xuất sắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 2000 và 2004, trường được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

Đặc biệt, năm học 1995-1999, trường vinh dự được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba, năm học 2000-2001 được tặng Huân chương Lao động hạng Nhì và năm 2005 được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Đây là ngôi trường đầu tiên của tỉnh Đồng Nai vinh dự được phong tặng danh hiệu vẻ vang này. Ngoài ra, Trường THCS Trần Hưng Đạo còn được nhận Huân chương Lao động hạng Nhất vào năm học 2007-2008; được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen (năm học 2012-2013); được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Cờ thi đua (năm học 2012-2013)...

Thời điểm mới tiếp nhận, Trường THCS Trần Hưng Đạo

có quy mô 30 phòng học với khoảng hơn 1.700 học sinh. Số lượng học sinh của trường không ngừng tăng lên theo từng năm học. Đến nay, hằng năm trường là nơi học tập của hơn 3.000 học sinh (có năm lên đến hơn 3.400 em). Trường hiện có 34 phòng học với đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc học tập của học sinh, 2 phòng thiết bị, 3 phòng vi tính dạy tin học, 1 phòng học ngoại ngữ, 2 phòng thí nghiệm thực hành, 1 phòng thư viện, 1 phòng đọc sách, 1 phòng truyền thống và các phòng chức năng khác.

Tập thể thầy và trò Trường THCS Trần Hưng Đạo luôn nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt công tác dạy và học, đồng thời tham gia tích cực các phong trào do ngành giáo dục phát động như: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”...

Những đổi thay

Thầy Khoan Anh Tuấn, Phó Hiệu trưởng Trường THCS Trần Hưng Đạo là người có sự gắn bó đặc biệt với ngôi trường. Theo lời kể của thầy Tuấn, khi trường mới thành lập, cả cha và mẹ của thầy cùng về trường dạy học, gặp gỡ rồi yêu nhau và nên duyên vợ chồng. Thời học sinh, thầy Tuấn là học trò của ngôi trường này. Đến khi trở thành giáo viên, thầy lại được phân công về trường công tác. Tính đến nay, thầy đã có 28 năm làm việc tại trường.

Nhờ sự gắn bó ấy, thầy Tuấn đã chứng kiến rõ nét những đổi thay ở ngôi trường đã hơn 40 năm tuổi. Thầy Tuấn kể: “Ngày xưa, ngôi trường rất đơn sơ. Vì là trường của xứ đạo do giáo dân đóng góp để xây dựng nên ngôi trường chỉ có hai dãy học lợp mái tôn, nền đất. Hội trường chính là một trong hai dãy phòng học cũ được xây dựng lại. Học sinh đi

học thì mặc quần áo ngắn gọn gàng. Mỗi quan hệ thầy trò còn bị ảnh hưởng nhiều bởi cung cách ứng xử, văn hóa của thời phong kiến. Học sinh phạm lỗi có khi bị thầy cô bắt nằm lên bàn mà đánh đòn. Tuy vậy, tình cảm giữa thầy và trò đều rất chân thành, các em học sinh không vì thế mà oán trách thầy, ngược lại đến khi trưởng thành, gặp lại thầy cô giáo cũ các em vẫn kính trọng, lễ phép và bày tỏ lòng biết ơn. Bây giờ, ngôi trường đã có quá nhiều thay đổi, không chỉ rộng rãi, khang trang hơn mà mỗi quan hệ thầy trò cũng có nhiều khác biệt. Đó cũng là điều tất yếu”.

Thầy Khoan Anh Tuấn nguyên là giáo viên dạy môn tiếng Nga. Sau khi về Trường THCS Trần Hưng Đạo công tác được vài năm, đến năm 1993, thầy được phân công làm Tổng phụ trách Đội. Thầy Tuấn chính là người đã đưa phong trào Đội của nhà trường phát triển, luôn đứng đầu trong khối trường học của tỉnh. Ngày ấy, thầy nổi tiếng là giáo viên nghiêm khắc của trường. Không ít học trò đã bị thầy đánh đòn nhưng không vì thế mà tình cảm các học trò dành cho thầy bị vơi đi. Đến tận bây giờ, thầy Tuấn vẫn không quên những lần được học trò bất ngờ tổ chức sinh nhật cho mình. Rất nhiều học trò đã trưởng thành từ ngôi trường mà nền móng ban đầu chính là nhờ sự tham gia tích cực phong trào Đội. Trong đó, thầy Tuấn tự hào nhất là hai người học trò cưng: Ngô Thị Hoàng Oanh và Trương Hải Thi, hiện là Giám đốc và Phó Giám đốc Nhà thiếu nhi Đồng Nai.

Nhớ về ngôi trường ngày cũ, cô Nguyễn Hồng Oanh, giáo viên công tác tại trường từ năm học 1979-1980 chia sẻ: “Ngày đó, đa số các giáo viên đều đến trường bằng xe đạp, mặc quần áo ngắn gọn gàng, giản dị. Con đường đến trường phải vượt qua dốc dài - con dốc Ngô Quyền. Mỗi lần đến cổng trường,

ai cũng mồ hôi ướt đầm lưng áo. Bây giờ ngôi trường có khác xưa, khang trang hơn, bề thế hơn, xinh đẹp hơn, có môi trường sư phạm tốt hơn. Trong sân có đôi hàng cây bàng thay cho hàng cây bã đậu già cỗi, tỏa bóng mát như xoa dịu mọi người dưới cái nắng gắt chói chang của những ngày sắp vào hạ. Ngày nay học sinh nào cũng ăn mặc gọn gàng, tinh tươm trong bộ đồng phục. Có em được gia đình cho đi xe đạp điện. Phương tiện học tập đầy đủ hơn, phương tiện dạy học cũng được đổi mới, nâng cao. Những bài giảng với giáo án điện tử giúp học sinh học tập hứng thú và tiếp thu bài tốt hơn. Kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp thành phố năm nào cũng tăng, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 đạt loại khá giỏi ngày càng cao”.

Bà Đỗ Thị Cao Sang, Hiệu trưởng nhà trường cũng đã có thâm niên 25 năm công tác tại ngôi trường này. Trong suốt khoảng thời gian đó, bản thân cô Sang đã chứng kiến nhiều sự thay đổi của nhà trường, đặc biệt về quy mô trường lớp. Điều khiến cô tự hào nhất chính là Trường THCS Trần Hưng Đạo không chỉ là ngôi trường THCS có quy mô học sinh lớn nhất tỉnh mà còn là môi trường được nhiều phụ huynh học sinh tin tưởng gửi gắm con vào học tập.

Viết tiếp truyền thống anh hùng

Cô Đỗ Thị Cao Sang nhớ lại những ngày đầu mới về trường công tác: “Ngày ấy, các thầy cô giáo giảng dạy tại trường đều là những thầy cô kỳ cựu, tài năng và hết lòng vì học sinh. Khi mới về trường, bản thân tôi đã được các thầy cô đi trước dìu dắt. Giáo viên trẻ chúng tôi cũng phải tự mày mò, soạn giáo án, tích cực tham gia các cuộc thi giáo viên dạy giỏi. Mỗi lần đầu tư vào soạn giảng là mỗi lần tìm thêm được nhiều tư liệu hay cho bài giảng. Mỗi lần hội giảng là mỗi lần được nghe các

thầy cô góp ý những thiếu sót trong giờ dạy. Nhờ đó, chúng tôi tự hoàn thiện mình hơn và tiến bộ rõ rệt trong nghề”.

Đề duy trì được những thành tích tốt đẹp trong suốt hơn 40 năm qua, Trường THCS Trần Hưng Đạo đã nhận được sự quan tâm của các đơn vị quản lý cấp trên và chính quyền địa phương. Mỗi chương trình, đề án mới Trường THCS Trần Hưng Đạo đều được Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tin tưởng phân công đi đầu thực hiện. Chẳng hạn, trong thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia năm 2020, Trường THCS Trần Hưng Đạo đã được đầu tư một phòng Lab với toàn bộ máy móc, trang thiết bị hiện đại. Khi Sở Giáo dục và Đào tạo có chương trình hợp tác với giáo viên nước ngoài để đưa vào dạy học tại các trường thực hiện đề án thì Trường THCS Trần Hưng Đạo cũng được ưu tiên phân bổ một giáo viên nước ngoài... “Từ những điều đó, nhà trường thấy được sự tin tưởng của cấp trên cũng như tầm quan trọng của trường trong hệ thống các cơ sở giáo dục nên càng phải cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ, không phụ sự tin tưởng của cấp trên”, cô Đỗ Thị Cao Sang cho hay.

Xác định thế mạnh của nhà trường là đội ngũ học sinh giỏi nên ngay từ đầu năm học, trường đã xây dựng đội ngũ học sinh này. Phụ huynh học sinh của trường rất quan tâm đến việc học hành của con em nên cũng là một điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện tốt việc dạy học.

Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên của trường cũng rất nhiệt tình. Nhà trường có lực lượng giáo viên nòng cốt để tham gia các phong trào thi đua dạy tốt-học tốt của ngành. Trường có rất nhiều giáo viên giỏi, như: cô Nguyễn Thị Quỳnh Giao, cô Lương Thị Hồng Yến đều là những người có bề dày thành tích trong việc huấn luyện bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh.

Ngoài ra, trường có đội ngũ các tổ trưởng đều nằm trong Hội đồng bộ môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa và Sở Giáo dục và Đào tạo nên nắm bắt chương trình mới một cách thuận lợi hơn.

Nhờ những nỗ lực trên, học sinh của trường đã tham gia và đạt giải thưởng nhiều cuộc thi học sinh giỏi như: Học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay casio, cuộc thi Olympic tiếng Anh, cuộc thi “Em yêu lịch sử Việt Nam”, cuộc thi “Sáng mãi phẩm chất bộ đội Cụ Hồ”... Hằng năm, trường đều có nhiều học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh. Đặc biệt, từ năm học 2009-2010 đến năm học 2013-2014 trường có 10 học sinh giỏi cấp quốc gia, riêng trong năm học 2013-2014 là 5 em.

Năm học 2017-2018, trường có 16 học sinh giỏi cấp thành phố, 12 học sinh giỏi cấp tỉnh; nhiều giải thưởng trong các phong trào - hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo và các ban, ngành khác của tỉnh tổ chức. Thầy Cao Tiến Dũng, giáo viên Tổng phụ trách Đội đạt giải Nhì trong hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi cấp tỉnh.

Suốt hơn 40 năm kể từ ngày Trường THCS Trần Hưng Đạo được chính quyền cách mạng tiếp quản, đến nay ngôi trường này vẫn là lựa chọn hàng đầu của các phụ huynh có con vào cấp THCS trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Đầu vào của trường chủ yếu là học sinh khá, giỏi, chăm ngoan; đa số phụ huynh rất quan tâm đến giáo dục và học tập của con em mình. Đây là thuận lợi lớn của trường để thi đua dạy tốt – học tốt cũng như triển khai các hoạt động phong trào khác.

Giáo viên, các thế hệ học sinh khi đặt chân vào Trường THCS Trần Hưng Đạo đều cảm thấy tự hào về bề dày thành tích của nhà trường. Vì thế, cả thầy và trò đều luôn tự ý thức, nỗ lực để giữ gìn, duy trì và phát huy những thành tích ấy.

ANH HÙNG
PHẦN 2
LAO ĐỘNG

**CÁ NHÂN ANH HÙNG LAO ĐỘNG
TỈNH ĐỒNG NAI**





Nguyễn Phong Lưu

Nguyễn Phong Lưu sinh năm 1933 trong một gia đình nghèo ở Hà Nam (nay thuộc tỉnh Nam Định). Cha là Nguyễn Kinh Doanh (có tài liệu ghi là Nguyễn Minh Doanh), năm 1937 đưa con vào Nam, làm công nhân cao su tại đồn điền Ông Quế ở Long Khánh. Tuổi thơ của Nguyễn Phong Lưu gắn với cuộc sống phu đồn điền của cha và phong trào cách mạng của công nhân cao su Long Khánh. Ông không có điều kiện đến trường như các bạn cùng lứa, học đến lớp 5 thì nghỉ. Nhưng cậu bé Lưu học được nhiều lẽ sống ở trường đời. Mẹ qua đời lúc mới lên 4 tuổi, Nguyễn Phong Lưu quen dần với cuộc sống tự lập, mặc dù được người mẹ kế là “dì Nhớn” rất mực yêu thương.

Trong kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp, Nguyễn Phong Lưu theo cha tham gia các hoạt động đình công, đấu tranh, làm nhiệm vụ liên lạc do tổ chức cách mạng phân công, sau đó thoát ly vào chiến khu công tác tại xưởng vũ khí của Công an Biên Hòa. Xưởng vũ khí lúc đó nằm trong rừng sâu, còn thiếu thốn mọi bề, chỉ mới đúc được lựu đạn và vật nổ thô sơ. Lưu được các anh hướng dẫn tận tình, chẳng mấy chốc thành công nhân lành nghề, sớm bộc lộ năng khiếu về cơ khí và chế tạo.

Năm 1954, Nguyễn Phong Lưu theo đoàn công nhân cao su Đồng Nai tập kết ra Bắc, được bố trí về nông trường Tây Hiếu (nay thuộc tỉnh Nghệ An). Tại đây, Nguyễn Phong Lưu gặp gỡ, gá duyên cùng thôn nữ Nguyễn Thị Mạnh. Sau cuộc hôn nhân, đôi vợ chồng trẻ thực hiện nhiệm vụ ở nhiều nơi khác nhau, mãi đến sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng

1975, gia đình mới vào Nam đoàn tụ.

Ở nông trường Tây Hiếu, Nguyễn Phong Lưu học lái máy cày. Học xong, vẫn chỉ “cuốc đất trồng cây” vì nông trường không có máy cày. Ba năm sau ông tiếp tục học lái máy ủi và được “bổ trí” lái chiếc C100. Từ đó nghề lái ủi như một cái “nghiep”.

Năm 1965, khi đế quốc Mỹ tiến hành “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, chúng tăng cường đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân; quyết triệt phá con đường tiếp vận từ Bắc vào Nam của quân giải phóng. Năm này, Nguyễn Phong Lưu được điều chuyển làm công tác giao thông – quân sự, trở thành chiến sỹ Tiểu đoàn Cơ giới thuộc Công trường đường 20 Quyết Thắng. Kỳ tích anh hùng của Nguyễn Phong Lưu bắt đầu từ đây.

Khi rời nông trường Tây Hiếu, Nguyễn Phong Lưu được “mang” theo chiếc máy ủi C100 thân thiết. Ông tự tay tháo chiếc máy ra, “chia” làm 3 “cụm”, vận chuyển dần vào tuyến lửa. Và chiếc xe C100 gắn bó với ông suốt chặng đường oanh liệt, cũng có biệt danh “Hổ xám Trường Sơn” do đồng đội đặt cho. Hối đó Công trường đường 20 Quyết Thắng chỉ có mỗi một chiếc máy ủi do đồng chí Vũ Tiến Đề lái. Khi có thêm chiếc C100 của Nguyễn Phong Lưu, năng lực cơ giới được nhân đôi. Nhưng ngân ấy vẫn quá mỏng manh ở chiến trường, đòi hỏi “Hổ xám Trường Sơn” luôn phải có mặt suốt ngày đêm ở vị trí trọng điểm mặc dù máy móc hay hỏng hóc do cũ kỹ. Cực nhất, máy hay hỏng mà không có phụ tùng thay thế. Nguyễn Phong Lưu vừa lái máy vừa là thợ sửa, sửa các loại xe vận tải và thiết bị khác, nên lán của ông ở được đồng đội gọi vui là “quán Phong Lưu”.

Thành tích anh hùng của Nguyễn Phong Lưu gắn với chiến

công của Đoàn 559 anh hùng trong nhiệm vụ mở đường và bảo vệ đường Trường Sơn Hồ Chí Minh. Chiều 30 tết Bính Ngọ (tức 10/3/1966), Thứ trưởng Nguyễn Tường Lân, Phó Tư lệnh Đoàn 559 phát lệnh khởi công Công trường đường 20 Quyết Thắng. Nguyễn Phong Lưu được vinh dự hạ nhất úi đầu tiên mở con đường huyền thoại này, khởi đầu cho chiến dịch 77 ngày đêm thông đường. Với chiều dài 82,5 km, đường 20 Quyết Thắng là tuyến vượt Trường Sơn từ Phong Nha, đi qua A Ki, Ta Lê rồi đến đèo Phu Lai Nhích. Đây là tuyến đường chiến lược có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác vận tải chi viện cho chiến trường miền Nam. Do tiến độ đòi hỏi bức bách, toàn bộ công trường phải thường xuyên làm việc cả ngày lẫn đêm. Càng mở tuyến vào sâu, khó khăn càng nhiều. Giặc Mỹ trút bom điên cuồng. Địa hình thi công bên núi cao, bên vực thẳm, sơ sẩy một tý là cả người và máy sẽ rơi xuống vực.

Chỉ sau hai ngày phát lệnh khởi công, máy bay địch tiến hành ném bom. Ngày 24/4/1966, tại cây số 39, hàng loạt máy bay AD6, B57 liên tục dội bom vào các cung đường trọng điểm. Anh em hy sinh rất nhiều. Nguyễn Phong Lưu vẫn bám máy, bám đường. “Hổ xám Trường Sơn” vẫn dũng mãnh san gạt, thông đường giữa các loạt bom. Sức ép của bom khiến cho Nguyễn Phong Lưu suýt ngất, nhưng người và máy vẫn không rời trận địa.

Có nhiều lúc, khó khăn nối tiếp, cái chết cận kề, tưởng không vượt qua được. Một lần, không quân Mỹ đột ngột dội bom hủy diệt. Đoàn xe nép vào vách đá. Đường tắc. Bom chưa ngưng hẳn, khói bụi mịt mù, Lưu chồm lên khởi động chiếc C100. Đồng đội can ngăn, Lưu nói to: “Máu có thể đổ, nhưng đường không thể tắc”. Đó là khẩu hiệu của đội Thanh

niên Xung phong 25. Và “Hổ xám Trường Sơn” lập tức gầm lên. Đất đá đổ ngôn ngang, bom nổ chậm rình rập khắp nơi. Bất chấp nguy hiểm, Lưu điều khiển con hổ xám lao ra thông đường. Sau ba giờ miệt mài, đường đã thông.

Bất thần giặc lái quay lại trút bom ngay đội hình thi công. Lưu bị thương nặng. Đồng đội lao đến, định đưa ông vào hầm cứu thương. Nhưng Lưu chợt tỉnh, chồm lên ghì chặt tay lái, lao xe về phía các hố bom giặc vừa đánh, tiếp tục san đường. Khi ben đất cuối cùng được san gạt, đội nữ thanh niên xung phong C5 do Nguyễn Thị Liệu dẫn đầu, ra hiệu hướng dẫn đoàn xe qua trọng điểm, Lưu mới thở phào, mỉm cười. Lúc đó, mặt ông đầm máu và mồ hôi. Vừa kịp đưa xe vào hốc đá, Lưu ngã vật và thiếp đi. Hai giờ sáng, loạt B52 lại ập xuống, khối bom khét lẹt, đất đá ập xuống đầy cửa hầm. Trên đồi, cây cối cháy đỏ rực. Lưu và một đồng đội tên Cự lại lao ra thông đường. Ba lần thông đường dưới mưa bom, trong hoàn cảnh ngặt nghèo, phẩm chất anh hùng của Nguyễn Phong Lưu tỏa sáng.

Trong 1460 ngày đêm bám trụ ở tuyến đường Quyết Thắng trọng điểm, Nguyễn Phong Lưu không nhớ hết những thành tích mình đã làm. Nhiều nhà báo chiến trường đã tìm đến, ghi nhận, phản ánh một tấm gương lao động quên mình vì nhiệm vụ. Nhờ vậy, Nguyễn Phong Lưu mới biết mình cùng hổ xám C100 đã miệt mài hơn 5 nghìn giờ, mở hàng trăm km đường, hàng ngàn mét khối đất đá, kéo hơn 400 xe bị lầy. Đường 20 Quyết Thắng được thông suốt dưới mưa bom bão đạn góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước; trong đó có sự góp công của những người anh hùng như Nguyễn Phong Lưu.

Sau khi đường Quyết Thắng hoàn thành, Nguyễn Phong

Lưu xung phong ở lại phục vụ chiến trường, vẫn với nhiệm vụ thông đường cùng hồ xám C100. Một lần, C100 “Hồ xám Trường Sơn” bị “bệnh nặng”, Ban Chỉ huy đơn vị ra lệnh bỏ xe, tháo lấy máy. Nguyễn Phong Lưu không đành lòng, suốt đêm trăn trở, nghĩ cách cứu lấy người bạn thân thiết vào sinh ra tử với mình. Ông suy tính cẩn kẽ, quyết định giải pháp cứu cho bằng được cỗ máy này. Vậy là, Nguyễn Phong Lưu vượt 8 km đường rừng, tìm thợ máy Huân, đi về trong đêm, cùng bắt tay vào phục hồi C100. Một chiếc lán nhỏ bằng phen nứa được dựng lên. Một buồng tối quây bằng các tấm chắn được tạo lập để không lọt sáng từ các que hàn, che mắt địch. Suốt bốn ngày đêm ròng rã, Lưu và Huân đã làm cho “con hồ xám” gầm lên trước sự khâm phục của toàn đội.

Với trái tim nồng nhiệt của mình, Nguyễn Phong Lưu còn đào tạo cho 4 đồng chí thành công nhân lái máy, sửa máy. Lưu nhiều lần vào sinh ra tử cứu máy, cứu người. Có lần máy của đồng đội bị hỏng, Nguyễn Phong Lưu đã không quản mệt nhọc, băng qua làn mưa bom 6,7km để chữa máy cho bạn. Có lần nước lớn phải lội qua suối tuy không biết bơi, nhưng Lưu dũng cảm vượt suối 4 lần để vác phụ tùng cứu xe.

Năm 1968, chiến tranh ác liệt. Máy bay giặc quần đảo liên tục trên bầu trời, dùng đủ loại bom phá đường cỡ lớn đánh tọa độ liên tục. Nguyễn Phong Lưu bị sốt rét, phải nằm bệnh trong một hang đá, quần lòng nghĩ đến đồng đội đang làm nhiệm vụ thông đường trong hiểm nguy. Lưu năn nỉ chỉ huy cho Lưu tiếp tục làm nhiệm vụ. Chỉ huy biết Lưu sức khỏe yếu, nhưng thấy ông quá quyết tâm, vả lại, thời điểm này chỉ còn tổ lái của Lưu là dày dặn kinh nghiệm nhất, nên cho phép Nguyễn Phong Lưu lượm sức lái xe ủi thông đường vào lúc cao điểm.

Đến năm 1970, vì lý do sức khỏe, Nguyễn Phong Lưu từ giã nghề “xế ủi” và làm Đội phó Đội Cơ giới, rồi được luân chuyển qua nhiều chức vụ. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ông làm Phó Thư ký Công đoàn Liên hiệp Công trình 3, rồi Thư ký Công đoàn Nhà máy Bê tông, thuộc Xí nghiệp liên hiệp Cầu Thăng Long. Năm 1982 ông lại quay về Đồng Nai, quê hương thứ hai của mình làm cán bộ tuyên giáo, Chánh văn phòng Huyện ủy rồi cán bộ địa chính huyện Xuân Lộc (cũ). Năm 1989, ông nghỉ hưu, ở một ngôi nhà đơn sơ, giữa khu vườn yên tĩnh, cạnh đền thờ Đức Thánh Trần trên đường Nguyễn Văn Bé, thị xã Long Khánh.

Cán bộ hưu trí Nguyễn Phong Lưu sống cuộc đời bình dị, chan hòa với cộng đồng khu dân cư. Ông không thường kể về thành tích anh hùng của mình, nên người trong gia đình và hàng xóm ít biết. Người nhà và khách đến thăm chỉ thấy trên bàn thờ tám bằng Huân chương Lao động hạng Nhất của cụ thân sinh Nguyễn Minh Doanh. Còn các Bằng Chứng nhận Anh hùng lao động và Huân, Huy chương của ông thì cẩn thận cất giữ trong tủ kín. Mãi sau này, khi xem tin lễ khởi công xây dựng đường Trường Sơn (5.9.2005), Anh hùng Nguyễn Phong Lưu mới hé mở cho cô con gái, cô giáo Nguyễn Thu Nga biết về cảm xúc kỷ niệm của mình. Cũng nhờ mẩu tin đăng trên tờ *Quân đội Nhân dân* số ra ngày 22 tháng 5 năm 1972, cô giáo Thu Nga mới biết thêm thông tin về người cha anh hùng “công nhân quân giới Nguyễn Phong Lưu 8 năm lái máy, 5 lần bị thương vẫn bám ở đường. Mấy ngày đêm liên tục phục vụ ở trọng điểm ác liệt”.

Trường hợp danh hiệu Anh hùng Lao động của Nguyễn Phong Lưu khá đặc biệt. Trong khi tình hình chiến đấu ở miền Nam đang ác liệt, Nguyễn Phong Lưu đang phục vụ

chiến trường, có Lệnh của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng ký ngày 7 tháng 6 năm 1972 ghi rõ “phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho Nguyễn Phong Lưu, 37 tuổi công nhân lái máy gạt đường Quyết Thắng, đội thanh niên xung phong, ban xây dựng 67”.

Ngoài ra Nguyễn Phong Lưu còn được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Dũng sỹ Giao thông thắng Mỹ năm 1967 và Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 1970.





Nguyễn Thị Ngời

Trọn cuộc đời gắn bó và cống hiến cho ngành cao su, từ một cô gái nghèo trở thành nữ Anh hùng Lao động, cụ Nguyễn Thị Ngời (hay còn gọi Năm Ngời) là một tấm gương tiêu biểu trước thời kỳ đổi mới. Cụ là Anh hùng Lao động đầu tiên của ngành cao su và duy nhất của Tổng Công ty Cao su Đồng Nai cho đến nay. Đặc biệt hơn, cụ Năm Ngời được phong danh hiệu Anh hùng không phải là quan chức, doanh nhân mà là công nhân trực tiếp thu hoạch mủ cao su. Với tình yêu nghề và nỗ lực cống hiến không mệt mỏi, cụ đã đóng góp to lớn cho sự phát triển của cây cao su trên đất Đồng Nai.

“Má Ngời giỏi nhưng không kiêu”

Cụ Nguyễn Thị Ngời sinh năm 1931, quê ở Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Năm 1948, khi vừa tròn 17 tuổi, cô gái trẻ Năm Ngời xin vào làm công nhân thu hoạch mủ cao su dưới sự quản lý của thực dân đế quốc. Tại đây, mặc dù bị áp bức về tinh thần, bị bóc lột về sức lực nhưng cô gái trẻ Năm Ngời vẫn nỗ lực làm việc, hoàn thành khối lượng được giao. Nhìn những công nhân khác bị quất tháo, thậm chí bị đánh, cô thấu hiểu nỗi cơ cực của người phu cạo mủ dưới sự cai quản khắc nghiệt của thực dân. Khi nước nhà thống nhất, nhân dân được làm chủ vận mệnh đất nước, không khí lao động phấn chấn lan tỏa các cánh rừng cao su. Bà Năm Ngời như có thêm sức mạnh, đôi tay thoăn thoắt, tinh thần lao động hăng say hơn. Năm 1975, bà và gia đình tình nguyện vào làm tại Nông trường cao su Hàng Gòn, nông trường cao su mới thành lập thuộc Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.

Mấy chục năm gắn bó với cây cao su, bà Năm Ngời được bạn bè, đồng nghiệp thương quý bởi đức tính cần cù, chịu khó, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, sẵn sàng giúp đỡ người khác cả về tay nghề lẫn đời sống, đặc biệt là luôn giữ đúng quy trình kỹ thuật khai thác. Nhờ tay nghề khai thác chuẩn, nắm lòng quy trình sinh trưởng, cho mủ cũng như sức khỏe của cây cao su, cụ luôn được lãnh đạo nông trường tin tưởng giao cạo mở miệng (cạo lần đầu tiên khi cây vừa đủ tuổi khai thác).

Trong cuốn *Những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai* xuất bản năm 1985 cụ Năm Ngời từng chia sẻ, đường cạo mở miệng có ý nghĩa đặc biệt đối cả quy trình sống 30 năm cây cao su. Cạo đúng kỹ thuật ở độ sâu thích hợp sẽ cho nhiều mủ, cây làm lại da nhanh, việc mở miệng cạo hàng năm cũng dễ dàng. Còn cạo phạm phần gỗ, thân sẽ sùi lên thành cục, nước mưa vào nhiều sẽ bị thối lan, cây rỗng và chết. Trường hợp cây không chết, lần mở cạo sau cũng gặp khó khăn, mủ ít, cây không tốt tươi. Cạo phần cây tơ, ngoài tay nghề kỹ thuật cao còn đòi hỏi sự hy sinh về quyền lợi nữa. Đành rằng định mức thấp hơn ở các nhóm cây khác, nhưng khai thác đạt chỉ tiêu còn khó nói chi đến tăng năng suất để có tiền thưởng. Tiền lương ở phần cây này bao giờ cũng thấp nhất, có tháng chỉ bằng một nửa, thậm chí bằng một phần ba cây đang kỳ sung sức. Nhưng, nếu ai cũng giành cạo phần cây nhóm hai, nhóm 3 thì lấy đâu ra người cạo mở miệng. Phải nhìn vào cái lớn lao hơn ở 15 - 20 năm sau.

Buổi sáng sớm là thời điểm lý tưởng cây cao su cho nhiều mủ nhất, nên dù ngày mưa bão hay khô tạnh, bệnh hay khỏe, thậm chí con cưới, cụ Năm Ngời cũng không bỏ cạo, thay vào đó cụ tranh thủ đi cạo sớm hơn người khác để kịp giải quyết

công việc. Quá nửa buổi, trong khi các công nhân khác nghỉ mệt chờ trút mủ thì cụ Năm Ngời đi từng gốc cây bóc mủ bèo, mủ dầy, tận thu không để sót giọt mủ nào. Vào mùa ngưng cạo, đa phần công nhân cao su nghỉ ngơi thì cụ vẫn ngày ngày cầm cuốc, liềm ra lô làm cỏ, dọn vệ sinh để phần cây mình quản lý sạch sẽ, không bị cháy. Có thời điểm cán bộ theo dõi của nông trường thống kê và ghi lại trong bản thành tích: 10 năm liên tục cụ Năm Ngời không nghỉ một ngày công, 10 năm liên luôn vượt sản lượng và cũng 10 năm liên nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua.

Cũng theo đánh giá được ghi trong bản thành tích của Nông trường cao su Hàng Gòn, cụ Ngời có tố chất mà không người công nhân nào có được, đó là hiểu biết “tính nết” của từng cây cao su. Cũng vì gần gũi, chăm sóc vườn cây mỗi ngày nên cụ Ngời biết cây nào cho nhiều mủ, cây nào cho ít mủ, cây nào cho mủ thất thường; ở khu vực nào thì vỏ cây mềm, chỉ cần đưa dao nhẹ là cạo được những đường dăm mỏng và đều, khu vực nào thì phải cần lực tác động mạnh mới cạo được... Vì thế, với cây nhiều mủ cụ thường ưu tiên cạo trước, cây ít mủ cạo sau, cây bị bệnh thì ngưng cạo để dưỡng thương ít ngày. Nhờ sự am hiểu tường tận này mà cụ luôn có được năng suất cao chứ không phải cạo thúc, cạo phạm, cạo tận thu để lấy được nhiều mủ.

Để thu hoạch được hết mủ, đồng thời vẫn bảo đảm chất lượng sống của cây, hàng ngày Năm Ngời không chờ xe của nông trường đưa đón mà luôn có mặt tại vườn cây trước 3 giờ sáng để cạo mủ. Mỗi ngày lao động, cụ đều tính toán giờ giấc một cách chính xác, nhất nhất tuân theo quy trình cạo mủ, di chuyển giữa các hàng cây, trút mủ và vệ sinh dụng cụ... Nhờ sự chăm sóc kỹ lưỡng, cạo đúng kỹ thuật, thu và bảo quản mủ

hợp lý, sản lượng mủ cao su của cụ Năm Ngời luôn cao hơn 2 - 3 lần so với những công nhân khác cùng khai thác trên diện tích, phần cây tương tự.

Cụ Năm Ngời vốn là người nói ít, làm nhiều. Thành tích cao nhưng hề có người hỏi tới cụ trả lời: “Tôi chỉ biết làm, chứ nói thì dở lắm!”. Cứ nhẫn nại, cần cù mà làm, không nói nhiều về mình nhưng đồng nghiệp, lãnh đạo đều hiểu và họ quý trọng cụ cũng bởi đức tính đó. Trong quan hệ với đồng nghiệp, nhất là những người thợ trẻ mới vào nghề, cụ luôn khiêm tốn, sẵn lòng truyền đạt những kinh nghiệm qua mấy chục năm làm nghề của mình cho họ. Ở Nông trường cao su Hàng Gòn những năm 80, 90 của thế kỷ trước, nhiều công nhân người dân tộc thiểu số như Thị Thê (người K’Ho), Thị Loan (người Chơ Ro), Kha Ly Nhung (người Khmer)... Rất ái mộ và tôn kính cụ Năm Ngời. Họ nói: “Má Ngời làm giỏi mà không kiêu căng, ngược lại luôn chân tình giúp đỡ mọi người. Người dân tộc chúng em rất quý những người có cái bụng như vậy”.

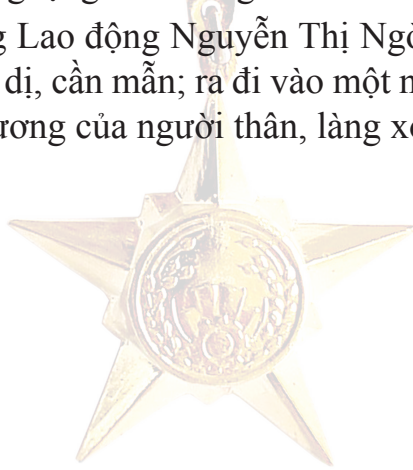
Âm thầm tỏa sáng

Gia đình khó khăn, lại có tới 7 người con, nhưng cụ Năm Ngời luôn biết sắp xếp công việc hợp lý và đạt số lượng ngày công cao nhất nông trường. Trung bình mỗi năm cụ khai thác vượt định mức từ 15 đến 30% sản lượng, với chất lượng mủ tốt. Đặc biệt, có lúc tình hình khó khăn, thiếu thốn vật tư, công ty chưa kịp mua chén trang bị cho các đơn vị, cụ Năm Ngời đã sáng kiến sử dụng vỏ dừa (gáo dừa) thay chén bị hư, bể, thiếu hụt. Cách làm này đã đẩy lên được phong trào toàn thể công nhân trong công ty thực hành tiết kiệm trong nhiều năm đem lại nguồn lợi lớn cho đơn vị. Có năm, toàn Tổng công ty đã tiết kiệm được hàng chục triệu đồng, tương đương

5, 7 cây vàng thời bấy giờ.

Không chỉ đạt thành tích cao trong khai thác mỏ, có đôi bàn tay đạt đến trình độ điêu luyện nhất của các tay cạo, cụ Năm Ngời còn tích cực hỗ trợ đồng nghiệp về kỹ thuật cạo mỏ, cạo phụ phần cây khi đồng nghiệp có công việc riêng. Với tinh thần lao động cần cù, tự giác, có trách nhiệm, có đóng góp lớn cho sự phát triển của Tổng công ty, của ngành cao su Việt Nam, cụ Năm Ngời được trao tặng nhiều phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành Trung ương và địa phương, trong đó có danh hiệu Anh hùng Lao động được phong tặng vào tháng 8/1985.

Nữ Anh hùng Lao động Nguyễn Thị Ngời nghỉ hưu; sống khiêm tốn, giản dị, cần mẫn; ra đi vào một ngày hè năm 2013 trong sự tiếc thương của người thân, làng xóm.





Lê Văn Lập

Đến xã Hưng Lộc (huyện Thống Nhất) hỏi ông Ba Lập (Lê Văn Lập, 84 tuổi, ngụ ấp Hưng Nhơn), rất nhiều người biết và bày tỏ sự ngưỡng mộ. Ông Ba Lập là nông dân sản xuất giỏi và có đóng góp lớn về công sức và trí tuệ vào phong trào làm ăn tập thể nông nghiệp (thời kỳ làm tập đoàn, hợp tác xã). Điều đáng quý nữa, ông đã tận tình giúp đỡ nhiều trường hợp nghèo khó biết cách làm ăn, trồng trọt và chăn nuôi hiệu quả để vươn lên trong cuộc sống.

Từ năm 1979 đến năm 1984, ông Ba Lập liên tục được bình chọn là Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và là đại biểu HĐND ba cấp. Năm 1985, ông được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động và Huân chương Lao động hạng Nhì.

Tuổi thơ của Ba Lập

Lê Văn Lập sinh ra trong gia đình có 7 anh chị em tại xã Tương Bình Hiệp, quận Châu Thành, tỉnh Thủ Dầu Một (nay là thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Gia đình nghèo, cha mẹ ông thức khuya dậy sớm làm lụng vất vả để có tiền nuôi đàn con nhỏ. Nhà không có ruộng, hằng ngày cha ông phải lặn lội ngoài bờ sông bắt con cá, con tép, còn mẹ lam lũ hái từng cọng rau đem bán lấy tiền phụ mua gạo, mắm muối. Ngoài ra, cha mẹ ông còn đi ở đợ theo mùa mía (ngồi che, chụm bã) cho nhà giàu trong làng. Ông Ba Lập giải thích, lúc bấy giờ máy ép mía chưa có mà phải dùng sức trâu (gọi là ngồi che) và nấu đường bằng lò thủ công, nguyên liệu đốt là bã mía khô..., nên tên gọi “ngồi che, chụm bã” có từ đó. “Hồi đó, người đi ở đợ

cực lắm vì thường bị chủ la mắng, bóc lột sức lao động. Ông chủ bắt người ở phải vừa làm việc, vừa hát: “Ngồi che chum bã cho phả bàn lùa. Lấy tiền ở đợ thì phải ở hết mùa ngồi che”. Họ bắt hát như vậy để nhắc nhở người ở đợ không được nghỉ việc giữa chừng mà phải làm mãi mùa mới thôi”, ông Ba Lập nhớ lại.

Ông Ba Lập là con nhà nòi, yêu nước và tham gia cách mạng. Ông nội của ông là Lê Văn Tễ, đã từng vác dao chống Tây. Anh ruột của ông nội là Lê Văn Hằng cũng có thời kỳ hoạt động cách mạng sôi nổi (hiện ở thị xã Thủ Dầu Một có con đường mang tên Lê Văn Hằng). Thân phụ ông Ba Lập là Lê Văn Trọng tham gia kháng chiến chống Pháp từ những ngày đầu. Anh trai cả của ông tham gia làm giao liên và hy sinh thời chống pháp. Mẹ ông cùng các chị góp tiền làm bánh, thuê khăn ủng hộ bộ đội. Dù nghèo khó, cuộc sống chật vật nhưng gia đình ông vẫn dào dạt nuôi giấu cán bộ kháng chiến.

Năm 16 tuổi, chàng thanh niên Ba Lập đã cầm lao đâm chết một lính Tây để trả thù cho người thím bị hấn bắn chết. Sau vụ đó, Ba Lập phải trốn về Sài Gòn ẩn náu và tìm học nghề như quần mô tơ điện, y tá trung cấp... Trong thời gian sinh sống ở đây, Ba Lập đã nhiều lần tiếp tế thuốc Tây vào bưng biền, ủng hộ kháng chiến. Một lần, ông chở thuốc vào tiếp tế cho bộ đội thì bị lính Tây phát hiện và bắt giam sau đó may mắn được thả về.

Năm 1954, chàng thanh niên Ba Lập cưới vợ là bà Phan Thị Phần, quê Long An (vợ ông hiện nay). Trở lại quê nhà Tương Bình Hiệp, ông gặp nhiều khó khăn vì không ruộng đất, phải mượn đất bỏ hoang ven sông để làm ăn...

Chuyện lập nghiệp ở vùng đất mới

Năm 1959, gia đình Ba Lập ở Tương Bình Hiệp gặp nhiều khó khăn, bởi giặc ráo riết lòng sục, bắt bớ đánh đập, giết người kháng chiến cũ như cơm bữa. Hơn nữa, ruộng đất bị người chủ lấy lại nên không có gì để làm ăn. Do đó, Ba Lập tạm chia tay mẹ, vợ, con và các em, theo cha đi Hưng Lộc (chỗ ở hiện nay) để tránh giặc, đồng thời tạo dựng cơ nghiệp cho tương lai sau này. Sau khi cuộc sống tạm ổn định, Ba Lập mới quay về Bình Dương đưa mẹ, các em cùng vợ con lên ở chung.

Tại vùng đất mới, hằng ngày, ông Ba Lập cùng cha ra sức khai hoang để có đất canh tác trồng hoa màu, cây ăn trái. Hồi đó, vùng Hưng Lộc toàn là rừng già, cây cối rậm rạp và có nhiều thú dữ. Ông Ba Lập cho biết, cọp đã vật chết một người dân tộc thiểu số và từng vô tình giết nhiều người từ xứ khác tới khai hoang lập rẫy. Sau này, con cọp bị giết chết, người dân không còn lo lắng chuyện đi rừng, đi rẫy. Ông Ba Lập kể: “Thời gian đầu, nguồn kinh tế tự nhiên ở vùng đất mới rất dồi dào, như: rùa, ếch, lươn, gà rừng, nên người nghèo đến đây không lo đói. Nhưng rồi, nguồn kinh tế tự nhiên cũng dần hết đi, do người dân đến khai hoang đất rừng ngày càng nhiều”.

Lúc này ở Hưng Lộc, giặc càn bố bắt lính nên Ba Lập nhiều lần phải xa gia đình để trốn lính. Có lần, Ba Lập được ông Năm Tiêu làm việc ở Trại thực nghiệm Hưng Lộc cho vào ở để trốn lính và trong thời gian ở đây ông đã học hỏi được nhiều về kỹ thuật làm nông nghiệp. Ba Lập còn cất được nhiều giống bắp, cao lương, khoai lang quý để sau này cần dùng đến.

Sau giải phóng, với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, ông

Ba Lập đã hiến 13 mẫu đất để giúp đỡ người nghèo khó. Khi có chủ trương về việc xây dựng miền Nam đi vào hợp tác hóa nông nghiệp (tức làm ăn tập đoàn tập thể, hợp tác xã), ông Ba Lập được bầu làm Tập đoàn trưởng Tập đoàn 3 của ấp Hưng Nhơn. Lúc đó, tình trạng đói kém diễn ra khắp nơi, người dân chủ yếu ăn củ mì xắt lát phơi khô.

Nhờ làm nông nghiệp giỏi, giúp đỡ người dân, nên ngay từ những ngày đầu giải phóng, Ba Lập đã được bà con yêu quý đặt cho nhiều biệt danh. Trong đó, ông Ba Lập kiếm được giống cao lương có năng suất cao và đem chia sẻ cho người dân xung quanh cùng trông hiệu quả nên bà con gọi ông là “Vua cao lương”. Ba Lập nhân giống khoai Tà Nung tại rẫy nhà (giống khoai lang này Ba Lập lấy lúc trốn lính ở trại Thực nghiệm Hưng Lộc) và đạt năng suất trên 40 tấn/mẫu. Thấy khoai lang ngon, năng suất cao, nhiều người xin giống về trồng và khắc phục được nạn đói. Bà con trong vùng lại gọi ông là “Vua khoai lang” và hay đọc câu “Có ăn lai rai, nhờ khoai nhờ củ. Có ăn no đủ, nhờ củ nhờ khoai” để nhớ ơn ông. Sau này, ông Ba Lập còn được người dân gọi là “Vua nhân giống đậu”, “Vua rau cải mùa mưa”...

Theo ông Ba Lập, việc sản xuất nông nghiệp ở vùng đất Hưng Nhơn gặp rất nhiều khó khăn, bởi nơi đây thuộc vùng bán sơn địa, chỗ cao, chỗ trũng; khắp nơi có nhiều đá trôi lẫn đá chìm trong đất. Vì thiếu nước nên việc trồng các loại cây như lúa, bắp, khoai, mì đều không hiệu quả... Sau nhiều đêm trăn trở suy nghĩ, ông Ba Lập đã nghĩ ra cách làm ăn hiệu quả là khoán việc cho từng hộ gia đình. Ví dụ: ông khoán 1 sào ruộng và yêu cầu người dân phải cuốc đất xong trong 4 ngày công; xới đất qua lại cho nhuyễn

trong 2 ngày công; cấy lúa, gặt đập... Cộng tất cả công lại là 10 ngày tương đương 100 điểm, rồi quy ra lúa để bà con nhận về ăn, phần còn lại dùng vào đóng thuế cho nhà nước, công ích tích lũy... Cách làm này đã kích thích niềm hăng say lao động của mọi người, gắn liền trách nhiệm với quyền lợi, bỏ hẳn tư tưởng ỷ lại “cha chung không ai khóc”. Trước đây, năng suất lúa ở Hưng Nhơn chỉ đạt từ 1 - 2 tấn/mẫu, nhưng nhờ cách giao khoán mà nhiều gia đình “đổ” thêm nhiều công, phân bón, nên năng suất lúa có lúc đạt tới 9 - 10 tấn/mẫu.

Ông Ba Lập có đức tính thương người, hay giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ. Gia đình ông có trồng tre với diện tích gần 1 sào, nhưng ông không bán mà chỉ để giúp bà con lối xóm trong việc sửa chữa nhà, làm vạc giường... Người dân nơi đây vẫn nhớ câu chuyện có 5 gia đình rời quê miền Bắc vào Đồng Nai lập nghiệp thì bị kẻ xấu móc túi lấy sạch tài sản. Họ đến Hưng Lộc trong tình cảnh bơ vơ, không có ai là người thân. Quá đói, họ đã vào rẫy hái trộm mít non nấu ăn và bị người dân phát hiện, bắt trời dẫn đến giao cho ông Ba Lập. Thay vì đưa nhóm người này lên xã xử phạt, ông Ba Lập đã tạo điều kiện giao đất và hướng dẫn họ cách làm ăn để vươn lên...

Năm 1986, Hợp tác xã Hưng Nhơn giải tán và trả đất về cho người dân. Lúc này, ông Ba Lập được bầu lên giữ một số chức vụ, như: Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND xã, đại biểu Hội đồng Nhân dân 3 cấp, hội thẩm tòa án nhân dân... rồi ông xin nghỉ về nhà làm vườn, chăm lo cho gia đình. Từ 8 mẫu đất, ông Ba Lập đã hiến hàng ngàn mét vuông để mở rộng tuyến đường dài 1km dùng làm lối đi chung cho người dân trong vùng (hiện người dân đã

gọi tên đường là “đường Lê Văn Lập” để mang ơn ông). Phần đất còn lại, ông trồng cây ăn trái và xây dựng xưởng may áo quần xuất khẩu. Nhờ đó, gia đình ông có điều kiện chăm lo cho 10 người con ăn học đàng hoàng, ai học xong cũng có việc làm ổn định.

Nay ông Ba Lập đã bước qua tuổi “thất thập cổ lai hy”. Dù không còn làm việc nhưng lúc nào ông cũng dõi theo con, cháu và đem kinh nghiệm của mình để chỉ dẫn con cháu cách làm ăn để vươn lên trong cuộc sống, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.





Trần Văn Danh

(1923 - 2003)

Tên khai sinh là Trần Văn Ba, đi học đổi tên là Trần Văn Bá, sau khi kết nạp Đảng, lấy tên là Trần Văn Danh, bí danh Ba Trần, sinh năm 1923, quê ở Hóc Môn (Thành phố Hồ Chí Minh), mang họ mẹ. Ông là Thiếu tướng, nguyên Thứ trưởng Bộ Điện lực Việt Nam, Trưởng ban chỉ đạo xây dựng công trình thủy điện Trị An; Anh hùng Lao động. Thành tích Anh hùng Lao động của Trần Văn Danh gắn với công trình thủy điện Trị An ở tỉnh Đồng Nai, cho nên tập sách này xin được lưu danh ông.

Giải thích vì sao mang họ mẹ, ông Trần Văn Danh kể: Cha ông là một Hương cả trong làng ở Hóc Môn, cơ sở cách mạng. Mẹ là Trần Thị Thành, người Bến Tre, lên Sài Gòn hành nghề đỡ đẻ, gọi là bà mụ. Do nghịch cảnh của gia đình nho giáo, hai người không được chung sống với nhau. Mẹ Thành một mình tần tảo nuôi con, các con đều khai sinh họ Trần theo họ mẹ. Khi vào lớp nhứt ở thị trấn Hóc Môn, thầy giáo không tiện gọi tên Ba, đề nghị đổi tên là Bá, từ đó có tên là Trần Văn Bá.

Trần Văn Bá được cha dẫn dắt thực hiện công việc của cách mạng từ lúc 12 – 13 tuổi, thường bí mật rải truyền đơn kêu gọi ủng hộ Đảng Cộng sản Đông Dương.

Năm 16 tuổi, Trần Văn Bá thi đậu vào Trường Bá Nghệ - Sài Gòn (nay là Trường Kỹ thuật Cao Thắng). Thích nghề xây dựng, Bá mua sách Pháp về toán, lý, hóa tự học thêm. Để có tiền đi học ở Sài Gòn, ban ngày Bá lãnh vẽ các mẫu thiết kế xây dựng của các văn phòng kiến trúc sư, buổi tối lại làm

thêm nghề cơ khí.

Nhật đảo chánh Pháp, Trường Bá Nghệ bị đóng cửa, Bá đành phải quay về Hóc Môn. Tháng 7 năm 1945, Bá tham gia vào tổ chức Thanh niên Cứu quốc đang còn hoạt động bí mật. Hưởng ứng cuộc Cách mạng tháng Tám, Trần Văn Bá cùng lực lượng Thanh niên Cứu quốc giành chính quyền ở Hóc Môn, rồi vận động quần chúng kéo về trung tâm thành phố Sài Gòn để biểu dương lực lượng.

Thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ, ồ ạt tiến đánh Hóc Môn, lực lượng cách mạng ở Hóc Môn được lệnh tạm thời phân tán. Trần Văn Bá gia nhập Đội trinh sát của Khu 7, bắt đầu cuộc chiến đấu với giặc Pháp khắp chiến trường miền Đông Nam Bộ; Trong đó địa bàn thuộc lòng là Sài Gòn - Chợ Lớn. Bí danh Ba Trần xuất hiện trong thời gian này. Sau những chiến công dũng cảm, chiến sĩ trinh sát Ba Trần được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Ba Trần đề nghị được lấy tên Trần Văn Danh để ghi vào hồ sơ đảng tịch.

Một lần, Ba Trần cùng nhóm quân báo đi về Bửu Long, một làng ven sông Đồng Nai sát thị xã Biên Hòa để nghiên cứu thực địa. Quân Pháp đoán biết, phục kích. Một bác nông dân là cơ sở cách mạng mưu trí, cầm đèn giả đi soi ếch lạc vào ổ phục kích, làm lộ đội hình của địch, nhờ vậy cứu được Ba Trần và nhóm quân báo. Lần khác, nhóm quân báo cùng với Ba Trần công tác trong nội thành Biên Hòa, bị địch âm thầm bao vây. Một bà mẹ bán hàng giả đuổi mắng con, báo động cho nhóm Ba Trần thoát vây. Nhờ đồng bào tin yêu, chở che, trợ giúp mà nhiều lần Ba Trần thoát nạn, lập nhiều chiến công.

Năm 1949, Ba Trần được đề bạt làm Tham mưu phó kiêm Trưởng ban quân báo liên Trung đoàn 301-300. Năm

1954, Ba Trần đã trở thành Phó Chính ủy kiêm Bí thư Trung đoàn ủy của một đơn vị bộ đội nổi tiếng với những chiến công đánh Pháp ở miền Đông Nam Bộ: Trung đoàn 556.

Sau hiệp định đình chiến 1954, Ba Trần được lệnh tập kết ra Bắc. Ở miền Bắc, Trần Văn Danh được học văn hóa, sau đó được chọn vào học trường An ninh, đào tạo bài bản về công tác tình báo. Thành quả học tập của Trần Văn Danh rất khả quan do ông chuyên cần học tập và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn của một sĩ quan trẻ ở chiến trường miền Nam.

Cuối năm 1960, Ba Trần nhận nhiệm vụ vượt Trường Sơn về Nam chiến đấu. Con đường trở lại chiến trường miền Nam cực kỳ gian khổ, có lúc Ba Trần bị viêm phổi, có lúc bị sốt rét, thường xuyên bị đói. Cuối cùng rồi cũng đến được căn cứ Trung ương Cục miền Nam.

Năm 1961, Trần Văn Danh được phân công làm Phó tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự Miền kiêm Trưởng ban tình báo chiến lược trực thuộc Ban Quân sự Miền do Trần Văn Quang làm Trưởng ban. Với nhiệm vụ mới, việc đầu tiên Ba Trần tập trung thực hiện là: Xây dựng lại mạng lưới tình báo cách mạng. Ba Trần cho tổ chức điều nghiên và lợi dụng sự sơ hở của địch do mâu thuẫn nội bộ để giải cứu các cán bộ tình báo đang bị giam cầm rồi bố trí hoạt động trở lại. Sau đó, Ba Trần đã từng bước “cài” được các chiến sĩ tình báo vào các cơ quan đầu não của Mỹ và chế độ Sài Gòn như: Dinh Độc Lập (Phủ Tổng thống), Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, Bộ Tổng tham mưu quân lực Việt Nam Cộng hòa, cơ quan Đặc ủy Trung ương tình báo, Bộ Tư lệnh Hải quân Ngụy, Bộ Tư lệnh Đệ nhất Hạm đội Hoa Kỳ ... Qua đó, Ban tình báo chiến lược đã thu thập, khai

thác được nhiều thông tin tối mật của địch kịp thời cung cấp, phục vụ cho việc chỉ đạo của Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền, Trung ương Cục và Bộ Chính trị. Vai trò Ba Trần rất quan trọng. Tình hình diễn biến nhiều phức tạp, nhân sự có nhiều thay đổi, nhưng nhiệm vụ Trưởng ban tình báo chiến lược vẫn do Ba Trần đảm trách; ngay cả khi Ba Trần được đề bạt làm Phó tham mưu trưởng Ban Quân sự Miền, ông vẫn phải trực tiếp phụ trách công tác tình báo, đặc công, biệt động.

Trong việc thực hiện Hiệp định Paris (được ký kết tháng 1 năm 1973), Trần Văn Danh tham gia đoàn đại diện cho Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Trại Davis khu vực sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất do Trung tướng Trần Văn Trà làm trưởng đoàn. Danh sách của đoàn gồm có: Trần Văn Trà, Võ Đông Giang, Đặng Văn Thu (Đoàn Huyện), Nguyễn Văn Sĩ, Nguyễn Văn Hoàn, Dương Đình Thảo, Nguyễn Văn Tông, Nguyễn Văn Tư ... Những người nêu trên, tình báo, cảnh sát của Việt Nam Cộng hòa đã nghiên cứu kỹ, không lạ gì. Duy có một đại tá mang tên Trần Quốc Minh to cao, tráng khí lẫm liệt khiến phía Sài Gòn nghi ngại, ra sức tra cứu mãi mới biết đó chính là Ba Trần, Phó trưởng đoàn kiêm Trưởng tiểu ban hai bên. “Nhân vật” này không xa lạ gì với bọn tình báo, quân báo Mỹ. Các chuyên gia cao cấp phân tích tin tức tình báo về Cộng sản của chi nhánh CIA ở Việt Nam đã đánh giá nhân vật này là một trong bốn nhà tình báo “gộc” của “Việt cộng”.

Thực tế, từ đầu tháng 1 năm 1973, tại Sở chỉ huy Miền, Ba Trần đã nhận được chỉ thị của Trung ương, phải cùng với đồng chí Trần Văn Trà bàn bạc, chuẩn bị mọi thứ cho

kế hoạch tham gia vào Ban liên lạc quân sự bốn bên thực thi Hiệp định Paris.

Không phải chỉ lừng danh trong hoạt động chỉ huy tình báo, Ba Trần còn là người trực tiếp chỉ huy trận mạc rất kiên cường, táo bạo. Trong chiến dịch Phước Long chuẩn bị mở màn cuộc Tổng tiến công mùa xuân đại thắng 1975, Ba Trần được giao trực tiếp chỉ huy trận đánh chiếm núi Bà Đen, vừa tiêu diệt cứ điểm trung tâm viễn thông chiến lược của địch, vừa thu hút hỏa lực của lữ đoàn 81 biệt kích dù, các phi đội chiến đấu F5E của quân đoàn 3 ở Biên Hòa, sư đoàn 25 bộ binh quân đội Sài Gòn... Ba Trần đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhờ hợp đồng tác chiến chặt chẽ giữa “ba ông” Hoàng Cầm - Nguyễn Minh Châu - Trần Văn Danh giải phóng nhanh gọn hai cứ điểm “hai bà” là Bà Đen – Bà Rá nên có giai thoại truyền miệng “Ba ông giải phóng hai Bà”.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, với kế hoạch giải phóng Sài Gòn được Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông qua ngày 24 tháng 4 năm 1975, Ba Trần có nhiệm vụ chỉ huy lực lượng đặc công, biệt động bí mật chiếm giữ trước và bảo vệ an toàn 16 cây cầu dẫn vào Sài Gòn để mở đường cho đại quân miền Bắc tiến vào trung tâm thành phố và ngăn chặn không cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa phá hoại những mục tiêu quan trọng như: Đài phát thanh, kho xăng, nhà máy điện, nhà máy cấp nước, kho tàng, hồ sơ lưu trữ. Các chiến sĩ tình báo, đặc công, biệt động thành dưới sự chỉ huy của Ba Trần đã chiếm và bảo vệ cầu Rạch Chiếc, Sài Gòn, Bình Lợi, Bình Triệu, Bình Điền... trước giờ giải phóng Sài Gòn để quân chủ lực tiến vào dinh Độc Lập.

Ba Trần đã cùng với chiến sĩ, đồng đội hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Ngay vào lúc gần 1 giờ khuya đêm 30 tháng 4 năm 1975, giữa Sài Gòn vừa được giải phóng, trước sự có mặt của đồng chí Trần Văn Trà – Tư lệnh Miền, đồng chí Phạm Hùng – Bí thư Trung ương Cục đã trình trọng tuyên bố: Thăng quân hàm Thiếu tướng cho đồng chí Trần Văn Danh, đồng thời giao nhiệm vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Quân quản thành phố về an ninh và quốc phòng, kiêm Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Sài Gòn - Gia Định⁽¹⁾. Đến năm 1978, Thiếu tướng Trần Văn Danh được giao nhiệm vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong lúc phân loại hồ sơ của chính quyền Sài Gòn cũ để lại, tình cờ Trần Văn Danh phát hiện sơ đồ thiết kế công trình thủy điện Trị An trên sông Đồng Nai và nhiều công trình thủy điện khác. Ông vui mừng và trăn trở với nhiều ý tưởng táo bạo. Rồi ông mạnh dạn trình bày luận điểm của mình trong hội nghị Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 4 khóa 3 năm 1984. Có những ý kiến tranh luận qua lại, phân tích để thêm sáng tỏ. Song, cơ bản nhất trí rất cao. Đồng chí Võ Văn Kiệt, trên cương vị là Ủy viên Bộ Chính trị - Bí thư Thành ủy ủng hộ nhiệt thành.

Thời điểm ấy, đất nước thiếu điện trầm trọng. Điện ưu tiên cho sản xuất cũng hằng hụt, nhiều hoạt động khác phải ngưng trệ. Còn điện sinh hoạt cho dân thì cực kỳ khó khăn. Đồng chí Võ Văn Kiệt ra Hà Nội báo cáo tình hình, xin ý kiến, được Trung ương và Chính phủ đồng ý cơ bản; sau

(1) Từ tháng 7 năm 1976 theo quyết định của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, họp kỳ thứ nhất, thành phố Sài Gòn - Gia Định mang tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

đó thảo luận về chủ trương trong Thành ủy, giao nhiệm vụ cho Trần Văn Danh trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện ý tưởng xây dựng thủy điện Trị An. Ít lâu sau, Trần Văn Danh được Trung ương, Chính phủ điều động làm Thứ trưởng Bộ Năng lượng kiêm Trưởng ban chỉ đạo xây dựng công trình thủy điện Trị An.

Trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng thủy điện Trị An, rất nhiều khó khăn phải vượt qua, rất nhiều bài toán cần lời giải. Ba Trần luôn được ông Sáu Dân (đồng chí Võ Văn Kiệt) sát cánh đồng viên, hiến kế; vừa lãnh đạo chỉ đạo sáng suốt, vừa chia sẻ thân tình bạn bè. Người bạn đời Nguyễn Thị Hoa cũng toàn tâm chăm sóc, tạo điều kiện tốt nhất cho chồng hoàn thành việc khó.

Thiếu tướng Trần Văn Danh kể: Thành công nhất trước hết là được các đồng chí Trung ương đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ. Ở phía Nam này, lúc ấy không những đồng chí Võ Văn Kiệt - Bí thư Thành ủy mà còn có các đồng chí Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh ... cổ vũ rất nhiệt tình. Tôi đề nghị cấp trên cho tiếp xúc làm việc với các đồng chí Liên Xô giúp ta nghiên cứu thực địa. Bạn nhiệt tình cử một đoàn cán bộ khoa học từ đất nước của Lê-nin sang cùng với ta tiếp tục nghiên cứu, khảo sát. Cán bộ khoa học của hai nước làm việc rất tận tình, không quản nắng mưa. Mặc dầu bận rộn, các đồng chí Phạm Hùng, Võ Văn Kiệt, Nguyễn Văn Linh cùng một số đồng chí khác đến hiện trường để đồng viên, thăm hỏi và khích lệ làm cho ai nấy hết sức cảm động. Qua kết quả khảo sát, bạn với ta đều thống nhất là đủ yếu tố để xây dựng được, nhưng đến năm 1985 mới có thể khởi công.

Những thông tin ban đầu ấy làm cho các đồng chí lãnh

đạo Đảng, chính quyền các tỉnh, thành phía Nam rất vui. Nhưng trước tình hình thiếu điện ngặt nghèo, đợi đến 1985 thì lâu quá. Ba Trần ra Hà Nội trần tình với các chuyên gia Liên Xô. Sự chân thành và lý lẽ thực tế của Ba Trần được chuyên gia nước bạn ghi nhận, đồng ý triển khai thực hiện công trình vào đầu quý 4 năm 1984, sớm hơn dự định.

Khi khảo sát, tư vấn, chuyên gia Liên Xô giới thiệu bản thiết kế công trình thủy điện từ nước Nga với công suất 400 mega oát, gấp đôi công suất bản đồ án của chế độ Sài Gòn để lại. Cán bộ khoa học hai nước cùng nghiên cứu, chọn phương án 400 meega oát. Cũng có ý kiến cho rằng tại khu vực chính và phụ của công trình ở dạng đất đá vôi, dễ bị rò rỉ, đập ngăn nước khó an toàn đến mức bền vững. Ý kiến này khiến phải giật mình, lo lắng. Lại phải tập trung nghiên cứu, tìm giải pháp an toàn và giải thích để an tâm.

Là người chỉ đạo trực tiếp, Ba Trần không bỏ qua một chi tiết nào. Ông cử sáu kỹ sư địa chất cùng một số thợ kỹ thuật đặt nhiều mũi khoan bổ sung, lấy mẫu đất, đá để xét nghiệm, phân chất đánh giá địa tầng đúng qui trình. Kết quả cho thấy địa tầng đúng là có chất vôi nhưng cách đây hàng triệu năm đã phong hóa, nay độ kết dính khá cao, đủ yếu tố để xây dựng công trình. Thế là đủ cơ sở khoa học để tin cậy vào giải pháp thực hiện và tạo sự an tâm trong lòng người.

Giữa năm 1984, công trình xây dựng thủy điện mới được khởi công thì trước đó, năm 1983, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai đã vận động hàng chục vạn lượt người tham gia dọn rừng, giải phóng mặt bằng để làm sạch lòng hồ 32 nghìn hecta. Không khí lao động như một chiến dịch vì mục tiêu kinh tế. Ba Trần đi lại công trường như con thoi,

làm nhịp cầu kết nối giữa nhiều lực lượng, nhiều đầu mối. Nhiều người không hiểu nổi sức khỏe đâu, năng lượng nào đã khiến cho Ba Trần trường kỳ với thủy điện Trị An. Tâm tình của Ba Trần đã giải mã cho câu hỏi này: Bí quyết là khơi động lòng dân, huy động sức dân. Thời điểm 1983 – 1984, đời sống của dân còn ở mức thấp, rất nhiều khó khăn, nhất là về lương thực. Lo cho bữa ăn gia đình đã khó, lấy đâu ra để chi dụng cho hàng vạn nhân công lao động?. Nhưng, Ba Trần tin và làm theo lời dạy của Bác Hồ “Khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Công tác vận động nhân dân được nêu lên hàng đầu. Ba Trần lên kế hoạch cụ thể, cùng một số đồng chí trực tiếp đi vận động khắp 13 tỉnh miền Đông Nam Bộ và một số các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Nêu rõ mục đích, ý nghĩa công trình, đến đâu cũng được đồng tình, hưởng ứng. Thế là ý Đảng gặp lòng dân. Khẩu hiệu “Tất cả cho Trị An”; “Tất cả vì dòng điện sáng ngày mai của Tổ quốc thân yêu” vang động lòng người. Phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” hoặc “ăn no, đánh mạnh” hay “chất lượng, chất lượng và chất lượng”... được nêu cao thành động lực tinh thần. Nhờ vậy, mọi nguồn lực được huy động cho thủy điện Trị An. Không thể tính được bằng tiền giá trị của hơn 30 triệu ngày công của các tầng lớp lao động cống hiến cho công trình thủy điện Trị An suốt 8 năm trời. Chỉ cảm thấy trong đó lòng yêu nước, ý chí quyết tâm cống hiến cho đất nước của con người được kết tinh.

Có thể nói, công trình thủy điện Trị An đem lại hiệu quả cao trong phát triển kinh tế của đất nước; trong đó, Thiếu tướng Trần Văn Danh để lại ấn tượng không phai, tỏa sáng phẩm chất anh hùng. Đồng chí Võ Văn Kiệt – Phó Chủ tịch

Hội đồng Bộ trưởng không tiếc lời ngợi khen Trần Văn Danh là “người chỉ huy cương nghị, tổ chức và xây dựng thắng lợi công trình thủy điện Trị An lịch sử”. Đại tướng Lê Đức Anh - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, trong thư chúc mừng và khen ngợi ghi: Đồng chí Ba Danh là người bạn tận tình phục vụ Tổ quốc, có tài năng trong đánh giặc và có tài năng trong xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng Lao động. Đại tướng còn ý nhị tặng người anh hùng cặp bình gốm nho nhỏ xinh xinh in dòng chữ: “Thân tặng anh Ba Danh cặp bình để cắm hoa cho đời ta luôn tươi như hoa”.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi, phong phú, Trần Văn Danh được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương cao quý: Huân chương Quân công hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Nhất. Và nhiều hình thức khen thưởng khác.

Trần Văn Danh được Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lao động ngày 10 tháng 7 năm 1989. Trước đó, hình ảnh của người Anh hùng Lao động Thiếu tướng Trần Văn Danh đã được in đậm trong lòng người Biên Hòa - Đồng Nai.

(1) Nguồn: Bùi Thuận - Nguyễn Quốc Hoàn, “Những anh hùng đất Đồng Nai”, NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2000.



Lê Tùng Hiếu

Anh hùng Lao động, kỹ sư Lê Tùng Hiếu, nguyên Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Máy động lực và máy nông nghiệp, nguyên Giám đốc Công ty Chế tạo động cơ Vinapro (Khu công nghiệp Biên Hòa 1) được biết đến là một người có nhiều cống hiến cho ngành cơ khí, sáng tạo nhiều sản phẩm máy nông nghiệp mang thương hiệu Việt Nam được ưa chuộng ở nhiều nước trên thế giới... Đối với ông, nỗi trăn trở làm sao cho bà con nông dân vui đi nỗi vất vả chính là động lực để ông không ngừng sáng tạo.

Luôn ước muốn người nông dân vui đi nỗi vất vả

Anh hùng Lao động Lê Tùng Hiếu sinh năm 1940 trong một gia đình nghèo tại huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Từ nhỏ, ông Lê Tùng Hiếu đã nổi tiếng là người hiếu học. Năm 12 tuổi, ông đã theo người anh họ lên Sài Gòn kiếm việc làm rồi thi đỗ vào Trường Kỹ thuật Cao Thắng Sài Gòn. Để có tiền trang trải cho cuộc sống, vừa đi học, ông Hiếu vừa xin vào làm việc tại các garage. Ba năm sau đó, ông lấy được bằng giáo khoa kỹ nghệ - khoa cơ khí nguội (tương đương trung cấp) rồi tiếp tục học đến tú tài kỹ thuật. Là một trong 10 người có điểm tốt nghiệp cao nhất, ông Hiếu được cấp học bổng sang Cộng hòa Liên bang Đức 1 năm, sau đó trở về Việt Nam dạy nghề tại Trường Việt Đức. Năm 1966, ông Hiếu trở lại Đức học tập và tốt nghiệp kỹ sư ngành chế tạo máy năm 1972.

Với tài năng của mình, ông Hiếu có quyền lựa chọn ở lại Đức để có cuộc sống đủ đầy cũng như có điều kiện nghiên

cứu. Thế nhưng, thay vì chọn con đường “trái hoa hồng”, sau khi tốt nghiệp, ông Hiếu quyết định trở về Việt Nam. Theo ông Hiếu, là người con của vùng sông nước và lớn lên từ ruộng đồng, nên ông luôn trăn trở, suy nghĩ làm sao đền ơn trả nghĩa được cho ruộng đồng, giúp cho bà con bớt đi nỗi vất vả, khó khăn. “Không ở đâu bằng quê mình nên lúc đó tôi chỉ nghĩ đến việc sẽ trở về Việt Nam, mang kiến thức để chế tạo ra những chiếc máy, làm thay đổi cuộc sống của người nông dân chứ không hề nghĩ gì về lợi ích cho mình”, ông Hiếu nhớ lại.

Trở về nước, ông Hiếu xin về làm việc tại Nhà máy Liên doanh Nhật Việt chế tạo động cơ tại Biên Hòa. Đây là nhà máy chuyên lắp ráp các loại máy nông cơ từ phụ tùng nhập khẩu của Nhật. Với cương vị kỹ sư trưởng, rồi sau đó là giám đốc kỹ thuật, ông Hiếu được lãnh đạo nhà máy rất tin tưởng vì khả năng chuyên môn cao của mình.

Lao động để trả nghĩa ruộng đồng

Năm 1975, đất nước hoàn toàn thống nhất, Nam - Bắc chung niềm vui sum họp. Song đi kèm với đó là những khó khăn, thách thức chồng chất đối với một đất nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến kéo dài hàng chục năm. Cùng chung cảnh ngộ đó, Nhà máy Vinapro sau ngày giải phóng cũng phải đối mặt với vô vàn khó khăn. Thiếu nhiên liệu, thiếu điện, nguồn phụ tùng nhập khẩu không có, trình độ tay nghề của công nhân có giới hạn, nên cuộc sống của người lao động đầy ắp khó khăn. Bởi vậy, việc duy trì hoạt động và sản xuất ra những sản phẩm mới thời kỳ này là cả một thách thức.

Thế nhưng, với cương vị kỹ sư trưởng nhà máy, ông Hiếu đã “tìm đủ mọi đường” để nhà máy có thể duy trì hoạt

động, quyết không để hơn 200 công nhân chết đói. Không có tiền để nhập khẩu phụ tùng thì ta phải chế tạo phụ tùng. Với ý nghĩ đó, ông bàn với lãnh đạo nhà máy đẩy mạnh việc tự chế tạo, sản xuất phụ tùng. Được sự ủng hộ của ban lãnh đạo nhà máy, ông Hiếu đã miệt mài nghiên cứu và chế tạo thành công hàng loạt somi, piston phục vụ các tàu đánh cá. Sau đó là sản xuất thành công hàng loạt phụ tùng thay thế hàng nhập khẩu dùng cho động cơ diesel 6 mã lực. Năm 1979, ông đã cùng các đồng nghiệp chế tạo được chiếc máy nổ đầu tiên ở phía Nam, rồi sản xuất thành công hàng loạt phụ tùng thay thế hàng nhập khẩu dùng cho động cơ diesel 6 mã lực. Cuối năm 1987, Vinapro đã đưa ra thị trường những động cơ diesel 6 mã lực hoàn chỉnh đầu tiên của Việt Nam với tỷ lệ nội địa hóa khoảng 40%, thay thế cho động cơ diesel nhập khẩu. Động cơ này không những khắc phục được nhược điểm về chất lượng, độ bền và tiêu hao nhiên liệu mà còn bảo đảm chất lượng cho quá trình sử dụng.

Bước đột phá này đã tạo tiền đề để sản phẩm diesel 6 mã lực trở thành mặt hàng mũi nhọn và truyền thống của nhà máy trong nhiều năm liền. Thế nhưng, không hài lòng với những kết quả đạt được, ông Hiếu còn bắt tay vào nghiên cứu và sản xuất thành công động cơ 15, 22 và 24 mã lực rất được ưa chuộng trên thị trường. Ông cũng là người tổ chức và chỉ đạo nghiên cứu chế tạo thành công các loại máy xay xát lúa hiệu HW60A, NODA 650, cối chà trắng gạo RP 700, RP 1000, BL 1000, BL 2000... Riêng về động cơ diesel đã sản xuất thêm loại DS 80, DS 105, DS 130... “Tôi cũng là người tổ chức và chỉ đạo nghiên cứu chế tạo thành công các loại máy xay xát lúa, cối chà trắng gạo...

và các sáng kiến cải tiến công nông nghiệp. Cùng với đó là chủ trương mở ra chương trình bán máy trả chậm cho bà con nông dân Đồng Nai và các tỉnh phía Nam”, ông Hiếu cho hay.

Người thầy của nhiều thế hệ kỹ sư

Gắn bó với Nhà máy Vinapro cho đến khi nghỉ hưu năm 2003 (từ năm 1982, ông là Giám đốc nhà máy), ông Hiếu không chỉ đóng góp cho nhà máy rất nhiều sáng kiến mà còn góp phần đào tạo rất nhiều kỹ sư cơ khí, thợ giỏi cho đất nước. Cái vui của đời người là khi về hưu, công nhân nhà máy vẫn gọi ông bằng cái tên thân mật: “thầy Chín Hiếu”. Cách gọi ấy không phải chỉ vì ông đã đào tạo nhiều lớp thợ có tay nghề cao.

Theo kỹ sư Lê Tùng Hiếu, ông bén duyên với nghề sư phạm từ lần đầu sang Đức học tập. “Tôi mang phương pháp sư phạm dạy nghề cơ khí theo hệ thống song hành của Đức về truyền đạt lại cho giáo viên trong nước”, ông Hiếu chia sẻ.

Khi tiếp tục quay sang Đức để hoàn thiện chương trình kỹ sư cơ khí chế tạo máy, ông lại có thêm cơ hội tiếp cận với nhiều kiến thức mới. Sau khi tốt nghiệp, ông được nhà trường giữ lại làm trợ giảng, cùng với các thầy hướng dẫn cho sinh viên Đức. Đây cũng là thời gian giúp ông Hiếu tích lũy những kiến thức sư phạm cùng với tình yêu với nghề giáo.

Khi về nước, vào làm việc tại Công ty Vinapro, ông Hiếu lại được công ty cử sang Hàn Quốc, Nhật Bản để nghiên cứu, học tập cách thức thiết kế, sản xuất phụ tùng thay thế cho động cơ diesel và máy nông nghiệp. Với

những kiến thức tích góp được từ những nền công nghiệp chế tạo máy hàng đầu thế giới, ông Hiếu luôn nung nấu ý nguyện làm sao góp phần đào tạo được thật nhiều kỹ sư cơ khí, thợ giỏi cho đất nước. “Ngoài giảng dạy cho các công nhân, kỹ sư tại nhà máy, tôi còn thường xuyên tập hợp con cháu của công nhân để đào tạo nghề cho họ, giúp họ có việc làm và trả lương cho họ”, ông Hiếu kể.

Không chỉ đào tạo nghề, đối với Vinapro cũng như ngành cơ khí chế tạo máy Việt Nam, ông Hiếu là một người thầy về mở thị trường xuất khẩu. Ông chính là người đã chủ động xúc tiến, trực tiếp liên hệ tìm kiếm nhiều thị trường mới cho sản phẩm của mình tại châu Mỹ Latinh, khu vực Trung Đông, đặc biệt là Iraq. Năm 1999, doanh số xuất khẩu của Vinapro là 4,2 triệu USD, một con số kỷ lục. Cũng nhờ đó, thương hiệu máy nông nghiệp “made in Việt Nam” cũng xuất hiện ở nhiều nước trên thế giới.

Gắn bó với Nhà máy Vinapro cho đến khi nghỉ hưu năm 2003 (từ năm 1982, ông là Giám đốc nhà máy). Say mê nghiên cứu kỹ thuật, 30 năm qua, ông Hiếu đã có hàng chục sáng kiến cải tiến làm lợi cho Nhà nước hàng chục tỉ đồng như: cải tiến quy trình và kết cấu khuôn đúc gang ly tâm, định hình chống chai hai đầu; biện pháp kỹ thuật giàn giá đa năng dùng gắn xe gắn máy...

Về hưu, thế nhưng, “món nợ quê hương” như cách ông vẫn thường gọi vẫn không cho phép người kỹ sư già được... nghỉ hưu. Ông Hiếu tự nguyện làm cố vấn thị trường và sản xuất của Vinapro. “Chùng nào những sáng kiến của mình còn có ích cho bà con, cho anh em, mình còn làm việc”, ông Hiếu tâm sự. Và quý giá hơn đối với ông, về hưu nhưng ông vẫn tiếp tục với sự nghiệp đào tạo ra những

thế hệ kỹ sư máy nông nghiệp cho đất nước.

Từ năm 2010, ông Hiếu làm cố vấn cho chương trình đào tạo công nhân kỹ thuật (Technisch Gewerbliche Ausbildung – TGA) của Trường Trung cấp Cơ điện Đông Nam Bộ (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai). Chương trình này do Công ty Wiap Thụy Sĩ tài trợ. Học viên tốt nghiệp được nhận bằng trung cấp nghề do Tổng cục Dạy nghề cấp và một chứng nhận tốt nghiệp của Thụy Sĩ. Theo ông Hiếu, TGA là chương trình đào tạo nghề tiên tiến đúng tiêu chuẩn đang ứng dụng ở Đức, Áo và Thụy Sĩ, phần đào tạo kiến thức lý thuyết tại một trường dạy nghề chỉ chiếm khoảng 25% còn phần đào tạo thực hành tại một phân xưởng chiếm khoảng 75% thời gian học. Mục tiêu của chương trình này là trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng, có tay nghề cao để đáp ứng cho công nghiệp phụ trợ và lực lượng lao động địa phương.

Mô hình này đã xuất hiện ở Long Thành, Đồng Nai vào năm 2013. Công ty Bosch Việt Nam (nhà đầu tư công nghệ cao lớn nhất châu Âu tại Việt Nam) đã đầu tư và hợp tác với Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ LILAMA 2 để triển khai chương trình TGA này. Bosch đầu tư thiết bị máy móc và phương tiện dạy nghề. Theo ông Hiếu, giáo trình mới, khi áp dụng vào trường học nơi ông làm cố vấn thì năm ngày học sinh học ở xưởng, một ngày học lý thuyết ở lớp. Về phương pháp thực hành cũng có nhiều cải tiến, phù hợp với nhu cầu thực tế. “Trước đây, trong ba năm học, học viên chỉ làm ra các chi tiết nhỏ theo từng học kỳ, sản phẩm cuối kỳ thường không sử dụng được. Còn với chương trình mới, mỗi năm, các em đều có thể tự làm ra sản phẩm từ đơn giản đến phức tạp. Học viên được trợ cấp

lương hằng tháng và các chế độ lao động phù hợp”, ông Hiếu cho hay.

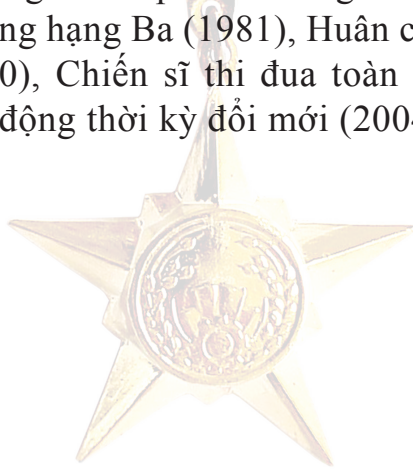
Ngoài công việc cố vấn, ông Hiếu còn tham gia vào nhóm tập thể anh em Việt kiều Đức (trước đây học và làm việc tại CHLB Đức) trong nhóm tủ sách Nhất nghệ tinh của Ủy ban Tương trợ của Việt kiều Đức, mua bản quyền của nhà xuất bản sách Europa Lehrmittel CHLB Đức dịch cuốn *Chuyên ngành cơ khí*. Sách này đã tồn tại từ gần 60 năm tại Đức sau Thế chiến thứ hai, đã được dịch ra nhiều thứ tiếng, lần đầu tiên được dịch ra tiếng Việt. Theo ông Hiếu, từ trước đến nay, mỗi giáo viên dạy nghề cơ khí có giáo trình riêng, chưa có giáo trình thống nhất và đầy đủ. Quyển sách này được xem là giáo trình hoàn chỉnh nhất, được hội đồng giám khảo Sách hay 2013 nhìn nhận và đánh giá cao. “Năm 2014, chúng tôi in 1.000 bản, giá bán đến 560.000 đồng nhưng vẫn bán hết. Sau cuốn *Chuyên ngành cơ khí*, chúng tôi đã tiếp tục ra mắt cuốn *Điện và điện tử* cũng với số lượng 1.000 cuốn”.

“Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện về hưu khi tay chân còn khả năng làm việc, đầu óc còn đủ minh mẫn để suy nghĩ, tư duy. Khi không còn làm việc để kiếm tiền thì tôi làm cho đam mê của mình”. Đây chính là phương châm sống của ông Lê Tùng Hiếu. Bởi vậy, ở cái tuổi ngoài thất thập, bên cạnh việc làm cố vấn, dịch sách, ông còn sống cho một niềm đam mê khác cũng liên quan đến máy móc. Niềm đam mê với đồng hồ cơ khí.

Theo chia sẻ của ông Hiếu, đồng hồ cơ khí là đam mê của từ lúc nhỏ của ông. Và may mắn trong thời gian theo học ở Đức, ông được đi tham quan, tìm hiểu nhiều xưởng cơ khí, nhất là tại vùng Black Forest, một vùng chuyên

chế tạo đồng hồ cúc cu của Đức. Do đó, khi trở về nước, ông sưu tầm khá nhiều loại đồng hồ cúc cu từ Đức, Thụy Sĩ, Pháp, đồng thời tự thiết kế ra các loại đồng hồ của riêng mình. Ngày nay, việc sản xuất đồng hồ đã được công nghiệp hóa nhưng chiếc đồng hồ cúc cu chủ yếu vẫn được lắp ráp thủ công vì yêu cầu kỹ thuật chế tác tỉ mỉ, công phu, riêng phần khung gỗ bên ngoài cũng mất nhiều công đục đẽo, chạm khắc, đánh bóng sơn... Có những chiếc đồng hồ ông phải làm đến hơn nửa năm trời mới xong.

Qua 30 năm lao động và sáng tạo, kỹ sư Lê Tùng Hiếu đã được trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Lao động hạng Ba (1981), Huân chương Lao động hạng Nhì (2000), Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2000, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (2004).





Lê Văn Kiêm

Cựu chiến binh (CCB), Anh hùng Lao động (AHLĐ) Lê Văn Kiêm, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Golf Long Thành đã trở thành tấm gương sáng về hoạt động từ thiện trải dọc dài đất nước và vượt biên giới đến với những cảnh đời khó khăn tại Lào, Campuchia, Cuba... Không chỉ xuất sắc trong chèo lái doanh nghiệp đứng vững trên thương trường, CCB Lê Văn Kiêm còn thể hiện rõ “chất ngọc” của người anh hùng trong cuộc sống đời thường với sự chân thành, giản dị, nghĩa tình với đồng chí, đồng đội.

Doanh nhân Việt đi đầu thời mở cửa kinh tế

CCB Lê Văn Kiêm sinh năm 1945 tại vùng đất cổ đô Huế trong một gia đình có truyền thống cách mạng. Năm 1949, cha ông hy sinh khi ông vừa 4 tuổi, ông được đồng đội của cha mẹ nhường cơm, sẻ áo. Năm lên 9 tuổi, ông tập kết ra Bắc học trong Trường học sinh miền Nam. Ở Hà Nội, ông đã được Nhà nước và nhân dân miền Bắc nuôi dạy cho đến khi tốt nghiệp Đại học Thủy lợi, trở thành kỹ sư. Ông viết đơn nhập ngũ nhưng trường hợp của ông không được chấp thuận vì ông là con trai độc nhất của gia đình liệt sĩ. Thế nhưng chàng thanh niên Lê Văn Kiêm vẫn quyết tâm viết đơn lần 2 bằng máu để được tham gia quân đội, chiến đấu giải phóng quê hương. “Đó không phải là việc làm của riêng tôi mà còn của nhiều thanh niên cùng trang lứa thời đó. Và tôi đã chính thức gia nhập quân đội tháng 1/1971. Vào quân đội, tôi lại viết đơn xung phong đi B và tham gia trong đoàn quân chiến thắng tiếp quản Sài

Gòn”, ông Kiềm kể.

Cả ông Lê Văn Kiềm và bà Trần Cẩm Nhung vợ ông đều là con gia đình cách mạng miền Nam được gửi ra miền Bắc học trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ. Bố bà Nhung tham gia cách mạng bị Pháp bắt tù đày và từng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba Tơ. Mẹ bà Nhung từng tham gia kháng chiến chống Mỹ và chịu cảnh tù đày. Miền Bắc là nơi bà Nhung và ông Kiềm gặp nhau, nên vợ nên chồng trước khi chiến tranh kết thúc.

Năm 1975, ông Kiềm hoạt động trong Ban giao thông công chính Trung ương Cục miền Nam, được phân công tiếp quản ngành Giao thông, với vị trí Phó ban kiến thiết cầu đường bộ miền Nam ngay sau giải phóng. Sự nghiệp kinh doanh của ông Kiềm bắt đầu từ thời gian này. Ngay khi tiếp quản Bộ Giao thông công chánh cũ, ông Kiềm kể, ông tìm hiểu thấy đa số công chức chế độ cũ là những người tri thức trong đó có nhiều kỹ sư giỏi nên bảo lãnh cho họ học tập, cải tạo tại chỗ thay vì phải đi trại cải tạo. Việc này giúp rất nhiều cho công tác khôi phục hệ thống cầu đường miền Nam sau đó. Quá trình này cũng giúp ông Kiềm nhận ra, cơ chế làm ăn giao thầu cho tư nhân đem lại hiệu quả hơn kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa. “Đây là điều thôi thúc khiến tôi muốn làm kinh tế tư nhân. Cách làm ăn tư bản thoáng hơn”, ông Kiềm nói.

Thời kỳ bắt đầu mở cửa, Việt Nam nhận được rất nhiều đơn hàng may mặc theo kiểu “hàng đôi hàng” với thị trường Đông Âu. Tên tuổi của ông Lê Văn Kiềm đến nay vẫn còn gắn với Công ty May Huy Hoàng, công ty đầu tiên ông thành lập. Ông Kiềm cho biết, giữa 1988 - 1990, Công ty May Huy Hoàng của ông là doanh nghiệp đầu tiên đầu

tư đồng bộ hiện đại dây chuyền sản xuất với máy móc thiết bị nhập từ Nhật Bản, không chỉ làm gia công mà còn xuất khẩu trực tiếp theo phương thức FOB. Doanh nghiệp này cũng đã thu hút và tạo công việc ổn định cho hàng ngàn lao động; tạo ra nhiều công trình chất lượng cao như: Móng trụ điện đường dây 500 kV Bắc Nam, nút giao thông Hàng Xanh giải quyết dứt điểm việc ùn tắc giao thông vào cửa ngõ Thành phố Hồ Chí Minh...

Vượt qua nhiều biến cố trong kinh doanh, ông Kiểm lại đầu tư thành công dự án sân golf Long Thành. Khi xây dựng, bà Nhung vợ ông tự tay trồng cây trong sân golf. Hai người con tham gia quản lý các dự án đầu tư mới. Tổng công ty Long Thành, với các dự án bất động sản có tổng diện tích trên 2.000 ha, có khoảng 2.000 lao động.

Ông Lê Văn Kiểm một trong những doanh nhân Việt đi đầu thời mở cửa kinh tế những năm 1980, là người đã trải qua thăng trầm của hai cuộc khủng hoảng kinh tế lớn trong suốt 3 thập niên qua. Khởi nghiệp từ tay trắng, thành công vượt bậc năm 1990, để rồi vực dậy trong cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997, ông Kiểm đã duy trì được một cơ nghiệp khổng lồ và thể hiện được trách nhiệm xã hội của một doanh nhân có tâm, có tài.

Chia sẻ với cộng đồng

Không chỉ là chủ doanh nghiệp đi đầu trong thời kỳ đổi mới và tiên phong trong ngành may mặc Việt Nam, ông Kiểm còn được biết đến với những đóng góp cho cộng đồng thông qua hoạt động từ thiện. Vợ chồng ông bắt đầu xây dựng nhà tình nghĩa từ những năm đầu thập niên 1990, những hoạt động từ thiện được chú trọng nhiều hơn sau thời điểm ông vượt qua khó khăn trong kinh doanh. Các

hoạt động từ thiện nổi bật của ông có thể kể đến như: hỗ trợ các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn, nạn nhân chất độc da cam; tặng hàng ngàn áo ấm cho chiến sĩ Trường Sa, bộ đội Biên phòng; ủng hộ hàng trăm ngôi nhà cho đồng bào nghèo dân tộc Pa Kô ở huyện A Lưới (Thừa Thiên Huế), đồng bào nghèo tỉnh Đồng Nai, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi bị thiệt hại do bão lũ; tặng sổ tiết kiệm, tặng trâu, bò cho đồng bào nghèo; đóng góp kinh phí mổ mắt cho hàng ngàn người mù tại Việt Nam với số tiền hàng trăm tỷ đồng. Hoạt động từ thiện xã hội của Anh hùng Lao động Lê Văn Kiêm còn vượt biên giới đến với các nước bạn bè anh em như Campuchia, Lào, Cuba với số tiền hàng chục tỷ đồng...

Đặc biệt, vào năm 2007-2008, với cương vị là Trưởng ban tổ chức, ông Kiêm đã tổ chức thành công giải Golf “Doanh nhân vì người nghèo” và giải Golf “Doanh nhân làm từ thiện” thu hút hàng trăm doanh nhân trong và ngoài nước tham gia, đóng góp xây dựng nhiều công trình có ý nghĩa với số tiền trên 200 tỷ đồng. Doanh nhân Lê Văn Kiêm bộc bạch: “Tôi sinh ra trong một gia đình cách mạng, là con liệt sĩ, tôi hiểu nỗi đau của sự mất mát do chiến tranh, còn sống được ngày nào, tôi sẽ tiếp tục làm công việc có ích cho xã hội, cho cộng đồng. Nếu không có những người tiên bối đi trước, những người đồng đội, bạn bè đã hy sinh cho công cuộc giải phóng dân tộc, làm sao tôi có được như ngày hôm nay...”.

Ngay tại giải Golf, gia đình ông Lê Văn Kiêm đã ủng hộ kinh phí xây dựng toàn bộ công trình Ngộ Môn tại Khu di tích Địa đạo Củ Chi với số tiền là 7 tỷ đồng. Cũng trong dịp này, Thượng tướng, Chủ tịch Hiệp hội CCB Quốc gia

Lào Nakhon Si Na Non đã tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh cho AHLĐ Lê Văn Kiềm. Những việc làm đầy tình nghĩa của ông và gia đình đã một phần chung tay cùng đất nước, hướng về người nghèo, đặc biệt là các gia đình có công với cách mạng, thương binh liệt sĩ còn đang khó khăn về kinh tế...đề tri ân những người đã hy sinh, cống hiến xương máu cho nền độc lập của quê hương, đất nước hòa bình hôm nay. Năm 2008, CCB Lê Văn Kiềm vinh dự được Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

Vào dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh liệt sĩ mới đây, gia đình ông đã trao tặng 18 tỷ đồng quỹ học bổng “Trần Cẩm Nhung- chấp cánh ước mơ” cho các em học sinh là con cháu trực hệ của liệt sĩ và Mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Đồng Nai. Nghe những lời tâm sự, sẻ chia của ông, mới thấy nhân cách lớn nhưng vô cùng bình dị của người anh hùng giữa đời thường. Bởi bản thân ông cũng là con liệt sĩ, lại phải trải qua nhiều thăng trầm trong quá trình lập nghiệp, mưu sinh, được phong tặng danh hiệu AHLĐ trong thời kỳ đổi mới nhưng phẩm chất, đức tính giản dị. Cứ mỗi lần vợ chồng ông đi đến đâu, những cảnh nghèo khó khăn, những hoàn cảnh nghiệt ngã dường như được tiếp thêm sức mạnh từ sự giản dị, gần gũi để nỗ lực, vươn lên chiến thắng hoàn cảnh.

Nghĩa tình với đồng đội

Trong dịp Đại hội CCB tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2017-2022, CCB, AHLĐ Lê Văn Kiềm đã hỗ trợ số tiền 2 tỷ đồng để hỗ trợ tổ chức đại hội thành công tốt đẹp. Những năm qua, CCB, AHLĐ Lê Văn Kiềm và gia đình đã thực hiện nhiều hoạt động nghĩa tình đồng đội, xã hội từ thiện,

đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn với số tiền hàng trăm tỷ đồng. Ông và gia đình còn đi đến tận nơi thăm và tặng quà các gia đình Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân hiện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và giúp đỡ vốn làm ăn cho các gia đình này thoát nghèo như giúp gia đình Anh hùng Can Lịch, người dân tộc Pa Kô, anh hùng Hồ Vai, dân tộc Pa Kô ở Thừa Thiên Huế, gia đình Anh hùng La Thị Tám, người đốm từng loạt bom rơi ở ngã ba Đồng Lộc...

Anh hùng Lao động Lê Văn Kiểm đã có rất nhiều chuyến đi ngược xuôi để thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa như: Xây dựng hơn 350 căn nhà tình nghĩa; phụng dưỡng suốt đời 20 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và tặng hàng trăm sổ tiết kiệm cho các mẹ; ủng hộ và giúp đỡ các nạn nhân chất độc màu da cam, ủng hộ áo ấm cho bộ đội biên phòng nơi biên giới, hải đảo; đóng góp kinh phí tôn tạo các khu di tích lịch sử như Trung ương Cục miền Nam, ngã ba Đồng Lộc, đền Bến Dược Củ Chi, Thành cổ Quảng Trị, ATK Thái Nguyên...

Ông còn là nhà tài trợ cho các chương trình giáo dục truyền thống lịch sử thông qua việc xuất bản các cuốn sách tri ân những Anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ông còn tham gia ủng hộ kinh phí tôn tạo và nâng cấp nhiều nghĩa trang liệt sĩ ở các tỉnh với kinh phí hàng chục tỷ đồng; tặng kinh phí hoạt động cho Hội cựu Thanh niên xung phong Trung ương, tặng kinh phí cho Hội cựu Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh và tặng xe ô tô cho Hội để có phương tiện đi quy tập hài cốt liệt sĩ Thanh niên xung

phong. Và chỉ sau một năm, Hội Cựu Thanh niên Xung phong Thành phố Hồ Chí Minh đã đi quy tập được 108 hài cốt liệt sĩ Thanh niên Xung phong từ các chiến trường miền Đông Nam bộ và Campuchia về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ.

Gia đình CCB Lê Văn Kiểm còn ủng hộ kinh phí giúp Ban liên lạc cựu tù chính trị tỉnh Đồng Nai và Hội cựu tù chính trị của Thành phố Hồ Chí Minh, trao tặng tiền hoạt động cho CLB sĩ quan hưu trí và nữ sĩ quan hưu trí của Bộ Công an; ủng hộ Hội CCB Việt Nam và Hội Cựu chiến binh các tỉnh thành, Hội Người cao tuổi Việt Nam để Hội giúp đỡ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống; hỗ trợ kinh phí giúp đỡ các gia đình liệt sĩ và các gia đình chính sách ở nhiều địa phương trong cả nước... Tổng nguồn kinh phí mà ông và gia đình hỗ trợ cho các hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa đến thời điểm này đạt con số trên 780 tỷ đồng.

Trên cương vị Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân CCB Việt Nam, trọn nhiệm kỳ qua, AHLĐ Lê Văn Kiểm thực sự là cánh chim đầu đàn dẫn dắt Hiệp hội hoạt động đúng mục đích, tôn chỉ. Là Chủ tịch Hiệp hội, kiêm Chủ tịch Quỹ “Nghĩa tình Doanh nhân CCB Việt Nam”, Anh hùng Lê Văn Kiểm cũng là người đóng góp tài chính nhiều nhất cho các chương trình xã hội - từ thiện của Hiệp hội trong những năm qua.

Ghi nhận những đóng góp, cống hiến của ông với xã hội, Đảng và Nhà nước đã trao tặng nhiều Bằng khen và phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động các hạng; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc... Ngày 18/6/2008, Chủ tịch Nước đã phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng Lao

động thời kỳ đổi mới cho doanh nhân, CCB Lê Văn Kiểm - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Đầu tư và kinh doanh Golf Long Thành (Đồng Nai) và Công ty Cổ phần May - xây dựng Huy Hoàng (Thành phố Hồ Chí Minh)...

Mong muốn kết nối những tấm lòng thiện nguyện

Anh hùng Lao động Lê Văn Kiểm chia sẻ: “Tôi rất hiểu những tâm tư, nguyện vọng và trách nhiệm của doanh nhân Việt Nam đối với đất nước. Doanh nhân Việt Nam không chỉ biết làm giàu cho bản thân, cho gia đình mà còn biết đóng góp cho xã hội qua việc tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, tham gia các công tác từ thiện xã hội... và còn là cầu nối về kinh tế, văn hóa giữa Việt Nam với quốc tế. Mong muốn của tôi là có thể kết nối được những tấm lòng của nhiều doanh nhân Việt Nam cũng như doanh nhân nước ngoài để cùng nhau thực hiện nhiều hơn nữa các hoạt động từ thiện xã hội, giúp đỡ nhiều hơn nữa cho người nghèo trong toàn quốc cũng như các nước bạn Lào, Campuchia, Cuba”.

ANH HÙNG
PHẦN 3

**DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ANH HÙNG LAO ĐỘNG
TỈNH ĐỒNG NAI**



Danh sách tập thể Anh hùng Lao động tỉnh Đồng Nai

STT	Tập thể	Năm phong tặng
1	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất	2000
2	Trường THPT Tân Phú	2000
3	Xí nghiệp Chăn nuôi Heo Phú Sơn	2000
4	Công ty Đường Biên Hòa	2000
5	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (BBCC)	2000
6	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank Đồng Nai)	2005
7	Bệnh viện Tâm thần Trung ương II	2005
8	Hải quan Đồng Nai	2006
9	Công ty TNHH Một thành viên Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (Vikyno & Vinapro)	2006
10	Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	2006
11	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)	2006
12	Công ty Cổ phần Đồng Tiến	2006
13	Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hòa	2007
14	Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	2007
15	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (Agribank Đồng Nai)	2007
16	Huyện Xuân Lộc	2011
17	Thị xã Long Khánh	2016
18	Trường THCS Trần Hưng Đạo	2005

Danh sách cá nhân Anh hùng Lao động tỉnh Đồng Nai

STT	Họ và tên	Năm phong tặng
1	Nguyễn Phong Lưu	1972
2	Nguyễn Thị Ngời	1985
3	Lê Văn Lập	1985
4	Trần Văn Danh	1989
5	Lê Tùng Hiếu	2004
6	Lê Văn Kiểm	2008



**HÌNH ẢNH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ANH HÙNG LAO ĐỘNG
TỈNH ĐỒNG NAI**



Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai



Khám chữa bệnh đạt chất lượng cao, kỹ thuật cao.

**HÂN HOAN CHÀO ĐÓN PGS.TS. TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ VỀ THĂM BỆNH VIỆN**



*Bộ trưởng Trần Thị Trung Chiến về thăm
và làm việc, ngày 24/9/2003*



*UBND tỉnh Đồng Nai khen thưởng khoa dinh dưỡng,
ngày 13/5/2005.*

Trường Trung học phổ thông Tân Phú



Niềm vui với mái trường thân yêu



Tự hào truyền thống trường Anh hùng.

Xí nghiệp Chăn nuôi Heo Phú Sơn



Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động



*Chủ tịch nước
Trần Đức Lương
về thăm xí nghiệp.*



Được tôn vinh Doanh nghiệp xuất sắc và Doanh nhân xuất sắc tỉnh Đồng Nai, 2010.



Tiết mục Em đi xem hội trăng rằm của xí nghiệp đạt giải tại Liên hoan văn nghệ toàn ngành.

Công ty Đường Biên Hòa



Nay là Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa



Đóng gói thành phẩm

Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo thành phố Biên Hòa



Cổng trường rộng mở



Tiếp nối truyền thống anh hùng của trường



Đạt giải hội thi “Em là người dẫn chương trình” 2017.



Ngày hội thu heo đất khuyến học, 15/5/2017.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank Đồng Nai)



Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động, 22/8/2005.



Giao dịch phục vụ khách hàng.



UBND tỉnh Đồng Nai tặng bức trưng nhân Vietcombank Đồng Nai 25 năm, 23/2/2016.



Công bố Quyết định điều động giữ chức Giám đốc Vietcombank Đồng Nai, 23/2/2016.

Hải quan Đồng Nai



Nhận cờ thi đua của Bộ Tài chính tại lễ tổng kết hoạt động năm 2017



Tọa đàm với doanh nghiệp Hàn Quốc ngày 27/7/2018.

Công ty TNHH Một thành viên Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (Vikyno & Vinapro)



*Công nhân
Công ty
Vikyno &
Vinapro, trên
chuyên lắp ráp*

Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)



Thương hiệu của Donafoods

Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)



*Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh
trao Huân chương Lao động hạng Nhất, 18/12/2017.*

SÁNG NGỜI CHẤT NGỌC ANH HÙNG



Tòa nhà của Tổng Công ty Sonadezi



Một góc KCN Biên Hòa 1 và KCN Biên Hòa 2 do Sonadezi đầu tư

Công ty Cổ phần Đồng Tiến



Tổng kết năm và nhận cờ thi đua của Chính phủ, 2015

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa



Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động, 27/10/2007.

Tổng Công ty Cao su Đồng Nai



*Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động
thời kỳ đổi mới, 22/8/2007.*

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (Agribank Đồng Nai)



UBND tỉnh Đồng Nai tặng bức trướng kỷ niệm



Ngân hàng lưu động, đưa dịch vụ về với nông thôn

Huyện Xuân Lộc



*Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động
thời kỳ đổi mới, 30/12/2011.*



Cùng với thị xã Long Khánh, đơn vị cấp huyện đầu tiên đạt chuẩn nông thôn mới

Thị xã Long Khánh



Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới và Quyết định công nhận Đô thị loại III, 3/2/2016.

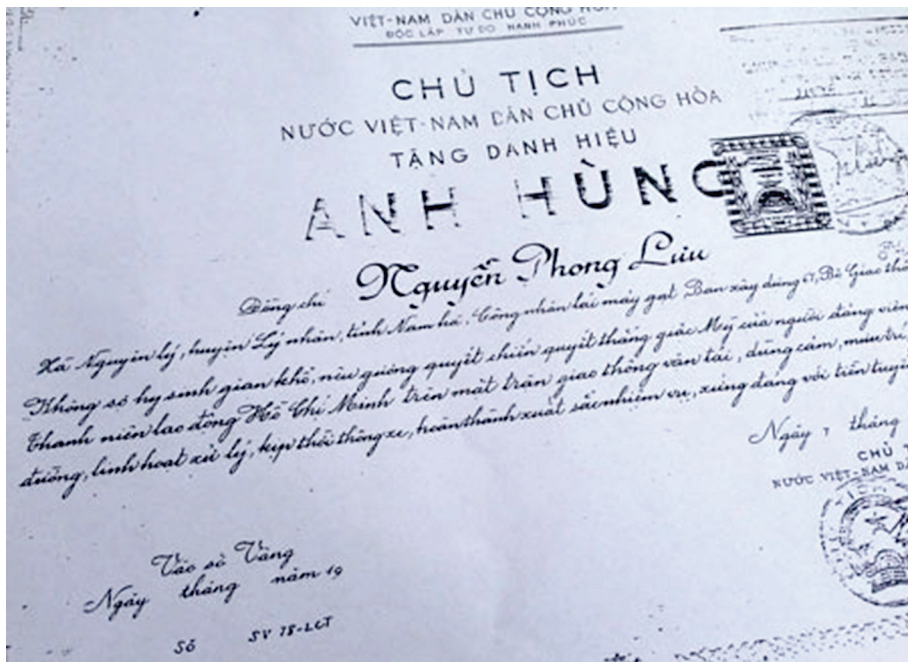


Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trao Quyết định công nhận đơn vị cấp huyện đạt chuẩn Nông thôn mới



Thị xã về đêm

Nguyễn Phong Lưu



Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho Nguyễn Phong Lưu, 1972



Đời thường giản dị

Lê Văn Kiêm



Chủ tịch nước Trần Đại Quang trao Kỷ niệm chương doanh nhân Việt Nam, 2016



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân tặng hoa cho “Sứ giả lòng nhân ái” - ông Lê Văn Kiêm



Lễ trao danh hiệu Anh hùng Lao động ngày 18/6/2008



Trao học bổng “chắp cánh ước mơ” cho con cháu gia đình thương binh liệt sĩ, 27/7/2017.

Mục lục

Danh sách Tập thể Anh hùng Lao động tỉnh Đồng Nai

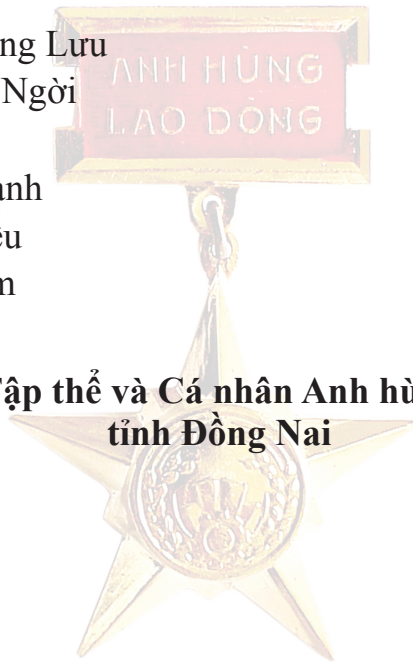
Tên đơn vị	Trang
1. Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất	13
2. Trường Trung học phổ thông Tân Phú	20
3. Xí nghiệp Chăn nuôi Heo Phú Sơn	27
4. Công ty Đường Biên Hòa	31
5. Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (BBCC)	37
6. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank Đồng Nai)	44
7. Bệnh viện Tâm thần Trung ương II	52
8. Hải quan Đồng Nai	55
9. Công ty TNHH Một thành viên Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (Vikyno & Vinapro)	63
10. Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	71
11. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi)	75
12. Công ty Cổ phần Đồng Tiến	82
13. Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hòa (Vinacafe Biên Hòa)	91
14. Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	95
15. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (Agribank Đồng Nai)	103

16. Huyện Xuân Lộc	111
17. Thị xã Long Khánh	119
18. Trường THCS Trần Hưng Đạo	127

**Danh sách Cá nhân Anh hùng Lao động
tỉnh Đồng Nai**

Họ và tên	Trang
1. Nguyễn Phong Lưu	137
2. Nguyễn Thị Ngời	144
3. Lê Văn Lập	149
4. Trần Văn Danh	155
5. Lê Tùng Hiếu	165
6. Lê Văn Kiềm	173

**Hình ảnh Tập thể và Cá nhân Anh hùng Lao động
tỉnh Đồng Nai**



SÁNG NGỜI CHẤT NGỌC ANH HÙNG
Tập 2: ANH HÙNG LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI

UBND tỉnh Đồng Nai,
Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai,
Chủ biên Huỳnh Văn Tới - Nguyễn Minh Hùng

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GD - TBT. BÙI THỊ LÂM NGỌC
Chịu trách nhiệm bản thảo:
PGĐ. TRƯƠNG VĂN TUẤN

Biên tập: Hà Thị Mai Hoa
Biên tập kỹ thuật: Nguyễn Văn Lùng
Trình bày: Trung Tấn
Sửa bản in: Mai Hoa
Bìa: Hồ Giáo

In: 1.000 bản. Khổ: 16 x 24 cm. In tại: Công ty Thiên Ngôn - 134/8 Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM.

Số XNKHXB: 4365 - 2018 / CXBIPH / 2 - 445 / ĐoN, Cục Xuất bản, In và Phát hành xác nhận ngày: 26/11/2018, Quyết định xuất bản số: 29A/QĐ-ĐoN, do NXB Đồng Nai cấp ngày: 07/12/2018. In xong và nộp lưu chiểu: quý 1/2019.



Nhà xuất bản Đồng Nai,
1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hoà, Đồng Nai
Ban Biên tập: **(02513) 825 292** - Phòng Kinh doanh: **946 521**
- Phòng Kế toán: **946 520**
Fax: **(02513) 946 530** - Email: *nxbdongnai@hcm.vnn.vn*